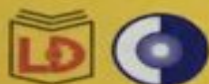




E.T.A. HOFFMANN

Zaches
tí hon
mệnh danh
Zinnober

QUANG CHIẾN
Dịch



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
TRUNG TÂM VĂN HÓA NGÔN NGỮ ĐÔNG TÂY

Zaches tí hon mệnh danh Zinnober

E. T. A. Hoffmann

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

- [LỜI GIỚI THIỆU](#)
- [CHƯƠNG MỘT](#)
- [CHƯƠNG HAI](#)
- [CHƯƠNG BA](#)
- [CHƯƠNG BỐN](#)
- [CHƯƠNG NĂM](#)
- [CHƯƠNG SÁU](#)
- [CHƯƠNG BẢY](#)
- [CHƯƠNG TÁM](#)
- [CHƯƠNG CHÍN](#)
- [CHƯƠNG MƯỜI](#)

Giới thiệu

Zaches Tí Hon mệnh danh Zinnober là một trong những truyện trào lộng hay nhất của văn học lãng mạn Đức, một tác phẩm đã được in đi in lại nhiều lần suốt hai trăm năm qua ở châu Âu và nhiều quốc gia trên thế giới. Chắc hẳn bạn sẽ phải tủm tỉm cười trước những áng văn hài hước, châm biếm vô cùng hóm hỉnh của tác giả và hồi hộp theo dõi cuộc đời kỳ dị của Zaches Tí Hon, một con quỷ lùn xấu xí như rễ cây, nhưng đã trở thành quan thượng thư và là niềm vinh quang của cả một vương quốc...

LỜI GIỚI THIỆU

E.T.A. Hoffmann (Ernst Theodor Amadeus Hoffmann, 1766 - 1822) là nhà văn lãng mạn - huyền tưởng Đức có ảnh hưởng sâu rộng nhất đối với các trào lưu văn học lãng mạn ở châu Âu trong thế kỷ XIX. Với tác phẩm **Tiểu thư Scuderi**, ông được nhìn nhận là cây bút khởi xướng cho dòng văn học trinh thám và hình sự. Với những truyện cổ tích huyền tưởng như **Zaches Tí Hon mệnh danh Zinnober**, **Chiếc âu vàng**, **Công chúa Brambila**, **Thống lĩnh Bọ Chết...**, E.T.A. Hoffmann được đánh giá là vị tiền bối của chủ nghĩa hiện thực huyền ảo, thậm chí ông còn được tôn vinh là nhà văn tiêu biểu cho chủ nghĩa siêu thực. Trong thế kỷ XIX, hiếm có nhà văn Đức nào lại có nhiều tác phẩm bán chạy nhất và được công chúng chờ đón như E. T. A. Hoffmann, bởi lẽ, văn chương của ông rất lạ, vừa thực vừa ảo, vừa ly kỳ rùng rợn lại vừa rất hiện thực, xuất phát từ đời sống xã hội thời ông sống, và hơn thế, các câu chuyện mang sắc màu cổ tích lãng mạn được ông viết ra trong những lúc tỉnh tỉnh say say lại vô cùng hấp dẫn không những với thiếu nhi mà còn cuốn hút đông đảo các độc giả lớn tuổi. Các nhà văn Pháp nổi tiếng rất thích đọc Hoffmann, chẳng hạn như T. Gautier, A. Dumas, Musset, G. Nerval, thậm chí đại văn hào H. Balzac còn tôn vinh Hoffmann là “Nhà ảo thuật của phương Đông”. Và ở nước Nga, Puskin, Gogol và nhất là Doxtoevski luôn tìm đọc Hoffmann. Cũng ở nước Nga, nhạc sĩ thiên tài Traikopxki đã vô cùng thích thú khi đọc truyện **Vua chuột và Chàng cần hồ đào** của Hoffmann và sau đó, dựa trên tác phẩm này, Tchaikovsky đã sáng tác một vở nhạc vũ kịch nổi tiếng thế giới, công diễn lần đầu tại Xanh Petecbua ngày 6 tháng 12 năm 1892. Còn nhạc sĩ Pháp J. Offenbach, một người rất yêu mến Hoffmann, đã đưa các nhân vật kỳ dị của ông lên sân khấu âm nhạc, sáng tác ra vở nhạc kịch nổi tiếng khắp trong và ngoài nước. Cho đến nay, **Những câu chuyện Hoffmann** (sáng tác năm 1811) của Offenbach vẫn luôn được trình diễn trên nhiều nhà hát kịch thế giới..

Và giờ đây, bạn đọc yêu quý, bạn đang cầm trên tay mình cuốn truyện kỳ thú **Zaches Tí Hon...** của Hoffmann, một trong những truyện trào lộng hay nhất của văn học lãng mạn Đức, một tác phẩm đã được in đi in lại nhiều lần suốt hai trăm năm qua ở châu Âu và nhiều quốc gia trên thế giới. Chắc chắn bạn sẽ phải tủm tủm cười trước những áng văn hài hước, châm biếm vô cùng hóm hỉnh của tác giả và hồi hộp theo dõi cuộc đời kỳ dị của Zaches Tí Hon, một con quỷ lùn xấu xí như rễ cây, nhưng đã trở thành quan thượng thư và là niềm vinh quang của cả một vương quốc. Xin chúc bạn đọc có nhiều niềm vui với Zaches Tí Hon và nhiều hạnh phúc trong cuộc đời.

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2011

QUANG CHIẾN



CHƯƠNG MỘT

Con quỷ nhỏ - Cái mũi của mục sư bị đe dọa - Quốc vương Paphnutius^[1] đã khai sáng xứ sở mình ra sao, và do đâu mà tiên nữ Rosabelverde phải vào ở tu viện.

Ngay ở bên vệ đường, gần một ngôi làng phong cảnh thật hữu tình, có một người đàn bà nông dân nghèo rách rưới nằm sóng soài trên nền đất nóng bỏng bởi cái nắng như thiêu như đốt của mặt trời. Bị cái đói dày vò, bị cái khát hành hạ và hoàn toàn kiệt lực, con người bất hạnh ấy đã ngã xuống dưới sức nặng của chiếc sọt chất đầy gỗ củi ở trên lưng mà bà đã vất vả nhặt nhạnh ở trong rừng. Vì bà gần như bị ngạt thở nên không nghĩ gì khác hơn là mình sẽ phải chết và mọi nỗi thống khổ khôn nguôi của đời bà sẽ chấm dứt ở đây. Nhưng rồi bà đã cố sức cởi được những sợi dây buộc chặt chiếc sọt vào lưng mình và từ từ trườn người tới một vạt cỏ ngay cạnh đó. Bây giờ thì bà mới cất tiếng kêu than:

- Trời đất ơi - sao mọi cảnh khốn quẫn và khổ đau cứ đổ xuống đầu tôi và người chồng tội nghiệp của tôi thế không biết? Ở cái làng này, dù chúng tôi có làm bao nhiêu công việc và đổ bao mồ hôi và nước mắt đi nữa, chẳng phải chúng tôi vẫn là những kẻ duy nhất luôn luôn sống trong cảnh đói nghèo và thiếu ăn đó sao? Ba năm trước đây, khi chồng tôi cuốc vườn, ông tìm thấy những đồng tiền vàng trong lòng đất, vâng, chúng tôi ngỡ tưởng là hạnh phúc cuối cùng cũng đã đến với chúng tôi và rồi đây chỉ còn là những tháng ngày tốt đẹp, nhưng ai ngờ! Lũ trộm cắp đã lấy sạch số tiền, rồi nhà ở lẫn nhà kho của chúng tôi bị cháy trụi, rồi mưa đá hủy hoại hết cả ngũ cốc ngoài đồng ruộng, và để cho nỗi thống khổ của chúng tôi được đầy tràn, trời còn trừng phạt chúng tôi bằng đứa con quái quỷ này, tôi sinh ra nó để chịu sự nhục nhã và phỉ báng của cả làng. Vào ngày lễ thánh Lauren vừa qua, đứa bé đã được ba tuổi rưỡi, nhưng nó không sao đứng nổi trên đôi chân tí xíu như chân nhện của mình, nó cũng không biết đi và lẽ ra nó phải nói thì lại gừ gừ và kêu meo meo giống như một con mèo. Nhưng mà đứa quái thai tệ hại ấy lại háu ăn như một đứa trẻ khỏe mạnh chừng tám tuổi, ăn bao nhiêu cũng chẳng bị làm sao. Cầu Chúa thương hại nó và thương hại chúng tôi, những kẻ phải nuôi nó lớn lên trong sự khốn khổ và ngày càng cơ cực, bởi vì thằng bé tí hon này chắc hẳn ngày càng ăn nhiều uống nhiều, nhưng mà suốt đời nó không bao giờ làm nổi một việc gì! Không, không đâu, điều

đó vượt quá khả năng chịu đựng của con người ở trên thế gian này! Ôi, giá như tôi có thể chết đi - chết đi cho rồi!

Và người đàn bà tội nghiệp ấy bắt đầu khóc, khóc nức nở, khóc mãi cho tới lúc vì quá đau lòng và hoàn toàn kiệt sức ngủ thiếp đi.



*Tiên nữ và Zaches Tí Hon
(Tranh của E.T.A.Hoffmann)*

Vâng, người đàn bà ấy quả có lý khi ca thán về đứa con tiểu quỷ gớm ghiếc mà mình đã sinh ra cách đây ba năm rưỡi. Đó là một đứa trẻ quái dị, cao không đầy hai gang mà thoát nhìn người ta có thể lầm tưởng đó là một khúc gỗ cong queo sần sùi kỳ dị. Nó được đặt nằm ngang trong chiếc sọt và bây giờ bò xuống, miệng gặm gù và lăn lộn trong đám cỏ. Cái đầu của nó cắm sâu giữa hai vai, lưng nó là một cái bướu to như một quả bí, và ở ngay dưới ngực đã là một đôi chân khẳm khiu như que củi, vì vậy trông nó chẳng khác gì một cái củ cải được bổ đôi. Thoạt nhìn vào mặt nó thì một đôi mắt vô tình chẳng thể phát hiện được gì nhiều, nhưng nếu nhìn kỹ người ta sẽ thấy một cái mũi dài và nhọn hếch lên nhô hẳn ra từ những mớ tóc đen bờm xờm rủ xuống vai, thấy một cặp mắt đen ti hí như toé lửa, và đôi mắt ấy lại nằm trong một bộ mặt hằn sâu những vết nhăn già nua như thể nhắc ta nghĩ đến cái rễ cây ngải sâm^[2].

Trong lúc người đàn bà ngủ thiếp đi vì ưu sầu và đứa con trai nhỏ xíu đã lăn tới cạnh bà mẹ thì tiểu thư Hoa Hồng Đẹp, một quý cô nương trú ngụ trong tu viện ở gần đó, trên đường đi dạo mát trở về. Tiểu thư vốn ngoan đạo và thương người. Thấy cảnh ngộ thương tâm diễn ra trước mắt mình, nàng rất xúc động bèn đứng lại. Nàng kêu lên:

- Ôi trời cao công minh, trên thế gian này có biết bao cảnh khổ đau và khốn cùng! Người đàn bà tội nghiệp và bất hạnh nằm ở kia! Ta biết bà đâu có được một cuộc sống đáng yêu, bà phải làm việc quá sức mình rồi ngã gục xuống vì đói và u uất! Ôi, giá như ta có thể giúp được bà như lòng ta ước mong! Tuy nhiên, với những gì ta vẫn còn giữ được, với một chút ít phép màu mà số phận thù địch không tài nào cướp mất được của ta, không làm sao tàn phá nổi, ta sẽ cố vận dụng để cứu vớt sinh linh khốn khổ kia! Tiền bạc ta có thể cho người, nhưng nó sẽ chẳng giúp được gì cho người đâu, hỡi con người tội nghiệp, thậm chí tiền bạc có thể sẽ làm cho cảnh ngộ của người càng tồi tệ hơn. Vợ chồng người đâu có được trời ban tặng cho sự giàu sang, ai đã không được trời phú cho sự giàu sang thì những đồng tiền vàng của người đó cũng tự nó biến mất khỏi túi áo túi quần mà bản thân cũng chẳng biết nó biến mất như thế nào, sự giàu có như thế sẽ chẳng mang lại may mắn ích lợi gì ngoài một nỗi phiền muộn sâu xa, tiền vào càng nhiều thì người ta lại càng nghèo. Nhưng ta biết điều gì đang gặm mòn trái tim người, nó còn tệ hại hơn mọi sự nghèo đói và cùng quẫn, đó là chuyện người đã sinh ra một quái vật bé xíu, nó như một gánh nặng hiểm ác và gớm ghiếc cứ bám riết lấy người, một gánh nặng mà suốt đời người sẽ phải gánh chịu. Cao lớn - xinh đẹp - mạnh mẽ - thông minh, phải, tất cả những thứ đó con trai người không bao giờ có được, nhưng biết đâu ta lại chẳng có thể giúp đứa bé ấy bằng cách khác.

Nói xong tiểu thư Hoa Hồng Đẹp ngồi xuống vạt cỏ, bế đứa bé vào lòng. Nhưng đứa tiểu quý ngỗ ngược ấy đã vùng vẫy, giãy đạp và định cắn vào ngón tay của nàng.

- Yên nào, yên nào, con cánh cam bé bỏng của ta! - tiểu thư nói dịu dàng và âu yếm nhẹ nhàng vuốt mái tóc của Zaches từ trán ra sau gáy. Dần dần cái đầu bồm xồm trở nên mượt mà, rồi cổ đường ngôi và thành một mái tóc mềm mại, xinh đẹp từ trán chảy dài ra phía sau và phủ xuống hai bờ vai lõm sâu và cái lưng gù như quả bí của đứa trẻ. Zaches trở nên tinh tâm hơn rồi chìm vào giấc ngủ. Tiểu thư Hoa Hồng Đẹp cẩn thận đặt đứa bé xuống vạt cỏ cạnh chỗ người mẹ nằm, sau đó nàng lấy từ trong túi ra một chiếc lọ nhỏ đựng nước thần vẩy vẩy lên người bà rồi rảo bước rời xa họ.

Chẳng bao lâu người đàn bà tỉnh dậy. Bà bỗng cảm thấy khỏe mạnh và tươi tỉnh lạ lùng, tựa hồ bà vừa được nhấp một ngụm rượu vang thượng hảo hạng và vừa được thưởng thức một bữa tiệc thật thịnh soạn.

- Ối chà! - bà kêu lên, - mới ngủ thiếp đi được một lát mà người khỏe lên biết bao nhiêu! Nhưng mặt trời lại sắp xuống núi rồi, ta phải về nhà thôi!

Nói xong, bà toan khoác chiếc sọt lên lưng, nhưng nhìn sọt không thấy Zaches đâu. Chính lúc đó thì đứa bé trên vạt cỏ nhồm dậy và kêu thét như muốn khóc. Người mẹ ngoảnh lại nhìn, bà hết sức kinh ngạc vỗ hai tay vào nhau và reo lên:

- Ô, Zaches - Zaches Tí Hon, ai đã chải đầu cho con đẹp thế kia! Zaches, Zaches Tí Hon, những lọn tóc của con sẽ còn đẹp biết bao nhiêu, nếu như con không phải là một đứa bé xấu xí và hư đốn! Nào, hãy vào sọt đi thôi!

Bà mẹ định tóm lấy Zaches và lại đặt nó nằm ngang vào chiếc sọt, nhưng nó dậm chân cự lại, nó cười gằn rồi meo meo nghe như thể tiếng người:

- Con không muốn!

- Ô, Zaches! - Zaches Tí Hon!" - bà mẹ reo lên vì ngạc nhiên cùng cực. - Ai đã dạy con nói thể không biết? Hay quá! Nếu như con đã có mái tóc chải đẹp như thế kia, nếu như con biết nó ngoan như thế thì chắc con cũng đã biết đi!

Nói xong, bà mẹ nhắc chiếc sọt đeo lên lưng, Zaches bám vào chiếc tạp dề của mẹ rồi cả hai đi về làng.

Họ phải đi qua ngôi nhà của mục sư. Đúng lúc đó thì vị mục sư đứng trước cửa nhà mình cùng với đứa con út ba tuổi có mái tóc vàng trông đẹp như tranh. Khi nhìn thấy người đàn bà điệu chiếc sọt cúi nặng nề và Zaches Tí Hon bám vào tạp dề của bà mẹ bước đi loạng choạng, mục sư bèn gọi to:

- Chào bà Liese! Bà có được khỏe không? Ôi chao, bà điệu cái gánh nặng quá sức ở trên lưng và hầu như không còn đi nổi nữa, mời bà vào đây nào, vào đây nghỉ một lát trên chiếc ghế dài trước cửa nhà tôi đây, tôi sẽ bảo người hầu mang nước uống cho bà!

Bà Liese không để cho vị mục sư phải nói đến hai lần. Bà đặt chiếc sọt xuống và đang định kêu than với con người đáng kính về mọi nỗi thống khổ và khốn cùng của đời bà thì Zaches Tí Hon, do bà mẹ quay người quá nhanh, đã bị mất thăng bằng và ngã bay xuống trước chân của mục sư. Ông này vội cúi xuống đỡ đứa bé, vừa đỡ vừa reo lên:

- Ô, bà Liese, bà có cậu con trai thật đáng yêu và xinh đẹp biết bao! Có một đứa bé tuyệt vời như vậy quả là một phước lành!

Rồi ông bế đứa bé lên tay, âu yếm vuốt ve nó. Hình như ông không hề nhận ra rằng chú nhóc hư đốn ấy đang găm gù và meo meo thật đáng sợ, thậm chí nó còn định cắn vào cái mũi của quý ông. Riêng bà Liese thì đứng ngây người ra trước mục sư, mở to mắt nhìn ông trùng trùng, bà không biết phải nghĩ như thế nào. Sau cùng bà lên tiếng với cái giọng như sắp khóc:

Ôi, thưa mục sư, là một người của Chúa, lẽ nào mục sư lại nỡ lòng chế giễu một người đàn bà nghèo khó và bất hạnh, một kẻ đã bị trời trừng phạt bằng chính thằng tiểu quý góm ghiếc này!

- Bà nói gì vậy? - mục sư hỏi lại giọng rất nghiêm trang. - Bà nói cái gì lạ lùng thế, thưa bà! Sao lại có chuyện chế giễu - tiểu quý - và trời trừng phạt cơ chứ! Tôi hoàn toàn không hiểu bà! Tôi chỉ biết một điều là chắc chắn bà đã hoàn toàn bị lú lẫn nên mới không yêu quý một đứa bé xinh đẹp đến như vậy! Nào, hôn ta đi nào, hỡi bé ngoan của ta!

Mục sư khích lệ đứa bé nhưng Zaches lại gầm gừ: “Tôi không thích!” và lại chộp tay tóm lấy cái mũi của quý ông.

- Trời đất ơi, thằng quỷ sứ độc ác! - bà Liese khiếp sợ kêu lên.

Chính trong khoảnh khắc ấy thì cậu con trai út của mục sư lên tiếng:

- Ô, cha thân yêu, cha tốt quá, cha rất thương, rất chiều lũ trẻ con, và trẻ con chắc chắn sẽ đều yêu thương cha!

- Bà nghe thấy gì chưa? - vị mục sư mắt sáng lên vì vui sướng. - Ô bà Liese, bà có nghe cậu con trai xinh đẹp và thông minh của bà nói đó không? Zaches đáng yêu của bà đấy, thế mà bà lại chê trách nó! Tôi hiểu rồi, chắc chắn bà sẽ chẳng bao giờ nuôi dạy được đứa trẻ này nên người, cho dù nó thông minh và xinh đẹp đến như vậy. Xin bà hãy nghe tôi, bà Liese, xin bà hãy trao quyền cho tôi được chăm nom và dạy dỗ đứa bé có đầy triển vọng này! Trong cảnh nghèo khó cơ cực thì đứa bé này đối với bà chỉ là một gánh nặng, nhưng với tôi, tôi thực sự vui sướng nếu được nuôi dạy nó như con đẻ của mình!

Bà Liese hết sức kinh ngạc thần người ra. Bà luôn miệng hỏi lại:

- Nhưng mà, thưa mục sư quý mến, thưa mục sư quý mến, có đúng là ngài nói nghiêm túc đấy không, có đúng là ngài muốn nhận nuôi đứa bé dị dạng ấy và giải thoát cho tôi khỏi cảnh ngộ khốn cùng vì thằng quỷ sứ đó không?

Bà càng nói với mục sư về sự xấu xí gớm ghiếc của đứa trẻ quái dị ấy bao nhiêu thì ông này càng quả quyết bấy nhiêu, thậm chí ông càng khẳng khẳng nói rằng, bà Liese, vì u mê điên dại nên không xứng đáng được trời ban phước cho một đứa trẻ thần kỳ đến như thế, sau cùng ông này dùng dùng nổi giận, bế thốc Zaches Tí Hon lên tay chạy luôn vào trong nhà và khóa trái cửa lại.

Thế là bà Liese đứng như trời trồng trước cửa nhà mục sư. Bà không biết nghĩ sao về chuyện vừa xảy ra. “Thật lạ lùng,” - bà tự nói với mình - “chẳng hiểu chuyện gì xảy ra đối với mục sư đáng kính của chúng ta không biết, khiến ngài đã mê mẩn thằng Zaches Tí Hon của mình đến như vậy, khiến ngài coi một đứa nhóc đần độn thành một đứa trẻ xinh đẹp và thông minh? Thôi, thế cũng được, cầu Chúa phù hộ cho mục sư quý mến, ngài đã nhấc bỏ gánh nặng trên vai tôi và đặt nó lên vai ngài, giờ thì để mặc ngài lo liệu! Chà, bây giờ cái sọt củi nhẹ đi biết bao nhiêu, vì Zaches không ở trong đó nữa, và mọi sự lo âu nặng nề nhất đã qua đi!”.

Vậy là bà Liese, với sọt củi trên lưng, vui vẻ và thoải mái lên đường trở về nhà!

Nếu như đến lúc này tôi còn muốn giấu chưa kể với bạn đọc thì chắc bạn cũng đoán ra là tiểu thư Hoa Hồng Đẹp, hoặc như nàng tự gọi mình là Hoa Hồng Xanh Tươi Đẹp, có mối liên quan đặc biệt đến những gì xảy ra. Bởi lẽ, mọi diễn biến không có gì khác hơn là do tác động đầy bí hiểm của việc nàng vuốt mái đầu và chải tóc cho đứa bé, đến nỗi Zaches đã được ông mục sư tốt bụng nhìn nhận thành một đứa bé thông minh và xinh đẹp rồi nhận nuôi dưỡng nó như con đẻ của mình... Có lẽ tốt hơn là tôi kể ngay với bạn những gì tôi được biết về tiểu thư khả ái đó.



Tiểu thư Hoa Hồng Đẹp có thân hình cao, vóc dáng quý phái, uy nghi và cũng có một chút gì đó có vẻ kiêu sa và vương giả. Gương mặt nàng có thể nói ngay là xinh đẹp tuyệt trần. Mỗi khi nàng như thường tình vẫn trầm ngâm nhìn đăm đăm về đâu đó thì mặt nàng có vẻ rất lạ lùng và gần như là bí hiểm, điều này chủ yếu là do những đường nét đặc biệt khác lạ hiện ra giữa đôi lông mày của nàng. Có điều thường xảy ra là vào mùa hoa hồng nở và đẹp trời thì ánh mắt nàng cũng đầy vẻ kiêu diễm và gia ơn, đến nỗi bất kỳ ai cũng cảm thấy như mình bị hút hồn bởi vẻ quyến rũ ngọt ngào không thể nào cưỡng nổi nơi nàng. Khi tôi có điểm phúc được thấy nàng lần đầu tiên - và cũng là lần cuối cùng, nàng đang là một phụ nữ vào thời kỳ rực rỡ nhất, huy hoàng nhất của đời mình, tức là ở thời điểm tốt cùng của nhan sắc trước lúc nó đổi mùa, và tôi đã cho rằng mình là người thực sự may mắn được ngắm nàng vào cái lúc tuyệt vời nhất và ái ngại cho vẻ đẹp kỳ lạ của nàng, bởi chẳng bao lâu nó cũng sẽ tàn phai. Nhưng tôi đã lầm. Những người già cả nhất trong làng đều cam đoan với tôi rằng họ biết tiểu thư từ rất lâu, lâu hơn những gì họ có thể nhớ được, và tiểu thư Hoa Hồng Đẹp vẫn như thế, nhìn nàng bây giờ cũng chẳng khác trước kia, nghĩa là không già hơn mà cũng không trẻ hơn, không xấu hơn mà cũng không đẹp hơn. Dường như thời gian không có quyền lực gì đối với nàng, và chính điều này khiến nhiều người lấy làm lạ. Ngoài ra cũng còn những chuyện khác nữa khiến bất kỳ ai nếu suy ngẫm nghiêm túc cũng sẽ thấy lạ lùng, và một khi đã vướng vào những chuyện kỳ lạ như thế thì chẳng thể nào gỡ ra được.

Điều kỳ lạ trước hết hiển nhiên là chuyện nàng Hoa Hồng Đẹp có họ hàng với loài hoa mà chính nàng mang tên. Bởi lẽ không một ai trên trái đất lại có khả năng trồng được những bông hồng có một ngàn cánh hoa đẹp rực rỡ như nàng, ngay cả những chiếc gai xấu xí nhất và héo khô nhất nếu được nàng cắm xuống đất cũng nở ra những bông hoa tươi thắm và rực hồng. Tiếp đến là chuyện nàng thường có những cuộc trò chuyện lạ lùng mỗi khi đi dạo chơi một mình trong rừng sâu, nàng đối đáp với những giọng nói kỳ thú như thể phát ra từ cây cối, bờ bụi, từ các nguồn nước và các con suối. Phải rồi, một chàng thợ săn trẻ tuổi đã có lần nghe lén nàng khi nàng đứng một mình giữa rừng cây rậm rạp, chàng nhìn thấy ở đó có những con chim lạ với những đôi cánh lông lánh và sắc sỡ mà xứ này không có đang bay lượn quanh nàng, âu yếm nàng, và hình như bằng tiếng hót líu lo tươi vui của mình chúng đã kể cho nàng nghe toàn những chuyện lý thú khiến nàng bật lên cười vui vẻ. Hơn nữa, từ khi nàng Hoa Hồng Đẹp vào sống trong tu viện thì chẳng mấy chốc nó đã thu hút sự chú ý của tất cả mọi người dân trong vùng. Quốc vương ra lệnh đưa nàng vào tu viện. Bá tước Prätexatus von Ánh Trắng, chủ nhân của khu trang trại gần đó và là người có sứ mệnh trông nom cai quản tu viện không thể chống lệnh trên, mặc dù ông này bị hành hạ bởi những nỗi nghi hoặc khủng khiếp. Mọi nỗ lực của bá tước để tìm ra dòng họ Hoa Hồng Xanh Tươi Đẹp trong tác phẩm Turnierbuch của Rixner^[3] hoặc trong các biên niên sử đều vô ích uống công. Vì vậy nên ông hoài nghi tính hợp pháp của việc đưa tiểu thư vào tu viện là có lý, vì người này không chứng minh được mình thuộc dòng dõi một cây phả hệ với 23 thế hệ tổ tiên. Sau cùng bá tước đành phải nghiêng rằng nghiêng lợi và nước mắt rùng rùng yêu cầu tiểu thư chỉ ít thuận ý trời cũng không nên gọi mình là Hoa Hồng Xanh Tươi Đẹp mà chỉ gọi là Hoa Hồng Đẹp mà thôi, bởi lẽ, một cái tên như thế người ta còn ít nhiều hiểu được, hoặc biết đâu có thể có một vị tổ tiên mang cái tên như vậy. Nàng chấp thuận để chiều lòng bá tước. Có lẽ sự thù hận của một vị bá tước bị xúc phạm đối với một tiểu thư không có tổ tiên đã thể hiện bằng cách này hay cách khác và tạo cơ hội cho những lời bàn tán ác ý càng ngày càng lan rộng trong làng. Hơn thế nữa, ngoài những cuộc trò chuyện bí hiểm của nàng ở trong rừng được xem là vô hại, người ta còn truyền miệng nhau những điều đáng nghi ngại khác nữa khiến thân thể của nàng càng trở thành nghi vấn. Bà Anne, vợ của trưởng làng, quả quyết táo bạo rằng, cứ mỗi lần tiểu thư Hoa Hồng Đẹp hắt xì hơi rất mạnh ra phía ngoài cửa sổ là y như rằng sữa bò của cả làng đều bị chua. Chuyện này hầu như còn chưa được xác minh thì xảy ra một điều đáng sợ khác: Michel, con trai của một ông giáo làng ăn vụng khoai tây rán trong bếp của tu viện bị tiểu thư bắt gặp. Nàng chỉ mỉm cười giơ một ngón tay lên đe dọa, thế là cái miệng của nó bị cứng lại há hốc ra tựa hồ lúc nào cũng có một củ khoai tây rán nóng bỏng ở trong đó. Từ đấy nó luôn phải đội một cái mũ lưới trai rộng vành, nếu không cái miệng sẽ phải hứng nước mưa.

Chẳng bao lâu thiên hạ dường như tin chắc tiểu thư Hoa Hồng Đẹp biết hô phong hoán vũ, trị

thủy, trị hỏa. Và không ai nghi ngờ gì khi một người chặn cừu kể lại rằng: vào một đêm nọ, anh ta đã rừng mình sờn gai ốc và khiếp sợ khi nhìn thấy tiểu thư cười trên một cái chổi bay vùn vút qua không trung, bay trước nàng là một con bọ ngà khổng lồ có những ánh lửa xanh lập lòe phát ra giữa hai sừng! Thế là dân chúng xông xáo huyền não lên đòi trừng trị phù thủy. Các viên phán quan trong làng bèn quyết định không nương tay, bắt tiểu thư rời tu viện và quảng nàng xuống nước để thử thách theo cách thông thường đối với các phù thủy^[4]. Bá tước Prätexatus von Ánh Trăng làm ngơ trước mọi chuyện, mỉm cười nói với mình: “Những kẻ ngớ ngẩn không có tổ tiên cao quý như dòng họ Ánh Trăng sẽ phải chịu cảnh như thế đấy!”. Riêng tiểu thư Hoa Hồng Đẹp khi hay tin về mối hiểm họa đang rình rập đã chạy trốn đến dinh thự của quốc vương. Không lâu sau, bá tước von Ánh Trăng nhận được chiếu chỉ của quốc vương, trong đó ngài báo cho bá tước biết rằng trong vương quốc của ngài không hề có phù thủy, ra lệnh cho Ánh Trăng phải tức khắc nhốt tất cả các phán quan vào ngục vì cái tội đã thêm khát nhục dục, muốn được xem một tiểu thư trong tu viện bôi lột, đồng thời phải cảnh báo cho những người nông dân và vợ con họ rằng, họ sẽ bị trừng trị khốn khổ về thể xác nếu dám nghĩ xấu về tiểu thư. Sau đó họ đã biết điều và từ đấy trở đi, vì sợ hình phạt đe dọa, họ đều nghĩ tốt về tiểu thư. Điều này có lợi cho cả hai bên, cả dân làng lẫn tiểu thư Hoa Hồng Đẹp.

Thực ra trong hội đồng vương triều người ta biết rất rõ về tiểu thư Hoa Hồng Đẹp, nàng không phải ai khác mà chính là tiên nữ Rosabelverde nổi tiếng khắp thế giới. Chuyện liên quan đến nàng xin được kể như sau:

Có lẽ trên khắp thế gian mệnh mông này người ta không tìm được ở đâu một xứ sở lại tươi đẹp hữu tình hơn vương quốc nhỏ bé của quốc vương đang trị vì, nơi có trang ấp của bá tước Prätexatus von Ánh Trăng, có tiểu thư Hoa Hồng Đẹp trú ngụ, nói ngắn gọn, thưa bạn đọc yêu quý, tôi đã bắt đầu kể tỉ mỉ hơn cho bạn nghe mọi diễn biến xảy ra ở nơi đây.

Vương quốc nhỏ bé này được vây bọc bởi những rừng núi cao, với những cánh rừng xanh ngát hương, những đồng cỏ đầy hoa, những dòng sông rì rào cùng những suối nguồn róc rách tươi vui, hơn nữa, ở đây lại không có các thành phố mà chỉ có các ngôi làng thân thương, thẳng hoặc mới thấy đây đó có một vài lâu đài, một vương quốc giống như một khu vườn ngoạn mục và tuyệt đẹp, nơi những người dân thích thú đi dạo mát và thoát khỏi mọi gánh nặng nhọc nhằn của đời sống. Ai cũng biết rằng quốc vương Demetrius cai trị xứ sở này, nhưng chẳng ai để tâm mấy may đến triều chính và mọi người hình như đều mãi nguyên về điều đó. Những ai bắt đầu yêu tự do, thích một miền đất hữu tình, một khí hậu dễ chịu thì không thể chọn được một nơi nào tốt hơn để trú ngụ như ở vương quốc này. Cũng vì thế mà có rất nhiều tiên nữ lương thiện thuộc các dòng dõi cao quý khác nhau, vì yêu tự do và sự nồng ấm hơn mọi thứ trên đời, đã đến đây định cư. Có lẽ vì thế mà hầu như trong mỗi một ngôi làng, nhất là trong các cánh rừng, thường xảy ra những điều kỳ lạ thú vị nhất, và mỗi một người dân, ngây ngất trong sự say mê và khoái cảm bởi các phép lạ, đã hoàn toàn tin vào những gì thần kỳ và huyền bí, mặc dầu họ cũng chẳng hiểu vì sao, và cứ như thế, họ tồn tại là những công dân rất vui vẻ và lương thiện.

Các tiên nữ lương thiện hoàn toàn được tự do xây dựng nơi ở theo cách tiên của mình. Có lẽ họ đã muốn ban cho quốc vương Demetrius cao quý một cuộc sống vĩnh hằng, nhưng điều này đáng tiếc không nằm trong quyền năng của họ. Demetrius qua đời, con trai ông là Paphnutius trẻ tuổi nối nghiệp cha nắm công việc triều chính. Ngay khi cha còn sống, trong thâm tâm Paphnutius rất ám ức về việc người ta sao nhãng và bỏ mặc triều chính và thần dân. Ông quyết định điều hành đất nước và bổ nhiệm ngay tức khắc kẻ hầu cận của mình là Andres làm đệ nhất thư, người này có công lớn là đã cho ông vay sáu quan tiền và nhờ đó cứu thoát ông khỏi tình cảnh khốn đốn, khi ông bỏ quên cả túi tiền trong một quán rượu ở sau núi.

- Ta muốn cai trị thiên hạ, anh bạn tốt bụng ạ! - Paphnutius nói.

Andres đọc được trong ánh mắt chủ nhân cả những điều thầm kín, vội vàng phủ phục trước chân chủ và kêu lên đầy vẻ trịnh trọng:

- Ôi, tâu bệ hạ! Giờ khắc trọng đại đã đến rồi! Nhờ ơn đức của bệ hạ mà vương quốc này sẽ vươn lên huy hoàng từ tăm tối hỗn mang! Tâu hoàng thượng! Kẻ thuộc hạ trung thành nhất của ngài xin được nhân danh hàng ngàn hàng vạn lời nguyện ước của dân chúng làm than và

bất hạnh cầu khẩn ngài! Bệ hạ! Xin bệ hạ hãy áp dụng chính sách Khai sáng vào nước ta!

Paphnutius vô cùng xúc động trước những tư tưởng cao cả của viên quan thượng thư. Ngài đỡ ông ta dậy, ôm choàng lấy ông ta một cách thống thiết, và vừa nói vừa nức nở:

- Ôi, thượng thư! Andres! Ta nợ ngươi sáu quan tiền - ta còn nợ ngươi hơn thế nữa - hạnh phúc của ta - nợ vương quốc của ta! Hỡi kẻ hầu cận trung thành và thông minh!

Paphnutius định cho in ngay tức khắc một sắc chỉ với những dòng chữ lớn, cho đem dán ở khắp nơi, thông báo về việc áp dụng chính sách Khai sáng và từ giờ phút này trở đi mọi thần dân phải tuân theo.

- Tàu bệ hạ chí tôn! - Andres kêu lên, - Bệ hạ chí tôn! Làm như thế không ổn đâu ạ!

- Sao cơ, kẻ tốt bụng của ta, vậy làm thế nào thì mới ổn?

Paphnutius nói và tóm lấy khuyết áo quan thượng thư, kéo ông ta vào phòng thiết triều rồi khóa trái cửa lại.

- Thừa bệ hạ, - Andres lên tiếng sau khi đã ngồi xuống một chiếc ghế thấp bé đối diện với quốc vương, - sắc chỉ của bệ hạ về Khai sáng có thể bị rắc rối hay không nếu chúng ta không ban hành kèm theo một điều lệnh. Điều lệnh này tuy có vẻ nhân tâm nhưng lại chứng tỏ sự thông minh sáng suốt của bệ hạ. Trước khi chúng ta tiến hành việc Khai sáng, nghĩa là trước khi chúng ta cho đồn các cánh rừng, khai thông các dòng sông để tàu thuyền qua lại, trước khi chúng ta cải tiến các trường làng, cho trồng khoai tây và trồng những hàng phong, bắt thanh niên hát đồng ca hai bè những bài ca ban mai và ban chiều, mở mang đường quốc lộ và tiêm chủng phòng chống bệnh đậu mùa thì cần phải trục xuất ra khỏi vương quốc tất cả những kẻ nào có tư tưởng nguy hiểm không nghe theo lý trí và mê hoặc dân chúng bằng những trò ngu xuẩn. Tàu bệ hạ, chắc ngài đã đọc truyện *Nghìn lẻ một đêm*. Thần biết rằng đức vua cha tôn kính của ngài, - cầu trời ban cho Người sự yên bình thanh thản trong nhà mộ - đã từng yêu thích những cuốn sách tai hại như thế và đặt chúng vào tay ngài, trong khi ngài đang thích chơi với những chú ngựa gỗ, và ăn bánh ngọt óng ánh vàng. Từ những cuốn sách hỗn độn và rối ren như thế chắc bệ hạ chí tôn đã biết đến những kẻ được gọi là các nàng tiên, nhưng có điều chắc chắn là bệ hạ lại không thể ngờ rằng: một số kẻ trong đám các nhân vật tiên nữ nguy hiểm đó đã đến sống ở chính ngay vương quốc thân yêu của bệ hạ, thậm chí ở rất gần lâu đài của bệ hạ và gây ra đủ mọi chuyện xấu xa và tồi tệ.

- Sao cơ? Khanh nói gì vậy, Andres?! Quan thượng thư! Các tiên nữ ở ngay trong vương quốc của ta ư? - Quốc vương kêu lên, mặt tái đi và ngã người xuống ghế bành.

- Xin bệ hạ chí tôn hãy bình tâm, - Andres tiếp tục, - chúng ta vẫn có thể bình an nếu chúng ta biết chống lại kẻ thù của công cuộc Khai sáng một cách thông minh và tài trí. Vâng! Thần gọi chúng là kẻ thù của Khai sáng, bởi chính bọn chúng đã lạm dụng lòng tốt của đức vua cha tôn kính của bệ hạ, chính chúng có tội trong việc đất nước yêu quý này vẫn còn nằm trong cảnh tăm tối mịt mù. Chúng tiến hành những công việc nguy hại bằng sự diệu kỳ, bí hiểm, không ngần ngại nhân danh thơ ca để lén lút gieo rắc tư tưởng độc hại trong dân chúng khiến họ mất khả năng phục vụ cho công cuộc Khai sáng. Ngoài ra chúng còn có thói quen tặc hại luôn chống lại cảnh sát, vì vậy chúng không thể được phép trú ngụ tại bất kỳ một quốc gia văn minh nào. Cái lũ láo xược ấy lại không biết trơ trên cứ tuý thích bay lượn dạo chơi trong không trung, bắt bồ câu và thiên nga kéo xe, thậm chí cả bầy ngựa có cánh. Thần tự hỏi, tàu bệ hạ, không biết liệu có ích gì không nếu chúng ta xây dựng và áp dụng một biểu thuế gián thu thông minh, trong lúc vương quốc ta có những kẻ có khả năng cướp mất của những người nhẹ dạ những mặt hàng mà họ chưa nộp thuế? Vì vậy, tàu bệ hạ, xin hãy bắt các tiên nữ rời khỏi đây trước khi thông báo về công cuộc Khai sáng! Hãy cho cảnh sát bao vây những lâu đài của chúng, tịch thu mọi của cải nguy hại của chúng và đẩy chúng về quê hương bản quán như bệ hạ đã biết qua cuốn truyện *Nghìn lẻ một đêm*, đó là xứ Xinnixtan^[5].

- Andres, có các xe thư đến xứ sở đó không? - quốc vương hỏi.

- Hiện giờ thì không, - Andres đáp, - nhưng có thể sau khi đã hoàn thành Khai sáng ta dựng một

tuyển giao thông bưu điện sẽ rất có lợi.

- Nhưng Andres này, - quốc vương nói tiếp, - liệu người ta có coi cái cách chúng ta chống lại các tiên nữ là hà khắc hay không? Liệu dân chúng được nuông chiều có cần nhằn kêu ca không?

- Cả vấn đề này thần cũng có cách giải quyết, tâu bệ hạ, - Andres nói, - chúng ta sẽ không xua đuổi tất cả các tiên nữ về xứ Xinnixtan mà giữ lại một số trong vương quốc, với số này, không những chúng ta sẽ tịch thu tất cả các phương tiện của chúng gây hại cho sự nghiệp Khai sáng mà còn áp dụng các biện pháp hữu hiệu để cải tạo chúng thành những công dân có ích của một nhà nước đã được khai sáng của chúng ta. Nếu chúng không chịu lấy chồng là người thường, chúng sẽ phải làm các công việc ích quốc lợi dân dưới một sự giám sát nghiêm ngặt, chẳng hạn như đan tất cho quân đội một khi có chiến tranh. Tâu bệ hạ chí tôn, xin ngài lưu ý cho rằng, một khi các tiên nữ sinh sống hòa mình cùng dân chúng thì chẳng mấy chốc dân chúng không còn tin vào những chuyện thần kỳ của các tiên nữ nữa. Đây là điều tốt nhất. Rồi mọi chuyện cần nhằn kêu ca sẽ tự nó tiêu tan. Còn về tài sản của các tiên nữ, tâu bệ hạ, tất nhiên là chuyển tất cả vào kho báu của quốc vương, bồ câu và thiên nga sẽ trở thành các món quay khoái khẩu trong bếp của hoàng gia, riêng lũ ngựa có cánh thì chúng ta phải tìm cách thuần hóa chúng và huấn luyện chúng thành những mãnh thú có ích bằng cách cắt hết cánh của chúng đi, đưa chúng vào chế độ nuôi tại chuồng, một chế độ chăn nuôi mà thần hy vọng cũng sẽ được áp dụng cùng với việc Khai sáng.

Paphnutius cực kỳ mãn nguyện với những kiến nghị của đệ nhất thượng thư, và chỉ mấy ngày sau người ta đã thi hành những gì được quốc vương quyết định.

Ở khắp nơi, kể cả trong các hang cùng ngõ hẻm, người ta thấy nổi lên tờ sắc chỉ của quốc vương về việc áp dụng công cuộc Khai sáng, cùng lúc đó thì cảnh sát ập đến lâu đài của các tiên nữ, tịch thu mọi của cải của họ và bắt giải họ để đầy đi biệt xứ.

Chỉ có trời mới biết được nhờ đâu mà tiên nữ Rosabelverde trong số họ lại là kẻ duy nhất biết trước được mọi chuyện, một vài giờ trước khi bắt đầu cuộc Khai sáng, nàng đã thả tự do cho các thiên nga của mình, cất giấu những khóm hồng bí hiểm cùng các báu vật, của quý khác. Thậm chí nàng còn biết mình là người được tuyển chọn để giữ lại trong vương quốc, điều này nàng miễn cưỡng chấp nhận.

Có điều là cả Paphnutius lẫn Andres không hiểu được là vì sao các tiên nữ bị giải đến xứ Xinnixtan lại tỏ ra vui mừng và hân hoan đến như vậy. Họ luôn miệng khẳng định rằng mọi của cải phải bỏ lại chẳng hề nghĩa lý gì. Paphnutius tức tối kêu lên:

- Khỉ thật, vậy là cái xứ Xinixtan chết tiệt kia lại còn tươi đẹp hơn cả vương quốc của ta, bọn chúng đang cười vào mũi ta, cười cái sắc chỉ và công cuộc Khai sáng của ta vừa khai hoa kết nhụy!

Thế là nhà địa chí học được lệnh cùng với nhà viết sử của vương quốc miêu tả về xứ sở ấy thật rối rắm và khó hiểu. Hai nhà khoa học này nhất trí công bố rằng: Xinnixtan là một đất nước thật thảm hại, không có văn hóa, không có Khai sáng, không có học vấn, không có những cây sim đại và không có cả bệnh đậu mùa, thực chất là nó không tồn tại. Không có gì tồi tệ hơn việc một con người hay cả một đất nước bị quy kết là mình hoàn toàn không tồn tại.

Paphnutius yên tâm.

Khi khu rừng nhỏ đầy hoa thơm cỏ lạ, nơi có tòa lâu đài hoang phế của tiên nữ Rosabelverde, bị chặt phá và khi Paphnutius đích thân làm gương tiêm phòng bệnh đậu mùa trong các túp lều xiêu vẹo ở một làng lân cận thì tiên nữ đang ẩn náu trong một cánh rừng. Nàng chờ quốc vương và thượng thư Andres sẽ đi qua khi trở về lâu đài. Lúc gặp họ, nàng đã nói với quốc vương đủ điều, nhất là đã sử dụng một số phép thuật bí hiểm mà cảnh sát không sao tịch thu được khiến Paphnutius bị dồn vào thế bí. Quốc vương đã phải khẩn khoản cầu xin nàng đến ở trong tu viện duy nhất và tốt nhất đất nước, ở đó nàng tha hồ muốn làm gì tùy ý, không cần để tâm đến sắc chỉ Khai sáng của triều đình.

Tiên nữ Rosabelverde đồng ý với đề nghị này của quốc vương. Vì thế nàng đã sống trong tu

viện, nàng đặt cho mình cái tên là Hoa Hồng Xanh Tươi Đẹp, sau đó theo lời cầu xin khẩn khoản của bá tước Ánh Trăng, nàng là tiểu thư Hoa Hồng Đẹp, như tôi đã từng kể với bạn.



CHƯƠNG HAI

Nhà bác học Ptolomašus Philadelphus khi đi dã ngoại đã khám phá ra một bộ lạc chưa được ai biết đến - Trường đại học tổng hợp Kerepes - Một đôi ủng kỵ sĩ bay quanh đầu chàng sinh viên Fabian - Giáo sư Mosch Terpin mời chàng sinh viên Balthasar đến uống trà.

Trong những bức thư thân tình mà nhà bác học nổi tiếng thế giới Ptolomašus Philadelphus gửi cho bạn mình là Ruphin khi ông tiến hành những chuyến đi dã ngoại có một đoạn đáng chú ý như sau:

“Ruphin thân mến, bạn biết đấy, trên thế gian này đối với tôi không có gì đáng ngại và đáng sợ hơn là những tia nắng mặt trời như thiêu đốt vào ban ngày, khiến cho mọi sức lực trong cơ thể của tôi tiêu hao, tinh thần tôi mỏi mệt và suy kiệt, đến nỗi mọi ý nghĩ của tôi chỉ đọng lại thành những hình ảnh rối bời, nhạt nhòa và khiến tôi dù có cố gắng đến mấy để nắm bắt được một ý tưởng nào đó rõ rệt trong tâm hồn cũng vô ích uổng công. Vì vậy trong mùa nóng bức này ban ngày tôi vẫn thường nghỉ ngơi, đến đêm lại tiếp tục hành trình. Cả đêm qua cũng vậy. Trời tối đen như mực, người đánh xe của tôi đã sai lầm rời con đường chính đạo lại để đi và vô tình cho xe chạy vào một đại lộ. Xe bị xóc rất mạnh, chạy nghiêng ngả và ngồi trong xe người tôi bị quăng quật hết bên này sang bên khác, đến nỗi đầu tôi nổi đầy bثور chẳng khác gì chiếc bao tải chứa đầy quả hồ đào, nhưng tôi chỉ thực sự tỉnh giấc khi xe bị một cú va đập khủng khiếp nhẩy chồm lên, tôi văng ra khỏi xe, bay xuống nền đất cứng... Rồi mặt trời chiếu thẳng vào mặt tôi. Qua lớp rào chắn ngang cạnh chỗ tôi nằm, tôi nhìn thấy những ngọn tháp cao của một thành phố thật ngoạn mục. Người đánh xe luôn miệng ca thán vì không những càng xe mà cả bánh xe sau do va vào một tảng đá lớn nằm ngay giữa đại lộ đã bị gãy. Tôi cố ghìm cơn giận như cái cách mà một nhà thông thái cần phải làm và dịu dàng gọi người đánh xe tới, bảo anh ta là một kẻ đồ đốn đáng nguyên rủa, lẽ ra anh ta phải biết Ptôlôtêux Philadenphux là một học giả lừng danh nhất thời đại đương nằm bẹp dí ở nơi đây và chạy ngay tới cứu, bỏ mặc càng xe và bánh xe thì mới đúng. Bạn Ruphin yêu quý, bạn đã biết đến sức mạnh thuyết phục trái tim con người của tôi rồi, và ở đây cũng vậy, quả nhiên người đánh xe thôi không ca thán nữa, anh ta đã cùng một người dân nhà ở sát đại lộ nơi xảy ra tai nạn đỡ tôi dậy. Rất may là tôi không bị tổn hại gì nghiêm trọng, tôi có thể chậm rãi tiếp tục đi dọc theo con đường trong khi người đánh xe phải vất vả nặng nhọc kéo lê chiếc xe gãy đi theo. Đến gần cổng thành phố - nơi tôi đã nhìn thấy từ một chốn xa xanh - tôi đã gặp nhiều con người kỳ dị ăn mặc rất lạ lùng, tôi đã phải dụi mắt để khám phá xem có phải mình đang thức và tỉnh táo hay không, hay có thể đây chỉ là một giấc mơ kỳ thú đùa giỡn tôi, đưa tôi

đến một xứ sở huyền thoại và xa lạ. Những người này, chắc tôi có lý và được phép gọi họ là cư dân của thành phố, vì tôi nhìn thấy họ từ thành phố đi ra[6]. Họ mặc những chiếc quần dài và rất rộng, cắt theo kiểu của người Nhật Bản và may bằng chất liệu quý giá: nhung, vải mansexto, vải mịn hoặc cả bằng vải gai thô dệt đủ màu sắc, với rất nhiều đường viền trang trí hoặc những dải lụa xinh xinh, những dây chỉ vàng và chỉ bạc, áo choàng ngoài lại ngắn cũn cỡn hầu như không che được thân dưới của cơ thể, phần lớn đều sáng màu, chỉ có vài người mặc đồ đen. Họ không chải đầu, để mặc cho mái tóc hoang dại tự nhiên buông xuống lưng và đôi vai, trên đầu họ lại chụp một chiếc mũ nhỏ rất kỳ quặc. Một vài người cổ để trần theo kiểu cách của những người Thổ Nhĩ Kỳ hoặc những người Hy Lạp tân thời, những người khác lại quấn quanh cổ mình hoặc phủ lên người một chiếc khăn dài mỏng màu trắng trông giống như một cái cổ áo, mà bạn - Ruphin yêu quý, đã thường thấy trong các bức tranh vẽ về tổ tiên chúng ta. Mặc dù những người này trông có vẻ rất trẻ nhưng giọng nói của họ lại trầm và khàn khàn, mọi cử động đều cứng nhắc, dưới chiếc mũi của vài người tôi còn nhìn thấy có một vết đen đen, có vẻ như ria mép. Từ phía sau chiếc áo choàng ngắn tôi thấy một đôi người lại có cả một cái ống dài nhô ra ngoài[7], có những dải lụa dài buộc vào đung đưa. Một vài người rút ống ra, cái thì nhỏ cái thì to hơn, phía dưới đầu ống gắn một vật thể có hình dạng kỳ lạ, và từ phía trên, qua một cái ống nhỏ, họ thổi vào ống dài của mình và khôn khéo tạo những ra những làn mây nhân tạo mong manh bay lên không trung. Một số cầm thanh gươm sáng loáng tựa hồ sắp lao vào kẻ thù, số khác lại đeo cái túi đựng bằng da hoặc bằng sắt tây trước ngực hoặc buộc chéo trên lưng. Bạn có thể tưởng tượng, Ruphin thân mến ạ, là tôi - một người luôn tìm cách làm giàu kho kiến thức của mình bằng cách quan sát tỉ mỉ mọi hiện tượng mới mẻ - đã đứng im bất động, dán mắt vào đám người lạ lùng kỳ dị đó. Thế là bọn họ ủa đến vây quanh tôi, hét toáng lên: "Philixto, Philixto"[8] và cười phá lên khùng khỉp. Điều này làm tôi rất uất ức. Bởi vì, bạn Ruphin thân mến ạ, đối với một nhà bác học vĩ đại thì không có gì lại xúc phạm hơn là bị coi là người của một bộ tộc huyền thoại đã bị xóa sổ cách đây ngàn vạn năm chỉ bằng một cái xương quai hàm của con lừa. Tôi cố trấn tĩnh theo phẩm cách bẩm sinh của mình, nói to với đám người kỳ quặc đang vây quanh rằng tôi hy vọng mình đang ở một xứ sở văn minh và tôi sẽ yêu cầu cảnh sát và tòa án can thiệp để trả thù cho những cử chỉ nhục mạ tôi. Thế là tất cả bọn họ ầm ĩ lên, cả những người cho đến giờ vẫn chưa nhả ra mây khói cũng lấy từ túi ra những chiếc máy của mình, rồi cả bọn đua nhau thổi những đám khói mây dày đặc vào mặt tôi, sau đó tôi nhận ra là những thứ mây này ngửi mùi rất khó chịu, nó làm mê dại tâm trí tôi. Rồi họ nói gì đó như thể nguyên rửa tôi. Vì những lời nói ấy rất chướng tai nên tôi không nhắc lại với bạn. Trong thâm tâm tôi thấy ghê tởm khi nghĩ đến điều đó. Cuối cùng thì bọn họ cũng buông tha tôi và bỏ đi trong tiếng cười nhạo báng. Tôi nghe loáng thoáng câu họ nói "đồ xúi giục" văng vẳng trong không trung. Người đánh xe của tôi đã nghe thấy và nhìn thấy tất cả, anh ta vò đầu bứt tai nói với tôi: "Ôi, thưa chủ nhân quý mến của tôi! Chuyện gì xảy ra thì đã xảy ra rồi, tốt nhất là ngài không nên vào thành phố này! Như người đời vẫn nói đấy, sẽ chẳng có con chó nào chịu nhận bánh của ngài đâu, mà ngài thường luôn luôn bị nguy hiểm đe dọa, bị...!". Không để cho anh ta nói hết câu, tôi vội vàng ráo bước về phía một ngôi làng ở gần đó.

Ô, bạn đọc quý mến của tôi, như bạn đã thấy đấy, một học giả vĩ đại như thế mà lại chẳng biết gì về những hiện tượng rất thông thường trong cuộc sống của chúng ta, đến nỗi bắt gặp những chuyện rất thường tình ai cũng biết đã tưởng mình có thể chìm vào những giấc mơ kỳ lạ khôn lường. Ptolomaus đã học qua đại học, vậy mà ông chẳng biết gì về giới sinh viên cả, thậm chí ông cũng không biết là mình đang ngồi trong nhà trọ của làng Hoch-Fakobsheim ngay bên cạnh thành phố Kerepes. Khi ông viết thư cho bạn mình thì trong đầu ông, những gì vừa xảy ra đã biến hóa thành những chuyện phiêu lưu kỳ thú nhất. Thực ra học giả Ptolomaus đã khiếp hãi khi gặp đám sinh viên vui vẻ, tếu nhộn đang hứng thú kéo nhau ra ngoại thành. Không biết ông sẽ còn hãi hùng đến mức nào, nếu ông đến Kerepes sớm hơn chừng một giờ và nếu sự tình cò lại đã đưa ông tới trước ngôi nhà của vị giáo sư tự nhiên học Mosch Terpin! Có lẽ hàng trăm sinh viên xô nhau ra từ nhà của giáo sư đã vây kín lấy học giả, tranh cãi nhau ầm ĩ, và có lẽ sự nhốn nháo hỗn loạn ấy đã tạo ra trong đầu ông những giấc mơ còn kỳ thú hơn nhiều...

Ở cả cái thành phố Kerepes này chỉ có các buổi lên lớp của giáo sư Mosch Terpin là được sinh viên đến nghe thường xuyên và đông đảo mà thôi. Như đã nói, ông là giáo sư tự nhiên học. Ông

giải thích trời mưa và sấm chớp ra sao, do đâu mà mặt trời lại chiếu sáng vào ban ngày và mặt trăng vào ban đêm hoặc ngọn cỏ mọc lên như thế nào và vì sao nó lại mọc, v.v... hay đến nỗi bất kỳ một đứa trẻ nào cũng hiểu được. Ông lại tổng hợp toàn bộ giới tự nhiên vào một cuốn cẩm nang nhỏ bé xinh đẹp, tiện sử dụng và lấy từ đó ra câu trả lời cho bất kỳ một câu hỏi nào, chẳng khác gì người ta lấy ra mọi thứ từ một chiếc ngăn kéo. Ông nổi danh khắp thiên hạ trước hết là do ông, sau nhiều lần làm các thí nghiệm vật lý đã may mắn phát minh ra điều này: *Có bóng tối chủ yếu là do thiếu ánh sáng*. Phát minh đó cũng như việc ông biết khéo léo biến các cuộc thí nghiệm vật lý thành những trò tiêu khiển lý thú hoặc thậm chí ông còn làm các tiết mục ảo thuật rất hấp dẫn đã thu hút vô số sinh viên đến với ông. Bạn đọc thiện tình của tôi, chính vì bạn am hiểu giới sinh viên hơn vạn lần học giả Ptolomaus Philadelphus của chúng ta, vì bạn cũng không hề biết đến nỗi hãi hùng trong mộng mị của vị giáo sư này, nên tôi xin phép được dẫn bạn đến thẳng thành phố Kêrepex và tới ngay trước ngôi nhà của giáo sư Mosch Terpin khi ông vừa tan lớp. Trong số các sinh viên ra khỏi ngôi nhà giáo sư có một người lập tức đã thu hút sự chú ý của bạn. Bạn nhìn thấy một chàng trai có dáng vóc thanh tú khoảng chừng hăm ba hăm tư tuổi, đôi mắt đen sáng long lanh của chàng thể hiện một tâm hồn phong phú, sôi nổi, và một tinh thần tuyệt vời. Nếu không có vẻ u buồn mộng mơ lan tỏa trên gương mặt hơi xanh xao tựa như một màn sương che khuất đi những tia sáng nồng nhiệt trong mắt chàng, thì có thể nói rằng mắt chàng còn có vẻ gì đó liêu lĩnh và táo bạo. Chàng mặc một chiếc áo choàng bằng vải mịn màu đen dính những sợi tua nhung, cắt may gần như theo kiểu của người Đức cổ xưa, thêm vào đó là chiếc cổ áo bằng đăng ten trắng muốt và một chiếc mũ chụp cũng bằng nhung đội trên mái đầu xinh đẹp với mái tóc xoăn màu hạt dẻ. Kiểu trang phục này rất đẹp và phù hợp với chàng, bởi lẽ, theo cái cách chàng đi đứng thật lịch lãm, theo tư chất và cái vẻ trầm tư mặc tưởng trên gương mặt thì hình như chàng là con người thuộc về thời đại trước, một thời đại ngoan đạo và tốt đẹp, và vì vậy người ta không thể nghĩ đến một sự làm dáng ở nơi chàng, như hiện nay việc làm dáng kiểu cách bắt chước một cách thảm hại những mẫu mực đã bị hiểu sai lệch và chạy theo những nhu cầu lệch lạc đương là chuyện thời sự. Con người trẻ tuổi này, thưa bạn đọc yêu quý, người mà bạn ngay từ cái nhìn đầu tiên đã cảm thấy yêu mến, không phải ai khác hơn mà là chàng sinh viên Balthasar, một chàng trai con nhà giàu lịch sự, sùng đạo, thông minh và chăm chỉ. Và trong câu chuyện lạ lùng tôi ghi lại, tôi sẽ kể cho bạn nghe rất nhiều chuyện về chàng.

Balthasar rời giảng đường của giáo sư Mosch Terpin như thường lệ với cái vẻ nghiêm trang và đắm chìm trong suy tưởng, chàng không đến nơi sinh viên tập đấu gươm mà ra cổng thành để đi tới khu rừng nhỏ chỉ cách thành phố vài trăm mét. Bạn chàng là Fabian, một chàng trai xinh đẹp, cùng chí hướng, có gương mặt tươi tỉnh đã chạy theo và đuổi kịp chàng ở ngay trước cổng thành.

- Balthasar! - Fabian gọi to, - Balthasar, sao thế anh bạn quý, cậu đi ra rừng và lại như một gã Philixtơ đa sầu đa cảm thơ thẩn trong cô đơn đấy ư? Trong khi đó thì các chàng trai can đảm đương luyện tập môn nghệ thuật đấu gươm cao quý ở trong kia! Balthasar, thôi đi, mình xin cậu hãy vứt ngay cái trò ngớ ngẩn và bí hiểm đó đi, nào, hãy vui vẻ tươi tỉnh lên như Balthasar trước đây! Đi thôi! Chúng ta hãy cùng nhau thử một vài đường kiếm! Còn nếu cậu cứ muốn vào rừng thì mình sẽ cùng đi.



- Fabian, cậu thật có thiện ý, - Balthasar đáp lại, - cậu thật tốt với mình, vì vậy mình sẽ không giận cậu về cái tội đôi khi cứ bám riết lấy mình như một kẻ bị quỷ ám, làm cho mình mất hết cả hứng thú, điều mà cậu không thể nào hiểu nổi. Cậu có lẽ thuộc đám người kỳ dị, hề thấy bất cứ ai cô đơn tha thẩn là bảo anh ta là thằng gàn đa sầu đa cảm và muốn chữa bệnh cho anh ta, cũng giống kẻ nịnh thần đối với Hamlet vậy, vì khi hoàng tử nói mình không biết cách thối sáo thì gã đã ban cho chàng cả một bài thuyết giảng gớm ghê. Fabian yêu quý, mình không muốn ví cậu như thế đâu, nhưng tha thiết xin cậu hãy tìm một người khác để đến với nghệ thuật đấu gươm cao quý của cậu, còn mình, xin hãy để mình được yên tiếp tục đi con đường của mình.

- Không, không được! - Fabian bật cười, - cậu không thoát khỏi mình đâu, anh bạn đáng quý ạ! Nếu cậu không muốn cùng mình đến chỗ tập đấu gươm thì mình sẽ theo cậu vào rừng. Làm cho cậu vui lên khi cậu đang ưu sầu, đó cũng là bổn phận của người bạn tri âm. Nào, Balthasar, chúng ta đi thôi, nếu cậu không muốn điều gì khác hơn thế. Nói xong Fabian khoác luôn tay bạn mình và hăm hở tiến bước. Bantansa, trong thâm tâm vẫn còn giận, bậm môi hăm hực đi theo bạn và không hề mở miệng, trong lúc đó thì Fabian thao thao bất tuyệt kể đủ chuyện tếu táo vui nhộn, và đương nhiên, khi người ta luôn miệng kể những chuyện vui đùa thì cũng không tránh khỏi cả những điều ngớ ngẩn như vẫn thường xảy ra.

Khi hai người bước vào nơi bóng cây râm mát của cánh rừng ngát hương, khi nghe thấy những bụi cây thì thảo như than vãn nhớ nhung, khi những con suối róc rách vang lên những giai điệu tuyệt vời và tiếng chim rừng hát ca ngân nga tới nơi xa rồi từ núi đồi tiếng vọng quay trở lại thì Balthasar đột nhiên dừng lại và reo lên, hai tay dang rộng tựa hồ muốn âu yếm ôm choàng lấy cây rừng:

- Ôi, bây giờ mình sung sướng và sáng khoái biết bao! Phải, mình sung sướng khôn tả! - Fabian nhìn bạn với đôi chút ngỡ ngàng, chàng như người bị bàng hoàng trước lời nói của kẻ khác mà không biết nên xử trí ra sao. Balthasar nắm lấy tay bạn và lại reo lên đầy phấn hứng:

- Ôi, người anh em, trái tim cậu lúc này cũng bùng dậy hân hoan, đúng vậy không, giờ thì cậu đã hiểu được điều bí mật ngọt ngào của nỗi cô đơn giữa núi rừng!

- Mình không hoàn toàn hiểu cậu đâu, người anh em yêu quý ạ, - Fabian đáp lại, - nhưng nếu cậu cho rằng đi dạo trong rừng làm cho cậu dễ chịu thì mình hoàn toàn nhất trí thôi. Chẳng phải chính mình cũng thích đi vào rừng đó sao? Nhất là đi với những người hiểu biết để có được những cuộc trò chuyện bổ ích và lý thú. Chẳng hạn được cùng đi với giáo sư Mosch Terpin của chúng ta thì quả là một điều hứng thú thật sự. Ông ấy biết từng khoảnh đất, từng ngọn cỏ, biết tên nó và biết nó thuộc họ nào, loại nào, ông còn am hiểu cả thời tiết và gió mây.

- Thôi ngay đi! - Balthasar kêu lên, - Xin cậu đừng nói nữa! Cậu đừng chạm đến những điều có thể làm cho mình điên lên đấy, cậu hiểu không, và sẽ không an ủi được nữa đâu! Cái kiểu cách mà giáo sư Terpin nói về thiên nhiên thường làm tan nát tâm hồn mình. Hoặc đúng hơn, khi ông ấy nói, thì một cái gì đó thật khủng khiếp rờn rợn đã xâm chiếm con người mình, tựa hồ mình nhìn thấy một kẻ điên trong vai hề lộ bịch và xấc xược, y giả làm nhà vua và trị vì thiên hạ, y âu yếm một con bù nhìn rơm và bảo rằng y ôm hôn vị hôn thê là một nàng công chúa! Mọi thí nghiệm của ông ta mình thấy như một sự phỉ báng ghê tởm với Đấng tối cao, mà hơi thở của Người đang làm dịu mát hồn ta trong thiên nhiên, đang khích lệ những linh cảm sâu lắng nhất và thiêng liêng nhất trong tâm khảm chúng ta. Mình thường bị thôi thúc bởi ý nghĩ muốn đập phá, muốn vứt bỏ tất cả mọi chai lọ và các thí nghiệm của ông ấy, nếu như mình không nghĩ lại và tự nhủ rằng con khỉ ấy sẽ vẫn chơi với lửa cho đến lúc bị cháy căng mới thôi! Cậu thấy đấy, Fabian, những cảm giác ấy làm cho mình sợ hãi, nó bóp nghẹt trái tim mình trong các buổi thuyết giảng của Mosch Terpin, và các cậu thường thấy mình trầm ngâm suy tưởng và né tránh mọi người, mình luôn có cảm giác là mọi ngôi nhà đang đổ sập xuống đầu mình và một nỗi sợ hãi khôn lường đã giục giã mình chạy ra khỏi thành phố... Và ở nơi đây, trong rừng này, một sự bình yên dịu ngọt đã nhanh chóng tràn đầy tâm can mình. Mình ngã người xuống thảm cỏ đầy hoa, đưa mắt nhìn lên vòm trời cao xanh, thấy những áng mây vàng rực rỡ như những giấc mơ tuyệt mỹ từ một thế giới xa xăm đầy hoan lạc kéo nhau bay qua trên đầu mình, trên cánh rừng đang reo vui hân hoan! Ôi, Fabian của mình, cậu biết không, thế là từ

lồng ngực mình trào dâng lên một tinh thần kỳ diệu, mình cảm nhận được nó đang nói những lời đầy bí ẩn với các bờ bụi, các cây rừng, với những làn nước rì rào trong lòng suối, và mình cũng không sao nói hết được nỗi niềm hoan lạc đang tràn ngập trong người cùng với chút lo sợ bằng khuôn man mác một nỗi buồn dịu ngọt!

- Ôi chà, - Fabian kêu lên, - ôi, lại vẫn là bài ca cổ lỗ muôn thuở về nỗi sầu man mác và hoan lạc ngất ngây, về cây rừng biết nói và suối rừng dào dạt. Tất cả những câu thơ của cậu vừa rồi đều đầy ắp những thứ đại loại như vậy, nghe cũng khá bùi tai, và cần được tiêu thụ thật bổ ích, chừng nào người ta không tìm kiếm một thứ gì khác hơn. Nhưng mà này, nhà ưu sầu chủ nghĩa tuyệt vời nhất của tôi, cậu hãy nói cho mình biết đi, những buổi thuyết giảng của Mosch Terpin thực tế đã làm cậu bức mình và làm cậu tổn thương thật khủng khiếp, nhưng tại sao cậu vẫn chạy tới đó, tại sao cậu chưa bỏ qua một buổi lên lớp nào của giáo sư để rồi cảm lạnh và mở to mắt ngồi nhìn trừng trừng ở lớp như một gã mộng mơ?

- Đừng hỏi mình chuyện đó! - Balthasar đáp lại và chớp mắt. - Đừng hỏi mình chuyện đó anh bạn thân mến ạ! Có một sức mạnh vô hình nào đó sáng nào cũng thôi thúc mình chạy đến nhà của Mosch Terpin. Trước đó mình cảm thấy bị hành hạ khổ sở, nhưng lại không sao cưỡng lại được, một tai ương định mệnh mơ hồ nào đó đã kéo giật mình đi!

- Ha ha, - Fabian phá lên cười, - ha ha ha - thật tế nhị - thật thi vị - thật huyền bí! Cái sức mạnh vô hình lôi kéo cậu đến nhà Mosch Terpin nằm trong đôi mắt xanh của Candida xinh đẹp! Cậu đã chết mê chết mệt cô con gái kiêu diễm của giáo sư Terpin, bọn mình biết lâu rồi, vì vậy bọn mình cảm thông với những trò ngớ ngẩn và huyền hoặc của cậu. Cậu đang ở giai đoạn đầu tiên của bệnh tương tư đấy! Trong những năm xuân trẻ sau này, cậu sẽ còn phải ứng phó với nhiều chuyện lạ lùng hơn nữa kia, mà bọn mình, mình và những anh chàng khác, ôi lạy trời! đã từng phải trải qua mà không có được công chúng đông đảo ở trường đại học chứng giám cho! Hãy tin mình, anh bạn quý mến ạ!

Trong khi nói, Fabian kéo tay bạn và hai người cùng rảo bước. Họ ra khỏi nơi cây cối um tùm rậm rạp và bước vào một con đường rộng chạy ngang qua rừng. Ngay lúc đó Fabian thấy trong đám mây bụi ở phía xa có một con ngựa vô chủ đang phi lại phía họ. Chàng ngừng câu chuyện và kêu lên: “Kìa, có một con ngựa bất kham chắc đã hất ngã chủ đang lao tới đây, chúng ta phải bắt nó rồi sau đó đi tìm người cưỡi nó ở trong rừng”. Dứt lời chàng ra đứng chặn ngay giữa đường.

Con ngựa đến gần, rồi gần hơn, hình như ở hai bên lưng ngựa có một đôi giày kỵ sĩ đang đưa lên xuống trong không trung và trên yên ngựa có một vật nhỏ đen đen đang cựa quậy. Đến sát Fabian, chàng nghe thấy có tiếng gì the thé rít lên prù.ừ.ừ - prù.ừ, và ngay lập tức hai chiếc giày ủng bay vút qua đầu chàng, cũng khoảng khắc ấy thì cái vật nhỏ bé đen đen kỳ lạ bị ngã ngựa và lăn tròn qua hai chân của chàng. Con ngựa to lớn đứng dừng lại, lặng lẽ rướn chiếc cổ dài về phía trước và ngửi ngửi hít hít người chủ bé tí xiu của nó, trong khi chủ nó lăn lộn vật vờ mãi trên nền đất cát để sau cùng cũng đứng lên được trên đôi chân của mình. Cái vật thể nhỏ bé này có cái đầu không cổ cắm sâu giữa đôi vai nhô cao, ngực và lưng là những cục bướu lớn, nửa người trên ngắn ngắn nối với đôi chân dài bé xíu như chân nhện, trông gã chẳng khác gì một quả táo cắm lên đầu cái đĩa và lại có một cái mặt kỳ quái nhăn nhoe. Nhìn thấy con quái vật nhỏ thó kỳ dị này đứng ngay trước mặt mình, Fabian phá lên cười. Gã tí hon nhặt chiếc mũ rơi dưới đất chụp lên đầu, kéo vành sát tới mắt, nhìn Fabian bằng ánh mắt dữ dằn và soi mói, rồi cất tiếng hỏi giọng khàn khàn, khô khốc:

- Đi đường này về Kerepes phải không?

- Vâng, thưa quý ông! - Balthasar đáp lại, giọng nhẹ nhàng và nghiêm trang.

Chàng đưa cho gã bé con đôi ủng mà chàng vừa nhặt lên. Nhưng Zaches, dù có cố gắng đến đâu cũng không làm sao xỏ được chân vào giày, gã ngã bổ chổng hết lần này đến lần khác và lăn lộn rên rỉ trên nền đất. Balthasar đặt hai chiếc ủng đứng thẳng hàng, nhẹ nhàng nhắc gã bé tí ấy lên cao, rồi thận trọng đặt xuống sao cho hai cái chân bé xíu vào được đôi ủng rộng và khá nặng. Với đôi mắt mang vẻ kiêu hãnh, một tay thì chống nạnh còn tay kia đặt lên vành mũ, Zaches

nói:

- Rất tốt thưa quý ông!

Rồi bước tới chỗ con ngựa và nắm lấy dây cương. Nhưng mọi nỗ lực của gã tí hon đặt chân lên bàn đạp để trèo lên con vật to lớn kia đều thất bại. Balthasar, vẫn với vẻ nghiêm túc và dịu dàng, lại đến nhắc gã lên. Có lẽ gã nhảy quá đà nên vừa chồm ngồi vào yên đã ngã ngay sang phía bên kia.

- Đừng có nóng nảy như thế, thưa tôn ông khả ái! - Fabian lên tiếng và lại phá lên cười.

- Quý tha ma bắt tôn ông khả ái của người đi! - Zaches hét lên đầy tức tối, và vừa phủi cát bụi trên quần áo, gã vừa nói đồng đạc - Ta là một sinh viên, người hiểu chưa? Và nếu người cũng như ta nhưng lại dám cười vào mặt ta như một kẻ dị hình thì quả là ngạo mạn. Ngày mai ở Kerepes người sẽ phải đo sức với ta!

- Hô hô hô, thật tuyệt! - Fabian lại cười ngặt nghẽo - Thật tuyệt, chú này quả là một anh chàng ghê gớm, một đệ nhất thiên hạ, nếu xét về tinh thần dũng cảm và tư chất con người.

Nói xong, Fabian mặc kệ cho Zaches tha hồ vùng vẫy và quấy đạp, đã nhắc bổng đặt gã ta lên lưng ngựa. Ngay tức khắc con ngựa vui thích hí vang đưa chủ nhân đi tiếp. Còn Fabian phải lấy hai tay giữ lấy người để khỏi sắc vì cười.

- Cậu thật nhẫn tâm, - Balthasar nói, - cười nhạo một con người đã bị tạo hóa làm biến dạng khủng khiếp đến như vậy! Nếu anh chàng cũng là một sinh viên thì chắc cậu sẽ phải đo sức với anh ta, dù điều đó đi ngược lại mọi tập quán hàn lâm, và dĩ nhiên sẽ phải đấu súng vì anh ta không thể sử dụng đoản gươm hay trường kiếm.

- Balthasar thân yêu, - Fabian nói, - cậu lại thấy mọi chuyện sâu thẳm và nghiêm trọng mất rồi. Mình không bao giờ có ý định cười nhạo một con người dị tật. Nhưng cậu nói đi, liệu một thằng nhãi nhóc sần sùi xương xẩu như thế có được phép cười ngựa khi không nhìn xa hơn cổ con ngựa hay không? Có được phép xỏ chân tuý tiện vào đôi ủng quá rộng như thế không? Có được quyền mặc áo bó lấy người dính vô số các tua sắc sỡ và đội một chiếc mũ nhưng kỳ quặc như vậy không? Hắn có được phép có thái độ ngỗ ngược, ngạo mạn và phát ra những âm thanh man dại khàn khàn như thế không? Mình tự hỏi, hắn được quyền làm tất cả những chuyện đó hay sao, hay hắn đáng bị coi là kẻ kỳ quặc lỗ bích và bị đời chê cười? Nhưng thôi, mình phải vào trong thành đây, mình muốn xem cái cảnh huyền ảo trong thành phố khi gã sinh viên hiệp sĩ ấy cười ngựa nghênh ngang trước thiên hạ! Với cậu thì hôm nay chẳng làm được gì rồi! Hãy tự lo liệu nhé!

Rồi Fabian hăm hở chạy xuyên rừng về thành phố.

Balthasar rời khỏi con đường rừng, lạc vào một nơi có những bụi cây rậm rạp. Chàng ngồi xuống một tảng đá rong rêu, lòng hoang mang bởi những cảm xúc đắng cay. Có thể là chàng đã thực sự yêu nàng Candida xinh đẹp, nhưng tình yêu ấy chàng giữ kín trước mọi người, thậm chí cả với mình, coi nó như một điều bí mật sâu xa và êm ái trong chốn thẳm sâu của tâm hồn. Nhưng khi nghe Fabian nói thẳng về chuyện đó, tỉnh khô, không úp mở, chàng cảm giác như có những bàn tay thô kệch trong lúc ngạo mạn xấc xược đã giật xuống tấm màn che trước ảnh thánh mà chính chàng không dám động chạm đến, chàng cảm thấy như vị thánh ấy sẽ mãi mãi oán giận chàng.

Những lời nói của Fabian chẳng khác gì một sự nhạo báng đáng sợ toàn bộ bản chất cũng như những giấc mơ ngọt ngào nhất của chàng.

- Thế đấy, Fabian! - chàng kêu lên trong nỗi hờn giận và bất bình. - Vậy là cậu cho mình là một gã hề đã si mê nữ sắc, một thằng ngố chạy tới nghe Mosch Terpin thuyết giảng chỉ cốt để có được một vài giờ ngồi dưới chung một mái nhà với Candida xinh đẹp, là kẻ cô đơn và lang thang trong rừng để nghĩ ra những câu thơ khốn khổ gửi người yêu, là kẻ phá hoại cây rừng, khắc lên vỏ cây những kiểu tên người đầy ngớ ngẩn. Cậu cho mình là một kẻ trước mặt người thiếu nữ không nói nổi một lời tử tế, chỉ biết thở dài, rên rỉ và làm một bộ mặt ủ ê đau đớn như

kẻ bị động kinh, hoặc một kẻ dở người nhặt những bông hoa héo của người tình đeo trên ngực hay nhặt chiếc găng tay nàng đánh mất rồi ấp ủ nó trong bộ ngực để trần của mình! Tóm lại, một kẻ có hàng ngàn chuyện điên rồ, ngớ ngẩn! Vì thế, Fabian, cậu trêu chọc mình, tất cả đám con trai cười nhạo mình, và mình, với tất cả thế giới nội tâm phát lộ ra, có lẽ đã là đối tượng của sự giễu cợt và nhạo báng - Candida đáng yêu - đẹp xinh - kiều diễm.

Khi nói ra cái tên ấy, Balthasar bỗng cảm thấy như có một mũi dao nóng bỏng đâm xuyên suốt tim chàng. Ôi! Candida! Và chính trong khoảnh khắc ấy thì từ chốn sâu thẳm hồn chàng có một giọng nói thầm thì với chàng: Đúng rồi, Balthasar, chàng đến nhà Mosch Terpin chỉ vì Candida, chàng đã làm thơ khi nghĩ đến người yêu, đã khắc tên nàng lên thân cây, và khi ở trước mặt nàng, chàng đã cảm lạnh, thở dài và rên rỉ, đã mang những bông hoa héo úa nàng đánh rơi trên ngực mình. Đúng là chàng, như Fabian nói, có hàng ngàn chuyện điên cuồng, rồ dại. Và mãi đến lúc này Balthasar mới thực sự biết rằng chàng yêu Candida xinh đẹp biết nhường nào, đồng thời cũng cảm nhận được là mối tình thuần khiết và da diết ấy đã thể hiện ra bên ngoài một cách ngớ ngẩn và lạ lùng ra sao, đó cũng chính là một điều mỉa mai sâu xa mà tạo hóa gửi gắm vào mọi hành động của con người. Có lẽ Fabian nói đúng, nhưng chàng lại hoàn toàn không phải khi chàng đã vì điều đó mà bức mình, tức giận.

Mọi giấc mơ vây kín hồn chàng đã biến mất và những âm thanh của rừng cây giờ vang lên như sự giễu cợt và nhạo báng đối với chàng. Chàng bỏ chạy về thành Kerepes. "Balthasar! Balthasar yêu quý của tôi!" - Có ai đó gọi tên chàng. Chàng ngược mắt lên nhìn và đứng sững lại như thể bị phù phép, vì giáo sư Mosch Terpin khoác tay con gái Candida đang đi ngược lại phía chàng. Candida chào chàng trai đứng ngây ra như pho tượng một cách sôi nổi, thân mật và hồn nhiên như bản tính của nàng.

- Balthasar, Balthasar yêu quý của tôi! - vị giáo sư lên tiếng. - Anh bạn thực sự là một thánh giả chăm chỉ nhất và đáng quý nhất của tôi! Ôi, con người quý giá nhất, tôi nhận ra ngay là anh yêu thiên nhiên với tất cả sự kỳ diệu của nó, cũng như tôi, kẻ đã say mê đến điên dại vì thiên nhiên! Chắc tôi vẫn sẽ nghiên cứu thực vật học trong cánh rừng của chúng ta! Thế nào, có tìm thấy cái gì đặc biệt nảy lộc không? Thôi được rồi! Chúng ta hãy làm quen với nhau đi. Hãy đến thăm tôi nhé. Bất cứ lúc nào anh cũng được đón mừng. Chúng ta có thể cùng nhau làm thí nghiệm. À, anh đã thấy chiếc bơm không khí của tôi chưa? À, anh bạn quý của tôi, tối mai có một tiệc bạn thân tình tụ hội tại nhà tôi, uống nước trà, ăn bánh quy và chuyện trò vui vẻ. Anh đến nhé, hãy làm cho hội bạn thêm đông vui bằng nhân cách đáng quý của anh. Anh cũng sẽ có dịp làm quen với một người trẻ tuổi đầy sức hấp dẫn mà người ta đã đặc biệt ưu ái tiến cử với tôi. Xin chào nhé, hỡi chàng trai xuất chúng! Tạm biệt! À, ngày mai anh đến lớp đấy chứ? Tạm biệt con người yêu quý nhé!

Không đợi Balthasar trả lời, giáo sư cùng con gái cất bước đi.

Balthasar, vì bất ngờ và kinh ngạc, không dám ngược lên nhìn, nhưng ánh mắt Candida đã thiêu đốt lồng ngực chàng. Chàng cảm nhận được hơi thở của nàng và những cảm xúc ngọt ngào xao xuyến khắp tâm can.

Mọi nỗi phiền muộn của chàng đã tiêu tan. Chàng hân hoan nhìn dõi theo Candida kiều diễm cho đến khi nàng đi khuất sau lùm cây. Rồi chàng bước chậm rãi trở lại với khu rừng để lại mơ những giấc mơ tuyệt diệu hơn mọi lần.



CHƯƠNG BA

Fabian không biết nên nói gì - Candida và các cô nương không được phép ăn cá - Phòng trà văn chương của Mosch Terpin - Hoàng tử trẻ tuổi.

Khi Fabian chạy tắt qua cánh rừng, chàng nghĩ mình sẽ đến trước gã nhóc con lạ lùng vừa phóng ngựa vào thành. Nhưng chàng đã lầm, vì khi vừa nhô ra khỏi bụi cây, chàng đã nhìn thấy từ xa một kỵ sĩ oai phong khác phi đến gần gã nhóc rồi cả hai cùng sóng đôi qua cổng vào thành Kerepes.

- Hừ.ừm! - Fabian nói một mình, - thằng quý con cưỡi con ngựa to lớn đến trước mình, được thôi, nhưng mình vẫn còn kịp đến xem cảnh huyền ảo khi hắn ta tới nơi. Nếu vật thể kỳ quái ấy đích thực là sinh viên, người ta sẽ chỉ cho hắn đến nhà trọ “Ngựa Bay”, hắn phi tới đó, rít lên prừr! pr...ừr! dừng ngựa lại, đôi ủng sẽ lại văng lên phía trước và cả hắn cũng lại ngã lộn cổ, mọi người sẽ cười vang, hắn sẽ điên lên và ngổ ngược. Và sẽ có một trò hề đặc sắc đây!

Fabian vào trong thành, chàng định nhìn mình sẽ gặp trên dọc đường đến “Ngựa Bay” toàn là những gương mặt cười ngặt nghèo và khoái trí. Nhưng lại không phải thế. Mọi người đi qua chàng đều bình thản, trang nghiêm. Ngay trên quảng trường trước quán trọ “Ngựa Bay”, Fabian cũng chỉ nhìn thấy các vị hàn lâm rất nghiêm chỉnh, họ tụ tập ở đó trò chuyện và dạo qua dạo lại. Chàng tin rằng gã nhóc ấy vẫn chưa đến nơi đây. Nhưng liếc nhìn khu nhà trọ, Fabian lại thấy người ta dắt con ngựa rất dễ nhận ra của gã nhóc vào chuồng. Chàng vội chạy ngay đến chỗ người bạn quen, hỏi có thấy một thằng nhóc kỳ quái phi ngựa đến đây không. Người này không biết gì, cũng như những người khác. Fabian bèn kể lại cho các bạn nghe những gì vừa xảy ra với chàng và cái gã tí hon tự nhận mình là sinh viên lúc ở rừng. Tất cả phá lên cười, nhưng bọn họ đều cam đoan với chàng rằng một sinh viên kỳ lạ như chàng kể đã không hề xuất hiện. Tuy nhiên, cánh đây chừng mười phút có hai kỵ sĩ rất phong độ đã dừng chân tại nhà trọ “Ngựa Bay”.

- Có phải một trong hai người cưỡi con ngựa vừa được người ta dắt vào chuồng đấy không? - Fabian hỏi dồn.

- Đúng rồi, - người kia đáp, - đúng thế đấy, nhưng mà người này tuy tầm vóc hơi nhỏ nhưng lại có một cơ thể đẹp, nét mặt dễ coi, nhất là có một mái tóc thật tuyệt vời. Hơn nữa anh ta còn tỏ ra mình là một kỵ sĩ tài ba, nhanh nhẹn và uy phong khi xuống ngựa, chẳng khác gì hiệp sĩ hạng nhất của nhà vua.

- Thế hẳn có vắng mất đôi ủng và ngã lăn tròn tới chân các cậu không? - Fabian vặn hỏi.

- Ôi, có Chúa chứng giám! - tất cả đều đồng thanh đáp lại, - Xin Chúa hãy che chở cho cậu! sao cậu lại nghĩ như vậy, người anh em! Con người ấy đúng là một kỵ sĩ thực thụ!

Fabian ngậy ra không biết nói gì hơn. Vừa lúc đó Balthasar hiện ra trên đường chàng trở về. Fabian lao ngay tới, kéo bạn đến gần mình và kể lại mọi chuyện. Chàng kể rằng thằng nhãi nhóc mà họ gặp ngoài thành và ngã ngựa ấy đã tới đây, nhưng mọi người lại coi hắn là một gã đàn ông đẹp trai, có cơ thể cân đối và còn là một kỵ sĩ tài ba nhất nữa chứ!



- Cậu thấy không, - Balthasar đáp lại giọng trang nghiêm và bình tĩnh, - Fabian thân yêu, không phải ai cũng vô tâm nhạo báng những người bất hạnh bị tào hóa bỏ mặc như vậy đâu!

- Nhưng, trời đất ơi! - Fabian cắt ngang lời bạn, - đây đâu phải chuyện nhạo báng hay vô tâm, mà là chuyện liệu một sinh vật cao ba gang giống như một củ cải có nên coi là một nam tử thanh tú đẹp trai không?

Balthasar xác nhận những gì Fabian vừa kể, nhất là về tầm vóc và vẻ ngoài của anh chàng sinh viên nhỏ bé ấy với các bạn. Nhưng trong lúc cả hai đều khẳng định là họ chưa bao giờ thấy một gã tí hon góm ghieếc đến như vậy thì các bạn kia vẫn một mực cam đoan rằng: kỵ sĩ nhỏ bé ấy là một người đẹp trai và phong độ. Câu chuyện dừng ở đó, mọi người đều lấy làm lạ lùng, rồi tản đi.

Trời đổ tối, hai người bạn cùng nhau về cư xá. Balthasar không hiểu vì sao lại buột miệng kể cho Fabian chuyện chàng gặp giáo sư Mosch Terpin và giáo sư mời tới nhà vào tối mai.

- Ôi! Con người hạnh phúc! - Fabian reo lên, - Một người hạnh phúc nhất trần đời! Thế là cậu sẽ được nhìn, được nghe và được nói với người tình là tiểu thư Candida xinh đẹp, sướng nhé!

Balthasar lại cảm thấy bị tổn thương, chàng giật tay khỏi Fabian, định bỏ đi. Rồi nghĩ lại, cố nén nổi bức dọc trong người, chàng nói với Fabian:

- Này, người anh em, có thể cậu có lý khi xem mình là một anh hề mê gái đến ngớ ngẩn, biết đâu mình quả thật như vậy! Nhưng sự ngớ ngẩn ấy lại là một vết thương sâu sắc đón đau khôn lường, nó chi phối toàn bộ tình cảm của mình. Nếu không thận trọng mà đụng chạm vào đó, nó sẽ làm cho mình đau đớn khủng khiếp, có thể xui khiến mình làm những trò dở dại. Vì thế, người anh em, nếu cậu thương mình thực sự, xin từ nay không nhắc đến tên Candida nữa!

- Ôi, anh bạn Balthasar yêu quý của tôi, - Fabian đáp lại, - cậu lại coi mọi chuyện quá bi kịch mất rồi! Nhưng với tâm trạng như hiện nay của cậu, mình chẳng thể chờ đợi một điều gì khác hơn. Được rồi, để hai đứa mình không phải rơi vào cảnh bất hòa chẳng hay ho gì lắm, mình xin hứa với cậu sẽ không bao giờ để cho cái tên Candida bật ra khỏi đầu lưỡi mình nữa, cho đến khi nào chính cậu yêu cầu mình. Riêng hôm nay cậu cho phép mình chỉ nói một điều này: mình thấy trước là sự mê đắm của cậu chỉ tổ xô đẩy cậu vào phiền muộn mà thôi! Candida quả là một cô gái tuyệt vời xinh đẹp, nhưng nàng lại hoàn toàn không thích hợp với tính tình hay ưu sầu và mơ mộng của cậu đâu. Một khi cậu đã gần gũi hơn với nàng, bản chất hồn nhiên, sôi nổi của nàng sẽ làm cậu cảm thấy nàng thiếu thi vị như cậu vẫn thấy thiếu ở đời. Cậu sẽ lâm vào vô số những giấc mơ lạ lùng. Rồi tất cả sẽ kết thúc trong những nỗi đau tưởng tượng thật khủng

khiếp, trong nỗi thất vọng ê chề và dồn dập dâng trào. À quên, mình cũng giống như cậu, mình cũng được giáo sư mời đến nhà ngày mai, giáo sư sẽ làm vui lòng khách bằng những cuộc thí nghiệm lý thú. Thôi nhé, chúc cậu ngủ ngon, hồi con người mơ mộng hoang đường! Hãy ngủ ngon, nếu như cậu có thể ngủ được để đón đợi một ngày mai thật quan trọng trong đời!

Fabian rời khỏi người bạn đang đắm chìm trong suy tưởng. Có lẽ Fabian đã có lý do để lưỡng lự trước mọi chuyện không may và đáng buồn có thể xảy ra với Candida và bạn chàng, vì bản chất và tâm tính khác nhau của hai người đã đủ lý do cho người đời e ngại.

Bất kỳ ai cũng phải công nhận rằng Candida là một cô gái đẹp như tranh, nàng có đôi môi hồng hơi cong lên chút xíu và ánh mắt nhìn như rơi thấu tâm can người đối diện với mình. Nàng lại biết cách vấn mái tóc của mình một cách khác lạ và tết buộc thật giàu trí tưởng tượng. Không biết mái tóc đẹp của nàng màu vàng sẫm hay màu nâu nhiều hơn, điều này tôi đã quên, nhưng tôi vẫn nhớ đến điều kỳ lạ ấy: ngắm nhìn mái tóc nàng càng lâu thì thấy nó càng sẫm màu hơn và đen hơn. Nàng có vóc người cao, thanh tú, bước đi uyển chuyển và dịu dàng. Ở giữa một đám bạn vui vẻ thì bản thân nàng đã là sự kiêu diễm và ân huệ. Đứng trước quá nhiều vẻ hấp dẫn mê hồn của thân thể nàng, người ta thường không muốn thừa nhận rằng: bàn tay và bàn chân của nàng lẽ ra có thể được tạo hóa sáng tạo nhỏ hơn và xinh hơn. Candida đã đọc *Vinhêm Maixtơ* của Goethe, thơ của Schiller và tiểu thuyết *Chiếc nhẫn thần* của Fouques, nhưng nàng hầu như đã quên hết nội dung những gì nàng đã đọc. Nàng chơi cũng khá những khúc nhạc mạnh mẽ trên cây đàn dương cầm, thậm chí thỉnh thoảng lại hát theo, biết nhảy các vũ điệu tân tiến nhất của người Pháp và biết viết những mẫu giấy ghi tên các quần áo đem đi giặt chữ đẹp và rất dễ đọc. Nếu người ta nhất thiết phải có một điều gì đó để chê cô gái đáng yêu ấy thì có lẽ ở điểm này: nàng nói giọng hơi trầm, bó người hơi quá chặt, mừng vui vì có một chiếc mũ mới hơi quá lâu và ăn hơi nhiều bánh ngọt trong lúc uống nước trà. Tất nhiên rồi, đối với các nhà thơ thái quá thì Candida xinh đẹp còn nhiều điều chưa làm họ hài lòng. Họ đòi hỏi đủ thứ. Trước hết, họ muốn rằng một cô gái khi nói ra điều gì thì phải tỏ ra mình đang mơ màng và u mê như một kẻ mộng du, phải thở dài náo nức, đảo mắt nhìn lơ mơ và thỉnh thoảng lại ngắt lịm hoặc mắt tối sầm lại như bị mù rất đúng lúc, để thể hiện mức độ cao cả nhất của nữ tính. Rồi cô gái ấy (của nhà thơ) phải biết hát theo nhạc điệu tuôn chảy từ chính trái tim mình, đôi khi lại phải biết ồm ồm cũng bởi nhạc điệu đó, hơn nữa lại phải biết làm thơ, nhưng phải tỏ ra mình then thừng và xấu hổ khi điệu đó lộ ra với thiên hạ, ngoài ra cô gái ấy còn phải biết tự mình chuyển đến tận tay nhà thơ những câu thơ của mình, viết bằng những con chữ thật dịu dàng trên một tờ giấy thật mịn màng và có mùi thơm thật mê hồn để nhà thơ, đến lượt mình lại xúc động khôn cùng và lâm bệnh, một điều chẳng ai nỡ trách một thi nhân. Có những nhà thơ khổ hạnh còn đòi hỏi cao hơn, họ thấy thật trái ngược với bản chất dịu dàng của nữ tính, nếu một cô gái nào lại muốn cười, muốn ăn uống hoặc muốn mặc áo quần xinh xinh theo đúng một hiện hành. Họ chẳng khác mấy vị thánh Hieronymus, người đã cấm các trinh nữ đeo khuyên tai và ăn cá. Theo thánh dạy thì họ chỉ nên ăn cỏ đã chế biến đôi chút, luôn luôn đói bụng nhưng không được cảm thấy mình đói bụng, phải che giấu vóc dáng mình bằng quần áo làm bằng vải thô, khâu dính lại một cách vụng về. Và với các nhà thơ khổ hạnh ấy thì điều ưu tiên là chọn cho mình một người đàn bà nghiêm nghị, xanh xao, buồn rầu và hơi ở bẩn một chút lấy làm vợ!

Candida lại hoàn toàn là một cô gái hồn nhiên và sôi nổi. Không có gì đối với nàng hứng thú hơn là một câu chuyện lướt cánh bay nhẹ nhàng trong không gian hài hước và vô tư. Nàng cười thích thú về mọi điều ngộ nghĩnh và cũng không bao giờ nàng thở dài, ngay cả khi trời mưa khiến nàng phải hủy bỏ một cuộc dạo chơi hằng mong đợi hoặc khi chiếc áo khoác của nàng, mặc dù rất thận trọng - vẫn bị một vết nhơ. Nàng thể hiện một tình cảm sâu xa và tha thiết nhưng không bao giờ hời hợt và vô duyên, chính vì vậy, bạn đọc yêu mến, cả bạn và tôi đều không thuộc vào đám người thái quá nên chúng ta đều thấy ưng ý cô gái xinh đẹp này. Tuy nhiên đối với Balthasar mọi chuyện lại có thể khác đi! Và cũng chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ biết được anh chàng Fabian khô khan đã tiên đoán đúng hay sai!

Balthasar, vì bồn chồn khôn nguôi và lòng canh cánh một nỗi âu lo ngọt ngào không bút nào tả xiết nên suốt đêm không ngủ: còn gì lại hiển nhiên hơn thế. Đắm chìm trong hình ảnh của người yêu, chàng đã ngồi vào bàn viết nên những câu thơ ngân nga và trầm bổng. Thơ kể lại

mỗi tình huyền thoại của họa mi đối với bông hồng nhung và qua đó giải bày hết tâm sự của chàng. Chàng sẽ mang thơ đến phòng trà văn chương của giáo sư Mosch Terpin, nếu có dịp và có thể chàng sẽ dùng thơ mở đường bước vào trái tim Candida vốn không được canh phòng.

Theo lời hẹn, Fabian đến đúng giờ để đón bạn cùng đi, chàng tủm tỉm cười khi thấy Balthasar ăn mặc thật bảnh bao, một điều xưa nay chưa từng thấy: cổ áo hình răng cưa có những đường viền tinh xảo theo kiểu cách dân thành phố Bruyxen, áo choàng ngắn, tay áo có các đường xẻ và làm bằng thứ vải nhung hảo hạng. Thêm vào đó, Balthasar đi giày ủng kiểu Pháp, có đế cao nhọn và có các sợi tua màu trắng bạc, đầu đội một chiếc mũ kiểu Anh quốc bằng len thô và đi găng tay kiểu Đan Mạch. Vậy là chàng đã mặc hoàn toàn đúng kiểu cách của người Đức đương đại, hơn nữa bộ quần áo chàng mặc lại rất vừa, mái đầu để tóc xoắn xinh đẹp và hàng ria mép được tỉa tót rất cẩn thận.

Trái tim Balthasar đập rộn lên hân hoan khi tại nhà giáo sư chàng thấy Candida trong trang phục một thiếu nữ Đức cổ điển đang tiến lại phía mình. Nàng thân tình và yêu kiều trong cả ánh mắt lẫn lời nói, trong mọi cách ứng xử như ta vẫn thường thấy ở nàng. "Ôi, tiểu thư diễm tuyệt nhất của tôi!" - Balthasar kêu lên tha thiết từ thẳm sâu tâm khảm, khi Candida, vâng đúng vậy, Candida ngọt ngào đưa mời chàng một tách trà đang bốc khói. Candida nhìn chàng bằng đôi mắt long lanh và nhẹ nhàng cất tiếng:

- Ông Balthasar yêu quý, còn đây là rượu rum và rượu anh đào, bánh bích quy và bánh mì đen, xin ông cứ vui lòng dùng cho tùy ý thích của mình!

Lẽ ra phải nhìn vào rượu rum và rượu anh đào, vào bích quy và vào bánh mì đen để cầm lên tay thì anh chàng Balthasar xúc động lại đắm đuối nhìn Candida, ánh mắt chàng đầy vẻ sầu muộn của một tình yêu da diết và khát khao đã không sao rời khỏi người thiếu nữ xinh đẹp ấy, chàng khốn khổ tìm những lời nói hiện lên từ thẳm sâu tâm hồn mình để bày tỏ nỗi xúc cảm trước nàng. Đúng lúc đó thì vị giáo sư mỹ học, một người đàn ông cao to như hộ pháp đã từ phía sau dùng hai bàn tay xoay hẳn người chàng lại, khiến chàng đánh đổ cả nước chè xuống nền nhà và khó xử. Giáo sư nói giọng oang oang như sấm:

- Ô, Luca Cranach vĩ đại^[9], xin anh đừng uống cái thứ nước hèn kém ấy, anh sẽ làm hỏng dạ dày của mình! Ở một gian phòng khác Mosch Terpin can trường của chúng ta đã đặt lên bàn vô số chai rượu vang cao quý vùng sông Ranh, nào, chúng ta hãy vào đó thử nghiệm đi!

Nói xong giáo sư kéo anh chàng bất hạnh ấy đi theo.

Nhưng từ phòng bên, giáo sư Mosch Terpin đã bước ra, đi ngược lại phía họ, tay dắt theo một người nhỏ thó, rất kỳ dị. Terpin nói to với mọi người:

- Thưa quý bà quý ông, vâng, tôi xin phép được giới thiệu với các vị một chàng trai tài ba có những năng khiếu thật kỳ lạ, một người mà tôi tin rằng sẽ nhanh chóng nhận được sự ưu ái và kính trọng của các vị. Đó là quý ông trẻ tuổi Zinnober, mới tới trường đại học của chúng ta hôm qua và có ý định học về luật!

Vừa thoát nhìn Fabian và Balthasar nhận ra ngay thằng nhóc con quái dị đã phi về phía họ lúc ở ngoài cổng thành và ngã ngựa.

- Này cậu, - Fabian nói nhỏ với bạn, - mình có nên thách đấu với thằng quỷ con kia không nhỉ, đấu bằng dùi thợ giày hoặc bằng chiếc ống điếu cũng được, mình không thể dùng các thứ vũ khí khác đấu với địch thủ gớm ghiếc đó!

- Cậu phải biết xấu hổ chứ Fabian! - Balthasar đáp lại, - Xấu hổ vì cậu đã nhạo báng một người bị yếm thế, một người - như cậu đã nghe đấy - có những năng khiếu kỳ lạ và nhờ vậy có thể dùng các giá trị tinh thần thay thế cho những gì mà tạo hóa đã thất bại khi muốn tạo ra những nét ưu việt về thân xác cho anh ta!

Rồi chàng quay về phía con người tí hon đó, lên tiếng nói:

- Thưa quý ông Zinnober, tôi hy vọng rằng việc hôm qua quý ông chẳng may bị ngã ngựa đã không để lại hậu quả gì nghiêm trọng, đúng không ạ?

Nhưng Zinnober đã đứng dậy, tay chống mạnh chiếc gậy nhỏ xuống nền đất, chân kiểng lên và nhờ vậy đầu cao gần đến thắt lưng Balthasar. Gã hất đầu ra phía sau, ngược mắt lên nhìn nãy lửa và dữ tợn, rồi nói bằng một giọng trầm đục, rin rít rất lạ tai:

- Tôi không biết ông muốn gì, ông nói chuyện gì vậy, thưa quý ông! Cái gì kia, ngã ngựa á? Tôi mà lại ngã ngựa? Có lẽ ông không biết tôi là một kỵ sĩ bậc nhất trong thiên hạ, chưa bao giờ biết ngã ngựa là gì, và cũng chưa biết rằng, tôi đã từng là kẻ tình nguyện theo kỵ binh chinh chiến, đã dạy cho các sĩ quan và lính tráng về nghệ thuật cưỡi ngựa tại các trường huấn luyện kỵ binh! Hừ.ừm! Hừ.ừ.ừm! Ngã ngựa, hô hô! Tôi mà lại ngã ngựa!

Nói đến đây Zinnober định quay ngoắt người lại, nhưng chiếc gậy chống xuống nền nhà bị trơn tuột khỏi tay, gã loạng choạng ngã xuống trước chân Balthasar. Chàng vội tóm lấy Zinnober, muốn giúp đỡ, nhưng vô tình đã chụp tay vào đầu Zinnober. Thế là gã tí hon thét ré lên meo meo rùng rợn âm vang khắp gian phòng, khiến khách khứa giật thót mình hết hoảng đứng cả dậy. Mọi người vây lấy Balthasar, nhốn nháo, hỗn loạn, họ thì nhau hỏi tại sao chàng lại la hét khủng khiếp đến như vậy.

- Balthasar quý mến, - giáo sư Mosch Terpin vội lên tiếng, - xin anh bạn chớ quá bận tâm về chuyện đó! Nhưng vừa rồi là một trò vui thật kỳ lạ. Có lẽ anh bạn muốn chúng tôi tin rằng có ai đó vừa dẫm vào đuôi một con mèo!

- Mèo! - Mèo! Đuổi mèo đi! - một quý bà yếu bóng vía thét lên thất thanh và ngắt xủ. Nghe thấy tiếng thét: “Mèo!”, một vài quý ông già cả và cũng dị ứng với loài mèo vội vàng chạy ra cửa.

Candida cầm lọ dầu nước vẩy vẩy lên quý bà bị ngắt xủ và nhẹ nhàng nói với Balthasar:

- Ôi, ông đã gây ra tai họa bằng tiếng mèo kêu góm giếc của mình rồi, quý ông Balthasar yêu quý ạ!

Chàng ngó người, không biết chuyện gì đã xảy ra với mình. Mặt chàng đỏ lựng vì uất ức và xấu hổ, chàng cũng không nói nổi một lời nào để thanh minh rằng không phải chàng, mà là quý ông nhỏ bé Zinnober đã rú lên khiếp đảm đến như vậy.

Giáo sư Mosch Terpin nhìn thấy sự bối rối khốn khổ ở chàng trai. Ông thân mật đến gần Balthasar, nói với chàng:

- Ô, anh bạn trẻ yêu quý, bây giờ xin hãy bình tâm lại. Tôi đã nhìn thấy tất cả mà! Cúi người xuống sát đất, nhảy chồm chồm bằng tứ chi, anh bạn bắt chước thật tài tình một con mèo dữ dằn bị ngược đãi. Thường tình tôi rất thích những trò chơi mang tính chất lịch sử tự nhiên như thế, nhưng mà ở đây, trong phòng trà văn chương...

Balthasar tức tối bất chợt buột ra miệng:

- Không phải tôi, thưa giáo sư lỗi lạc, không phải tôi!

- Được rồi, được rồi, anh bạn ạ! - giáo sư ngắt lời chàng. Candida đến chỗ hai người.

- Này con gái, - giáo sư nói với nàng, - hãy an ủi hộ cha chàng trai thiện tính này, anh ta hoàn toàn rối trí vì tai họa vừa xảy ra.

Candida từ tâm thấy thương thương Balthasar, anh chàng tội nghiệp đứng trước nàng bối rối mắt chẳng dám nhìn lên. Nàng đưa tay cho Balthasar, mỉm cười thật dễ thương và thăm thì: “Những người kia thật kỳ quặc, mới nghe nói đến mèo mà cũng sợ hết hồn!”

Balthasar cầm bàn tay nàng đưa lên môi hôn cuồng nhiệt. Nàng nhìn chàng bằng ánh mắt đầy hạnh phúc, và Balthasar, ngắt ngảy chín tầng mây, không còn nghĩ gì đến Zinnober và tiếng mèo kêu nữa.

Mọi sự náo loạn qua đi, sự bình yên quay trở lại. Quý bà yếu bóng vía lúc này đã ngồi bên bàn trà, bà hưởng thụ bánh bít cốt nhúng vào rượu rum và bảo rằng: làm như thế là để tắm bổ cho tinh thần vừa bị một thể lực thù địch đe dọa, sau cơn hãi hùng giờ sẽ là niềm hy vọng khát khao.

Cả hai quý ông già cả, khi chạy ra ngoài hình như có một con mèo thực sự đã lao vút qua chân họ, lúc này cũng bình tâm quay trở vào, và cũng giống nhiều người khác, họ tìm đến bàn đánh bạc.

Balthasar, Fabian, giáo sư mỹ học và nhiều người trẻ tuổi ngồi bên các quý cô, quý bà. Quý ông Zinnober đẩy chiếc kê kê chân đến gần, đứng lên đó rồi trèo lên divăng, ngả mình nằm giữa hai quý bà, đưa ánh mắt náy lửa và ngạo mạn nhìn khắp xung quanh.

Balthasar tin rằng thời khắc chàng mong đợi đã đến, chàng có thể trình làng bài thơ về mối tình của họa mi đối với hoa hồng nhưng. Vì vậy, với cái vẻ ngượng ngập cần phải có, giống hết cung cách của các nhà thơ trẻ, chàng nói rằng, thưa quý vị, nếu như chàng được phép không e ngại làm quý vị thấy chán ngán và buồn tẻ, nếu như chàng được phép hy vọng vào sự độ lượng từ tâm của quý vị tôn kính, chàng xin được mạnh dạn đọc cho quý vị nghe một bài thơ, một tác phẩm mới mẻ nhất của Nàng Thơ trong hồn chàng.

Vì các quý bà đã nói với nhau hết tất cả mọi chuyện mới mẻ xảy ra trong thành phố và chẳng còn gì để nói nữa, vì các quý cô đã trao đổi với nhau đến chân tơ kẽ tóc về đêm vũ hội vừa qua ở nhà ngài thị trưởng và thậm chí đã nhất trí được với nhau về kiểu dáng các chiếc mũ mới nhất, và vì các quý ông trong vòng hai giờ tới không thể nghĩ đến chuyện mình lại uống và lại ăn, nên Balthasar được họ đồng thanh yêu cầu cho họ được thưởng thức thi ca.

Balthasar lấy tập bản thảo viết sạch sẽ ra đọc.

Tác phẩm của chàng, thực sự trào tuôn từ tâm trạng chân thật của thi nhân, đầy sức mạnh và dồi dào sự sống, đã làm cho chàng càng đọc càng hưng phấn. Chàng đọc thơ mỗi lúc càng cao giọng và mê đắm, thể hiện sự cháy bỏng rực lửa nội tâm của một trái tim yêu. Chàng run lên vì xúc động khi thỉnh thoảng nghe thấy tiếng ai đó khẽ thở dài - khi nghe thấy tiếng “than ôi” nhẹ nhàng của các quý bà - tiếng kêu tán thưởng của các quý ông: “Tuyệt vời! Xuất chúng! Thần tiên!”. Điều đó mách bảo chàng là thơ chàng cuốn hút được mọi người.

Cuối cùng chàng kết thúc. Thế là mọi người reo ầm lên:

- Ôi, một bài thơ tuyệt tác! Ôi, những dòng tư tưởng! Trí tưởng tượng bay bổng - những vần thơ kỳ tài! Âm thanh dịu ngọt thay! Xin cảm ơn - cảm ơn ông, thưa quý ông Zinnober xuất chúng, cảm ơn về món quà thần tiên này!

- Cái gì hả? Sao cơ? - Balthasar kêu lên, nhưng không một ai thèm để mắt tới chàng.

Mọi người đổ xô đến với Zinnober, gã vẫn nằm ườn ra trên divăng như con gà sống tây, giọng miến cưỡng, khò khè:

- Không dám, vâng, không dám, xin hãy tạm bằng lòng! Chuyện vặt vãnh ấy mà! Đêm qua vội vàng ghi chép lại!

Nhưng vị giáo sư mỹ học lại kêu tướng lên:

- Zinnober xuất chúng, Zinnober thần thánh! Ôi, ông bạn của chính trái tim tôi, ngoài tôi ra bạn là nhà thơ hàng đầu trên thế gian! Nào, hãy đến với lòng ngực tôi đây, hơi linh hồn tươi đẹp!

Nói xong giáo sư bèn nhắc bổng Zinnober khỏi divăng, đưa lên cao và âu yếm, hôn hít gã tới tấp.

Trong khi đó Zinnober lại cư xử rất ượng ngạnh. Gã dùng hai cẳng chân liên tục đập vào cái bụng phì nộn của giáo sư và phát ra những tiếng khoec khoec:

- Bỏ ra! bỏ tôi ra! làm tôi đau - đau - đau - ta móc mắt ngươi ra - ta cắn đứt mũi ngươi!

- Ồ, không không, - giáo sư kêu lên và đặt Zinnober xuống divăng, - không đâu, anh bạn cao quý ạ, đừng có nói quá khiếm tốn như vậy!

Mosch Terpin rời khỏi bàn đánh bạc đến cầm tay Zinnober lắc lắc và nói giọng nghiêm trang:

- Thật tuyệt vời, anh bạn trẻ ạ! Người ta nói với tôi về một vị thần sáng tạo cao cả ngự trị trong

hồn anh, đúng là không quá lời, à không, nói thế vẫn chưa đủ!

- Thế nào bây giờ đây? - vị giáo sư mỹ học lại kêu lên đầy nhiệt tình, - Ai trong số các quý cô sẽ ban thưởng một nụ hôn cho chàng Zinnober tuyệt vời vì bài thơ của chàng, bài thơ nói lên được tình cảm tha thiết nhất của một mối tình thuần khiết nhất, ai nào?



Candida đứng lên, đôi má ửng đỏ, bước đến gần Zinnober, nàng quỳ xuống và hôn lên cái miệng góm ghiếc có đôi môi màu tím xanh của gã. Balthasar kêu toáng lên như người bất chợt lên cơn điên:

- Vâng, đúng rồi, Zinnober - Zinnober thần thánh, người đã làm bài thơ rất thâm thúy về họa mi và hoa hồng, người đáng được trọng thưởng và người đã được hưởng!

Rồi chàng kéo xộc xộc Fabian vào một gian phòng phụ xúc động nói:

- Này, xin cậu chiều mình và hãy nhìn mình thật kỹ vào, sau đó hãy nói thẳng và nói thật cho mình biết liệu có phải chàng sinh viên Balthasar là mình không, có phải chúng ta đang mơ không, có phải chúng ta đang điên không, hãy cấu vào mũi mình hoặc lắc người mình để cho mình tỉnh dậy thoát khỏi cảnh ma trêu quỷ ám khốn nạn này!

- Balthasar, - Fabian đáp lại, - sao cậu lại ứng xử điên rồ đến như vậy? Hoàn toàn là do cậu ghen tuông, vì Candida đã hôn gã nhóc kia. Nhưng cậu cũng nên chấp nhận rằng những gì gã đọc thật xuất sắc, tuyệt vời.

- Fabian, - Balthasar kêu lên đầy kinh ngạc, - cậu đang nói gì vậy?

- Mình nói rằng, - Fabian tiếp lời, - bài thơ của gã nhóc thật xuất chúng, mình ưng thuận để gã được thưởng một cái hôn của nàng Candida. Hình như trong người đàn ông nhỏ xiu kỳ quặc ấy có nhiều điều tiềm ẩn còn giá trị hơn cả một thân hình đẹp. Còn về chuyện hình hài của gã thì ngay cả bây giờ mình cũng không thấy gã ít góm ghiếc hơn trước kia đâu. Nhưng trong lúc đọc thơ thì nổi xúc động nội tâm đã làm gương mặt gã đẹp hơn, đến nỗi nhiều khi mình cảm thấy như có một chàng trai thanh cao, tuấn tú ở trước mặt, bất kể chuyện gã nhóc ấy không cao hơn mép bàn. Thôi, cậu hãy nên vứt quách cái trò ghen tuông vô bổ ấy đi, hãy kết bạn với gã với tư cách là một nhà thơ đến với một nhà thơ!

- Cái gì cơ? - Balthasar hét lên tức tối, - Cái gì? Kết bạn với gã quỷ con đáng nguyên rửa đó sao? Mình đang muốn bóp cổ gã bằng đôi tay này đây!

- Vậy là cậu tự giam mình để xa lánh lý trí rồi, - Fabian đáp lại. - Nhưng thôi, bây giờ chúng ta trở lại phòng khách đi, chắc ở đó đương có chuyện mới lạ, mình nghe thấy tiếng reo hò tán thưởng.

Balthasar như cái máy theo bạn vào phòng khách.

Khi họ bước chân vào thì giáo sư Mosch Terpin đang đứng giữa đám đông, tay vẫn cầm các dụng cụ mà ông vừa sử dụng để tiến hành một thí nghiệm vật lý, mặt ông ngây ra vì kinh ngạc. Mọi người đang vây quanh gã Zinnober nhỏ bé, còn gã thì chống gậy, kiễng chân lên, thản nhiên đón nhận sự hoan hô tán thưởng từ mọi phía với ánh mắt ngạo nghễ. Mọi người lại quay sang phía giáo sư Mosch Terpin. Ông trình diễn một tiết mục nghề thuật mới rất thú vị. Ông vừa mới kết thúc thì đã thấy mọi người vây quanh gã nhóc, reo ầm lên:

- Thật tuyệt vời! Thật xuất sắc, thưa ông Zinnober thân yêu!

Sau cùng thì chính Mosch Terpin cũng nhào tới chỗ gã nhóc con, kêu tướng lên, to gấp mười lần những người khác:

- Thật tuyệt vời! Thật xuất sắc, thưa ông Zinnober thân yêu!

Trong đám khách của giáo sư có cả hoàng tử trẻ Gregor đang là sinh viên theo học tại trường. Hoàng tử có dáng vóc tuyệt vời thanh tú mà ai cũng nhận ra. Chàng ứng xử thật tao nhã và tự nhiên, biểu lộ một xuất xứ cao sang và thói quen giao tiếp ở những nơi quyền quý.

Lúc này hoàng tử Gregor không chịu rời gã tí hon lấy nửa bước, chàng không ngớt lời ca ngợi Zinnober là nhà thơ kỳ tài nhất và một nhà vật lý tài năng nhất thiên hạ.

Đám đông vây quanh hai người - hoàng tử và gã tí hon - cư xử thật lạ lùng. Trái ngược với thân hình tuyệt mỹ của Gregor là một gã đàn ông nhỏ xíu, kỳ dị, mũi nhọn hếch lên và hầu như không lúc nào đứng vững nổi trên đôi chân khẳng khiu. Mọi ánh mắt của phái đẹp đều đổ dồn về phía ấy, nhưng không hướng vào hoàng tử mà là Zinnober, một sinh thể luôn luôn kiễng chân lên, luôn quy xuống, người chao đảo ngật ngưỡng như một con quỷ nhỏ là đồ chơi dưới nước của trẻ con^[10].

Giáo sư Mosch Terpin đến gần Balthasar, ông nói:

- Thế nào, anh bạn thấy Zinnober yêu quý, người được tôi bảo trợ ra sao? Con người ấy ẩn giấu nhiều tài năng. Kể cứ nhìn anh ta là tôi lại tiên cảm thấy sự kiện đầy ý nghĩa nào đó đang tiềm ẩn bên trong. Một nhà truyền giáo nuôi dạy Zinnober rồi tiến cử cho tôi, ông đã rất mập mờ và bí ẩn khi nói về sự xuất thân của anh chàng. Nhưng anh hãy quan sát cách giao tiếp lịch thiệp và tao nhã, cách xử thế tự nhiên và cao quý của Zinnober mà xem. Chắc con người ấy thuộc dòng dõi vương giả, biết đâu lại chả là con một ông vua!

Đúng lúc đó người ta báo tin bữa tiệc đã dọn xong. Zinnober lão đảo và vụng về tới chỗ Candida, nắm tay nàng vuốt ve rồi đưa nàng vào phòng ăn.

Balthasar điên tiết lên. Con người bất hạnh ấy đã lao vào màn đêm, trong gió mưa, chạy một mạch về nhà.



CHƯƠNG BỐN

Nghệ sĩ vĩ cầm người Ý - Sbiocca muốn ném ngài Zinnober vào hộp đàn - Thực tập sinh Pulcher không được làm các công việc đối ngoại - Nhân viên hải quan và các phép lạ giữ lại cho quốc gia - Chàng Balthasar được phù phép bằng chiếc nút bấm trên cái gậy.

Trong khu rừng cực kỳ vắng vẻ, Balthasar ngồi trên một khối đá đầy rêu nhô lên cao và trầm ngâm đưa mắt nhìn xuống dưới sâu, nơi có một con suối đang sủi bọt rì rào chảy lách qua các vách đá và các bụi cây um tùm rậm rạp. Mây đen kéo qua vòm trời rồi sà xuống thấp ở phía sau các dãy núi. Tiếng rì rào của cây cối và làn nước ngân lên như tiếng rên trầm mặc, náo nùng, và từ những bụi cây um tùm thâm u thỉnh thoảng có những con chim săn mồi kêu ré lên bay vút vào vòm trời cao rộng, vỗ cánh bay theo những đám mây đang trốn chạy về phương xa.

Balthasar có cảm giác như thể chàng nghe thấy trong những âm thanh kỳ lạ của rừng cây tiếng thở than không gì an ủi nổi của thiên nhiên, như thể chàng cần phải lặn chìm tan biến đi trong tiếng bi thương ấy và tất cả, tất cả sự hiện hữu của chàng chỉ là một cảm giác ê chề của nỗi đau khôn lường và sâu lắng. Trái tim chàng muốn vỡ ra vì sầu muộn, và khi đôi mắt chàng không ngừng tuôn lệ, chàng cảm thấy như có các vị thần của suối rừng đang nhìn chàng và từ sóng nước có những cánh tay giơ lên trắng xóa để đón chàng xuống đó mát mẻ hơn.

Rồi bỗng nhiên, từ một cõi xa xăm có tiếng tù và ngân vang trong sáng và tươi vui bay lướt qua không trung đến vỗ về an ủi trái tim chàng. Khát vọng lại bùng dậy trong lòng chàng và cùng với nó là một niềm hy vọng ngọt ngào. Trong lúc tiếng tù và vẫn ngân vang trong không trung, Balthasar đưa mắt nhìn xung quanh, chàng bỗng cảm thấy bóng cây rừng sẫm xanh không còn u buồn nữa, tiếng lao xao của gió rừng và tiếng thầm thì từ các bụi cây không còn nghe như những tiếng thở than.

- Không! - Balthasar kêu lên và đứng bật dậy khỏi chỗ ngồi, mắt long lanh nhìn về phương trời xa, - không, không phải mọi hy vọng đã tiêu tan! Chắc chắn có một điều bí ẩn tăm tối hoặc một sự phù phép ác độc nào đó đã bước vào tàn phá cuộc đời ta, ta sẽ đập tan mọi phù phép cho dù có phải chết cũng cam lòng! Chẳng phải khi ta mê đắm và lòng ngực muốn vỡ tung bởi cảm xúc ứ tràn, khi ta thổ lộ tình yêu với Candida ngọt ngào và xinh đẹp, ta đã tìm thấy trong ánh mắt của nàng, đã cảm nhận được ở nơi bàn tay nàng niềm hoan lạc đó sao? Nhưng cứ mỗi khi gã quỷ quái nhỏ xíu đáng nguyền rủa kia xuất hiện là tình yêu của nàng lại hướng về phía hắn, đôi mắt Candida lại bám riết lấy cái quái thai khốn kiếp ấy, và những tiếng thở dài khát vọng thoát

ra từ lồng ngực của nàng mỗi khi hấn loạn choạng đến gần nàng hoặc chạm vào tay nàng. Chắc phải có một điều gì bí ẩn liên quan đến hấn ta! Và nếu như ta tin vào những chuyện cổ tích ngớ ngẩn của các bà vú em, ta sẽ khẳng định rằng: gã nhóc kia bị phù phép và do đó, như người đời thường nói, hấn có thể gây hại cho kẻ khác. Chẳng phải là kỳ quặc điên rồ hay sao, khi mọi người đều chê cười và nhạo báng con người quái đản dị hình kia, nhưng khi hấn xuất hiện trước mặt họ, tất cả đều reo lên tán tụng hấn là chàng sinh viên thông minh nhất, uyên thâm nhất và có thân hình cân đối đầy thôi? Thế còn ta, chẳng phải ta cũng gần giống như bọn họ đó sao? Chẳng phải ta nhiều khi cũng như thấy Zinnober đẹp trai và thông minh đó sao? Chỉ khi ta ở gần Candida thì phép thuật không chi phối được ta, ta vẫn thấy Zinnober là một gã quái quỷ gớm ghiếc và ngu độn. Đúng rồi! Ta sẽ chống lại uy lực thù địch kia! Một tiên cảm mơ hồ đang ngự trị sâu xa trong tâm khảm của ta, sẽ có một điều gì đó thật bất ngờ trao vũ khí vào tay ta để ta chống lại kẻ dị hình độc ác kia!

Balthasar tìm đường trở về thành Kerepes. Trong lúc dạo bước dưới các lùm cây, chàng nhìn thấy trên đường phố có một chiếc xe ngựa chở đầy hành lý đi tới. Trong xe có ai đó giơ một chiếc khăn trắng vẫy vẫy chàng. Balthasar đến gần và nhận ra ngài Sbiocca, một nghệ sĩ tài ba chơi vĩ cầm nổi tiếng thế giới. Chàng đánh giá rất cao nghệ thuật tuyệt vời và đầy biểu cảm của người nghệ sĩ này và đã theo học ông hai năm nay.

- Ô, hay quá! - Sbiocca kêu lên và nhảy ra khỏi xe, - hay quá, anh Balthasar, người bạn và người học trò rất yêu quý của tôi! Thật may lại gặp anh ở đây để có thể chia tay anh.

- Sao kia ạ? - Balthasar hỏi lại, - Ngài Sbiocca, sao ngài lại rời bỏ thành Kerepes khi mọi người đều tôn vinh, kính trọng ngài, khi không một ai lại muốn thiếu vắng ngài?

- Đúng thế đấy, - Sbiocca đáp lại, mặt ông đỏ bừng vì tức tối trong tâm can, - đúng thế đấy, Balthasar quý mến, tôi rời bỏ một nơi mà ở đó mọi người đều rồ dại, một địa danh giống như một trại điên khổng lồ! Hôm qua anh đi vắng không dự buổi hòa nhạc của tôi, nếu không đã có thể hỗ trợ tôi chống lại lũ người điên loạn ấy, và tôi đã thua họ!

- Chuyện gì xảy ra thế, ôi, trời đất, chuyện gì xảy ra thế, thưa ngài Sbiocca? - Balthasar kêu lên.

- Tôi đã biểu diễn tấu khúc khó nhất của Viotti, - Sbiocca kể tiếp, - nó là niềm tự hào của tôi, là niềm vui của tôi. Anh đã nghe tôi biểu diễn và tỏ ra rất thích thú. Hôm qua - có thể nói, tôi ở trong một tâm trạng rất tuyệt vời, linh hồn ấy mà, tinh thần sáng khoái, tôi muốn nói là hồn tôi đã vỗ cánh bay lên, không có một nghệ sĩ vĩ cầm nào trên trần gian, kể cả Viotti, có thể sánh với tôi. Khi tôi kết thúc thì tiếng vỗ tay điên cuồng, đúng như tôi chờ đợi. Ôm cây đàn trong tay, tôi bước ra sân khấu để cảm ơn khán giả một cách lịch sự nhất. Nhưng mà! Tôi đã phải nghe thấy những gì, phải nhìn thấy những gì thế kia? Không một ai thèm để mắt đến tôi, mọi người đổ xô về phía góc phòng và reo hò: "Hoan hô - hoan hô, Zinnober thần thánh! Buổi diễn tuyệt vời - phong cách tuyệt hảo - diễn xuất hết ý - nghệ thuật cao cường!". Tôi chạy tới, lách qua đám đông và nhìn thấy một kẻ dị dạng cao chừng ba gang tay đang đứng đó, nói bằng một thứ giọng khàn khàn khó nghe: "Không dám không dám, biểu diễn theo sức mình, tất nhiên, một nhạc công vĩ cầm xuất chúng nhất châu Âu và các châu còn lại". "Thằng quỷ sứ!" - tôi hét lên, "Ai đã biểu diễn hả? Tôi hay thằng sâu bọ kia?". Nhưng khi thấy thằng nhóc vẫn luôn miệng phì phào: "không dám, caám ơn" thì tôi điên tiết lên, định nhào vào tóm tay hấn. Thế là mọi người lao vào tôi, tranh nhau nói những điều ngớ ngẩn, bảo là tôi ganh tị, tôi ghen ăn tức ở, tôi ác ý, v.v... Giữa lúc đó lại có kẻ kêu lên: "Bản nhạc thật tuyệt vời!" và tất cả đều đồng thanh hô lớn: "Bản nhạc thật tuyệt vời - Zinnober thần thánh! - Một nhạc sĩ siêu việt!" Nghe thấy thế tôi lại càng lộn ruột quát lên: "Lũ các người điên cả rồi hay sao? Bản nhạc ấy là của Viotti, còn tôi đây, tôi - Sbiocca nổi tiếng thế giới - đã biểu diễn tài ba!". Thế là mọi người tóm chặt tôi, họ nói gì đó về chứng điên loạn của người Ý - bệnh điên, anh hiểu không - và về những cơn động kinh kỳ quặc, rồi họ dùng bạo lực lôi tôi xềnh xệch sang một gian phòng cạnh đó, họ đối xử với tôi như với kẻ bệnh hoạn, ờ phải, như với một thằng điên. Không lâu sau đó nữ danh ca Bragasi cũng loạng choạng lao vào rồi ngã xuống ngất xỉu. Nàng cũng trải qua nỗi khủng khiếp tương tự. Sau khi nàng hát xong thì phòng khán giả như sấm dậy: "Hoan hô, hoan hô Zinnober". Tất cả đều hò hét, không có ca sĩ nào trên trái đất tuyệt hảo hơn Zinnober, còn thằng nhóc ấy thì vẫn cứ

phều phào: “Khôn...ông da...ám, không da...ám!”. Hiện giờ Bragasi sốt rất cao và chắc sắp là đời. Phần tôi, tôi phải tự cứu mình bằng cách chạy trốn khỏi cái đám người điên dại đó. Xin vĩnh biệt anh Balthasar yêu quý! Nếu có gặp gã nhóc Zinnober, xin anh nói lại hộ điều này: ở bất cứ nơi nào có hòa nhạc và có tôi biểu diễn, hẳn chớ đại dột vác cái mặt tới đó! Nếu không, tôi sẽ tóm lấy cái chân nhện của hắn, ném hắn vào trong hộp đàn công-trơ-bát để hắn suốt đời ở đó biểu diễn và hát ca. Vĩnh biệt nhé, Balthasar yêu quý, và chớ có vút xó cây đàn vĩ cầm của anh đấy!”. Sbiocca ôm chầm lấy Balthasar đang đứng sững sờ và kinh ngạc, rồi ông lên xe và ra đi.

- Mình đã có lý, - Balthasar nhủ thầm, - chẳng phải mình có lý đó sao? Cái sinh thể bí hiểm kia, Zinnober đã bị phù phép và làm hại mọi người.

Đúng lúc đó thì có một chàng trai chạy vụt qua, mặt trông tái nhợt - hốt hoảng - điên dại và tuyệt vọng. Balthasar cảm thấy đau lòng. Chàng nhận ra một trong những người bạn của chàng và đuổi theo vào rừng.

Vừa chạy được vài chục bước Balthasar đã biết đó là Pulcher, một thực tập sinh trong nhà trường. Pulcher đứng lại dưới một cây cổ thụ, đưa mắt nhìn lên trời, than vãn:

- Không! Không thể chịu đựng lâu hơn nỗi nhục nhã ê chề này! Mọi hy vọng của đời ta giờ đã thành mây khói! Mọi viễn cảnh đều hướng vào mồ sâu - lên đường đi thôi - vĩnh biệt cuộc đời - thể gian - hy vọng - em yêu!

Nói xong, người thực tập sinh tuyệt vọng ấy rút từ túi ngực ra một khẩu súng lục và dí vào trán mình.



Nhanh như chớp Balthasar đã lao tới, gạt phắt khẩu súng rơi ra khỏi tay bạn, và kêu lên:

- Pulcher! Pulcher! Ôi lạy Chúa, cậu làm sao thế? Đừng có đại dột thế!

Những giây sau đó Pulcher đứng như kẻ mất hồn, rồi ngã quỵ xuống bãi cỏ gần như là bất tỉnh. Balthasar ngồi xuống bên bạn, tìm mọi lời mọi cách an ủi bạn, dù chàng không biết nguyên cớ gì khiến bạn tuyệt vọng đến như vậy.

Hàng trăm lần Balthasar tự hỏi không biết có chuyện gì khủng khiếp đã xảy ra khiến Pulcher có ý nghĩ đen tối tự kết liễu đời mình. Cuối cùng thì Pulcher tỉnh lại, thở dài náo nùng và kể lại mọi chuyện.

- Balthasar yêu mến, cậu biết tình cảnh khốn quẫn của mình rồi, cậu cũng biết mình rất hy vọng vào cái chức chuyên viên cơ mật còn bỏ trống của ngài thượng thư ngoại vụ của triều đình; cậu cũng biết mình đã cần mẫn và hăng say biết bao nhiêu để lo toan chuyện đó. Mình đã gửi công trình nghiên cứu tới nhiệm sở và hết sức mừng rỡ khi biết tin ngài thượng thư rất tán

thường công trình của mình. Sáng hôm nay mình vào dự thi nói và tin tưởng biết bao! Mình thấy trong phòng có một thí sinh nữa, người nhỏ xíu và dị dạng, có cái tên Zinnober, chắc cậu cũng đã nghe. Ngài tham tán ngoại vụ phụ trách hỏi thi đến gặp mình rất thân tình, nói rằng cái chức vụ mình mong ước còn có một người nữa xin đăng ký, đó là quý ông Zinnober. Ngài tham tán sẽ hỏi thi cả hai. Rồi ngài ghé vào tai mình thì thầm: "Ông Pulcher quý mến, ông không có gì phải lo ngại trước đối thủ của ông cả, vì những gì ông Zinnober bé nhỏ gửi đến quả là rất thấm hại!". Buổi hỏi thi bắt đầu, mình trả lời suôn sẻ mọi câu hỏi của tham tán, Zinnober thì dốt đặc cán mai, chả biết tí ti gì, lẽ ra phải trả lời các câu hỏi thì gã ta lại ngáy khò khè hoặc nói phều phào những điều gì đó rất tối nghĩa, chẳng ma nào hiểu được, thỉnh thoảng do đập chân bất nhả, gã còn ngã từ ghế cao xuống đất, khiến mình phải đến nhấc gã lên. Quả thực là lúc đó trái tim mình đập rộn ràng sung sướng. Mình coi những cái nhìn thân thiện của ngài tham tán dành cho gã nhóc ấy là một sự mỉa mai giễu cợt. Buổi hỏi thi kết thúc. Ai có thể miêu tả nỗi nỗi khiếp đảm của mình đây, khi mình có cảm giác như thể bị sét đánh chết đứng trên nền nhà, trong lúc ngài tham tán ôm chầm lấy gã nhóc, không tiếc lời ca ngợi: "Ồ, một con người tuyệt diệu! Thật uyên bác - thật thông tuệ - thật sắc sảo!". Rồi ông ta quay sang mình: "Quý ông làm tôi rất thất vọng, ông Pulcher ạ! Ông chả biết tí ti gì! Và, xin ông đừng mếch lòng, nhưng mà cái cách cư xử của ông trong phòng thi quả là đi ngược lại mọi tập quán tốt đẹp, mọi phép tắc lịch sự! Thậm chí ông không ngồi vững trên ghế, ngã cả xuống nền nhà, quý ông Zinnober đã phải đỡ ông lên. Viên chức ngạch ngoại giao bao giờ cũng phải ứng xử tế nhị và thận trọng. Thôi nhé, xin chào ông thực tập sinh!". Lúc đó mình vẫn coi tất cả chỉ là một trò đùa ảo thuật. Mình mạnh dạn định xin đến gặp quan thượng thư. Ngài không tiếp, cho người nói với mình là ngài đã biết mọi chuyện! Sau những gì mình đã thể hiện trong khi thi, mình còn dám xin gặp ngài hay sao? Chức vụ mình vất vả vươn tới đã được trao cho ông Zinnober! Vậy là có một sức mạnh ma quỷ nào đó đã cướp mất mọi hy vọng của mình. Mình tự nguyện vứt bỏ cuộc sống đã bị các thế lực tăm tối làm tan nát! Cậu hãy rời xa mình thôi! Mặc kệ mình!

- Không bao giờ rời bỏ cậu đâu! - Balthasar nói, - hãy nghe mình nói đã!

Và Balthasar kể lại cho Pulcher nghe tất cả những gì chàng biết về Zinnober kể từ lần gặp đầu tiên ngoài cổng thành Kerepes, chuyện xảy ra giữa chàng và gã tí hon tại nhà giáo sư Mosch Terpin và mới đây là những điều chàng được nghe về nghệ sĩ vĩ cầm Sbiocca.

- Có điều chắc chắn là, - chàng nói với bạn, - mọi hành động của kẻ dị dạng bất hạnh ấy đều có liên quan đến một sức mạnh đầy bí hiểm, hãy tin mình, Pulcher - có một phép thuật quỷ quái nào đó đã nhúng tay vào cuộc chơi, vì vậy vấn đề là chúng ta phải quyết chí chống lại nó, nếu chúng ta dũng cảm chắc chắn sẽ thắng lợi. Cho nên đừng nản chí, đừng có quyết định chuyện gì quá hấp tấp, vội vàng. Chúng ta hãy cùng nhau chống lại gã phù thủy bé nhỏ kia!

- Đúng rồi, gã phù thủy, - Pulcher kêu lên đầy hăng hái, - thằng nhóc ấy là phù thủy, đó là điều chắc chắn! Một tên phù thủy đáng nguyên rủa! Nhưng mà, Balthasar này, chúng mình làm sao ấy nhỉ, chúng mình đương ngủ mơ phải không? Phép thuật phù thủy - ma thuật, ảo thuật - chẳng phải chuyện đó qua lâu rồi hay sao? Chẳng phải xưa kia quốc vương Paphnutius đại đế đã áp dụng Khai sáng đó sao, chẳng phải ngài đã trục xuất khỏi vương quốc tất cả mọi kẻ xấu xa điên loạn, mọi điều xằng bậy và khó hiểu đó sao? Lẽ nào các băng đảng chống đối đáng nguyên rủa ấy đã lại bí mật xâm nhập vào xứ ta? Trời đất ơi! Vậy thì phải báo ngay với cảnh sát và viên chức hải quan! Ô, mà không được, không được rồi - sự điên dại của người đời, thậm chí mình còn e rằng, tệ hối lộ khủng khiếp đã là nguyên nhân cho nỗi bất hạnh của chúng ta. Nghe nói gã Zinnober đáng nguyên rủa kia giàu vô kể. Mới đây gã đứng trước xưởng đúc tiền. Mọi người chỉ tay về phía gã, nói với nhau: "Trông kìa, ông bố xinh đẹp nhỏ người đấy! Mọi tiền vàng tiền bạc đúc ra ở đây đều của ông ấy hết!".

- Bình tĩnh nào, - Balthasar đáp lại, - anh bạn ạ, gã quỷ quái ấy không tác động bằng vàng đâu, mà bằng cái khác ẩn giấu sau gã kia! Đúng thế, quốc vương Paphnutius đã tiến hành công cuộc Khai sáng vì lợi ích và sự sùng đạo của dân tộc và của dòng tộc quốc vương. Nhưng một vài điều thần kỳ, một vài thứ không thể nào hiểu nổi vẫn còn được bảo lưu. Ý mình là, người ta vẫn giữ lại cho quốc gia một đôi điều kỳ lạ lý thú. Chẳng hạn như: từ những hạt giống quất khô vô dụng người ta vẫn thấy mọc lên những cái cây cao chọc trời và tuyệt đẹp, thậm chí có cả những

trái cây muôn hình muôn vẻ và những loại ngũ cốc đa dạng nhất để chúng ta tống đầy vào bụng, hơn thế nữa, trên cây còn có những bông hoa sắc sỡ, những con côn trùng bám trên lá cây với sắc màu óng ánh, lại có cả những nét chữ cực kỳ lạ lùng mà không ai biết được nó được viết bằng sơn dầu, bột màu hay thuốc nước, không ma nào giỏi môn chữ viết lại có thể đọc được loại chữ thảo, chữ tháu ấy, nói gì đến chuyện bắt chước ghi chép lại! Ô hô! Anh bạn Pulcher ơi, có cái gì rất kỳ lạ thỉnh thoảng xâm chiếm tâm can mình! Mình bỏ chiếc tàu xuống, đi đi lại lại trong gian phòng và nghe thấy có giọng nói lạ lùng thăm thẳm bên tai mình, bảo rằng chính mình cũng là sự thần kỳ, rằng thuật sĩ Mikrokonus đang sai khiến mình làm mọi trò điên cuồng dồ dại! Rồi mình chạy ra rừng, nhìn đắm đuối vào thiên nhiên, và mình hiểu được tất cả những gì mà hoa lá, sóng nước nói với mình, và một niềm hoan lạc ngất ngây của đất trời vây lấy mình!

- Cậu mê sảng mất rồi! - Pulcher kêu lên, nhưng Balthasar không để ý đến bạn, chàng chìm đắm trong khát vọng nhiệt cuồng và dang hai tay ra hướng về chốn xa xăm.

- Lắng nghe kìa, - chàng reo lên, - ô, anh bạn thực tập sinh, hãy lắng nghe đi bạn, chẳng phải có tiếng nhạc tuyệt diệu đang ngân lên trong gió chiều lao xao qua rừng cây đó sao? Cậu có nghe thấy tiếng suối rừng hát ca dào dạt hơn hay không? Và có nghe thấy các bụi cây, các khóm cây cùng hòa ca bằng giọng hát dễ thương hay không?

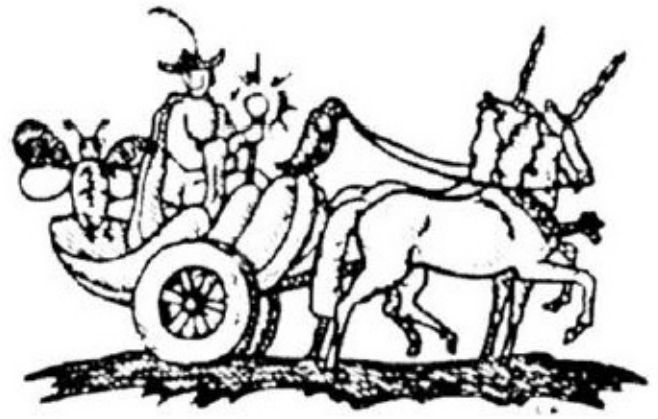
Pulcher nghe tai để lắng nghe tiếng nhạc mà Balthasar nói đến:

- Ô, đúng thật, có những âm thanh ngân nga qua rừng cây, đó là những tiếng nhạc tuyệt diệu nhất, rung động sâu xa nhất mình nghe thấy làm xao xuyến hồn mình. Nhưng đó không phải là tiếng hát của gió chiều, của các bụi cây hay các bông hoa đâu, mình có cảm giác như có ai đó ở nơi xa xăm đang lướt tay đánh đàn trên những quả chuông kỳ diệu.

Pulcher có lý. Đúng là những âm thanh mỗi lúc một vang hơn, mạnh mẽ hơn, giống âm thanh của một chiếc đàn chuông khổng lồ đang đung đưa ngân nga mỗi lúc một gần hơn. Khi họ đi tiếp thì bắt gặp một cảnh tượng vô cùng kỳ thú khiến cả hai đứng sững lại, kinh ngạc như trời trồng. Cách họ không xa có một người đàn ông ngồi trên xe đi qua cánh rừng, người này ăn mặc giống như người Trung Hoa, nhưng trên đầu lại đội một chiếc mũ rộng, cắm lông chim sắc sỡ. Chiếc xe trông giống một con sò lớn há rộng miệng được làm bằng pha lê óng ánh, hai bánh xe to hình như cũng đều bằng pha lê. Khi bánh xe quay phát ra những tiếng nhạc như ngàn tiếng chuông ngân nga mà hai người vừa nghe thấy. Hai con ngựa một sừng trắng như tuyết có ngà và yên cương bằng vàng kéo xe chạy. Trên xe có một con chim trĩ óng ánh bạc, mỏ ngậm sợi dây vàng điều khiển ngựa thay cho người đánh xe. Phía sau xe có một con cánh cam vàng khổng lồ liên tục đập cánh óng ánh như thể quạt mát cho người đàn ông kỳ lạ ngồi trong chiếc vỏ sò. Người này nhìn hai chàng trai gật đầu rất thân thiện. Trong nháy mắt, từ một chiếc nút bấm lấp lánh được gắn trên cây gậy mà người đàn ông cầm trên tay, phát ra một tia sáng xuyên thẳng vào Balthasar, khiến chàng thấy đau nhói ở ngực khẽ kêu lên và rùng mình.

Người đàn ông kỳ lạ kia nhìn chàng mỉm cười và vẫy tay thân thiện hơn lúc trước. Khi chiếc xe thần kỳ biến mất trong rừng rậm và tiếng chuông ngân nga xa dần thì Balthasar ngất ngây vì xúc động ôm chầm lấy cổ bạn, chàng reo lên:

- Pulcher ơi, chúng ta được cứu rồi! Người lạ kia sẽ phá được phép thuật khốn kiếp của Zinnober!



- Mình không biết gì nữa, - Pulcher đáp, - mình không biết lúc này tâm trạng mình ra sao, không biết mình đang thức hay đang mơ, nhưng có điều chắc chắn là lúc này một cảm giác xao xuyên lâng lâng khó tả đang xâm chiếm người mình, niềm an ủi và sự hy vọng đã trở lại với hồn mình.



CHƯƠNG NĂM

Quốc vương Barsanuph ăn điểm tâm bằng chim sơn ca vùng Leipzig, uống rượu Hoàng Thủy vùng Danzig, bị một vết bơ dầy vào chiếc quần mới và phong chuyên viên cơ mật Zinnober lên chức quan khâm sai cơ mật của triều đình ra sao - Các cuốn sách tranh của tiến sĩ Prosper Alpanus - Một viên gác cửa đã cắn vào ngón tay Fabian và vì sao chàng lại mặc chiếc áo có đuôi dài lê thê để bị chê cười - Balthasar chạy trốn.

Có điều này tôi không giấu bạn đọc lâu hơn nữa, đó là chuyện quan thượng thư ngoại vụ nhân Zinnober làm chuyên viên cơ mật cho mình, lại chính là một người kế nghiệp của cố bá tước Prätexitatus von Ánh Trắng - người xưa kia đã từng uống công vô ích tra cứu trong các cuốn sách về gia huy và biên niên sử để tìm dòng dõi của tiên nữ Rosabelverde. Ngài thượng thư cũng có cái tên giống như vị tiền bối của mình là Prätexitatus von Ánh Trắng. Ngài Ánh Trắng hầu duệ là một người có học vấn uyên thâm, vô cùng lịch thiệp, không bao giờ nhầm lẫn chữ *tôi* với chữ *cho tôi*, chữ *ngài* với chữ *tặng ngài*, ngài lại thường viết tên mình theo kiểu chữ in của người Pháp, lại có chữ viết tay dễ đọc và thậm chí đôi khi ngài cũng *tự mình làm việc*, nhất là trong những buổi xấu trời.

Quốc vương Barsanuph, người kế vị Paphnutius đại đế, rất yêu quý thượng thư von Ánh Trắng vì ngài biết cách trả lời mọi câu hỏi, biết cùng quốc vương chơi con quay trong những giờ phục hồi sức khỏe, biết cách bán ngân phiếu thật tài tình và biết tìm đối tác trong vũ điệu Gavôtto.

Một hôm bá tước von Ánh Trắng mời quốc vương tới điểm tâm món thịt chim sơn ca vùng Leipzig và uống rượu Hoàng Thủy vùng Danzig. Vào đến nhà, quốc vương thấy trong đám viên chức ngoại giao rất cung kính có một nhân vật nhỏ bé tựa người vào chiếc gậy, mắt ngược lên nhìn ngài như náy lửa, nhưng sau đó lại không hề để tâm gì đến ngài mà mãi miết tống con sơn ca rán vừa thó trên bàn tiệc vào miệng mình. Ngay sau khi nhìn thấy Zinnober và mỉm cười nhân từ, quốc vương nói với von Ánh Trắng:

- Ô, Ánh Trắng! Khanh làm thế nào mà lại có được một người nhỏ nhắn, đẹp trai và thông minh trong phủ mình như thế? Chắc đó là anh chàng viết các bản tấu trình rất văn hoa và tài ba mà gần đây trẫm được đọc phải không?

- Dạ vâng, tâu bệ hạ đại đức, - von Ánh Trắng đáp lại - số phận đã mang tới phủ của thần một viên chức tài ba nhất và uyên bác nhất đó ạ! Anh ta tên là Zinnober. Thần xin được phép tiến cử con người trẻ tuổi tuyệt diệu này để đáng chí tôn ban cho hồng ân và hồng phúc! Anh ta mới

tới chỗ thần được vài hôm.

- Và chính vì thế, - một viên chức trẻ tuổi đẹp trai đứng gần đó lên tiếng, - vâng, chính vì thế - xin dâng chỉ tôn cho phép kẻ hạ thần này được giải bày đôi lời, vâng, chính vì thế mà người đồng nghiệp của hạ thần vẫn chưa có một bản tấu trình nào, tất cả các bản tấu trình có điểm phức được bệ hạ hài lòng hạ cố là do kẻ hạ thần chấp bút đó ạ!

- Nhà người muốn gì vậy, thật láo toét! - quốc vương giận dữ quát anh ta.

Zinnober đã chen đến sát quốc vương, miệng chóp chép nhai con sơn ca đầy vẻ khoái khẩu và thèm thường. Nhân viên trẻ tuổi kia đúng là người đã viết các tấu trình. Nhưng bề trên vẫn quát:

- Nhà người muốn gì nào, láo, láo! Người chưa bao giờ đụng đến bút, đúng chưa? Người dám đứng sát ta nhai thịt sơn ca rán, làm cho cái quần mới tinh thượng hảo hạng của ta bị một vết bơ bẩn, thật là bức mình, người vẫn còn ngổ ngáo dám nhai tóp tép nữa! Thế đấy, tất cả những điều đó chứng tỏ rằng người hoàn toàn không đủ năng lực cho con đường công danh bằng ngoại giao! Thôi, hãy về nhà đi, đừng để ta phải thấy mặt người nữa, trừ khi người mang đến cho ta thứ thuốc tẩy vết bẩn trên chiếc quần của ta! Lúc ấy, biết đâu ta lại chẳng độ lượng hơn!

Rồi quay sang Zinnober, ngài nói:

- Những chàng trai như khanh đây, Zinnober, đúng là hoa khôi của vương quốc, xứng đáng được ban khen đầy vinh hạnh! Hỡi con người tốt đẹp nhất của ta, từ giờ trở đi khanh là quan khâm sai cơ mật của triều đình!

- Ca...ám ơ...ơn nhiều! - Zinnober khoec khoec đáp lại, trong lúc cố nuốt hết miếng thịt chim và sau đó quệt miệng bằng hai tay. - Ca...ám ơ...ơn nhiều, thần sẽ làm tròn đó tùy theo việc.

- Ô, thật là lòng tự tin can trường! - quốc vương cao giọng, - lòng tự tin can trường biểu hiện một sức mạnh bên trong, một sức mạnh mà mỗi chính khách phải có!

Ngay sau câu nói đó quốc vương đón một ly Hoàng Thủy mà quan thượng thư tiến dâng và ngài uống rất ngon. Giờ thì viên quan khâm sai mới phải ngồi giữa quốc vương và ngài thượng thư von Ánh Trắng. Ngài khâm sai mới nhai vô số chim sơn ca và uống vô số rượu Hoàng Thủy lẫn lộn linh tinh cùng rượu vang Malaga, ngài gừ gừ và phì phì trong miệng, đập chân đập tay ghê gớm, bởi cái mũi nhọn hoắt của ngài hầu như không với tới được mép bàn.

Bữa ăn sáng kết thúc, cả quốc vương lẫn thượng thư von Ánh Trắng đều kêu lên:

- Đúng là một người mốt Ănglê, quan khâm sai cơ mật của chúng ta!

- Này, Balthasar, trông cậu thật tươi tỉnh, - Fabian nói với bạn, - ánh mắt cậu sáng lên rất đặc biệt. Cậu cảm thấy mình đang hạnh phúc phải không? Ôi, Balthasar, có lẽ cậu đã mơ một giấc mơ đẹp đẽ, nhưng mình lại phải thức tỉnh cậu, đó là bốn phận của bạn bè!

- Cậu sao vậy, có chuyện gì xảy ra thế? - Balthasar kinh ngạc hỏi lại.

- Phải, có chuyện đấy! - Fabian tiếp tục, - Có chuyện rồi! Mình phải nói với cậu! Bình tĩnh nhé, anh bạn! Cậu nên nghĩ rằng trên thế gian này không có tai họa nào lại đau đớn hơn và cũng dễ dàng vượt qua hơn chuyện đó! Candida...

- Ôi, Chúa ơi! - Balthasar kêu lên kinh hoàng, - Candida! Candida làm sao kia? Nàng mất rồi ư? Nàng chết rồi phải không?

- Bình tâm nào, anh bạn quý! - Fabian nói tiếp, - bình tâm lại đi! Candida không chết đâu, nhưng với cậu thì coi như đã chết! Nghe đây, gã Zinnober nhỏ thó đã trở thành quan khâm sai cơ mật, và gần như là đã hứa hẹn gắn bó với Candida kiều diễm, còn nàng, có Chúa mới biết vì sao, lại chết mê chết mệt cái gã ấy!

Fabian nghĩ rằng Balthasar sẽ nổi khùng lên nguyên rửa và rồi kêu than vật vã đầy tuyệt vọng.

Nhưng ngược lại, chàng mỉm cười thần nhiên và đáp lại:

- Tưởng gì, chỉ có thể thôi ư, vậy thì tai họa ấy chẳng làm mình buồn đâu!

- Sao cơ, cậu không yêu Candida nữa à? - Fabian rất ngạc nhiên hỏi lại.

- Có chứ! - Balthasar đáp lại, - mình yêu thiên thần ấy, yêu cô gái tuyệt diệu ấy với tất cả sự nhiệt cuồng và đắm say bốc lửa từ trái tim trai trẻ! Và mình biết - Candida yêu mình, nhưng mình cũng biết rằng hiện đang có một phép thuật khốn kiếp bủa vây nàng, nhưng không lâu nữa đâu, mình sẽ phá tan phép thuật ấy, sẽ diệt trừ kẻ hiểm ác mê hoặc con người tội nghiệp kia!

Rồi Balthasar kể lại cho bạn nghe tường tận chuyện chàng đã gặp người đàn ông thần kỳ ngồi trong một chiếc xe hết sức lạ lùng ở trong rừng ra sao. Rồi chàng kết luận rằng: sau khi có tia sáng từ chiếc nút bấm ở đầu gậy của người bí hiểm đó bắn vào ngực chàng thì chàng chắc chắn rằng Zinnober không phải là ai khác mà là một phù thủy, và người đàn ông chàng gặp sẽ phá tan mọi phép thuật của gã.

- Nhưng Balthasar này, - Fabian lên tiếng, - làm sao cậu lại có thể huyền hoặc mình bằng một trò ngớ ngẩn lạ lùng như thế nhỉ? Người đàn ông cậu coi là thầy pháp chẳng phải ai xa lạ mà là tiến sĩ Prosper Alpanus, ông ta trú ngụ trong một tòa nhà ở ngoại ô. Quả là có những lời đồn đại kỳ quặc về ông ta lan truyền trong thiên hạ, người ta hầu như coi ông là một Cagliostro thứ hai^[11], nhưng đấy là lỗi tại ông ta. Tiến sĩ Alpanus thích nấu mình trong cái vỏ huyền bí, thích được công nhận là một người hiểu biết mọi bí mật sâu xa nhất của thiên nhiên và nắm trong tay những sức mạnh vô hình, hơn nữa lại thường có những ý tưởng hết sức lạ lùng. Chẳng hạn như ông ta đã đóng một cỗ xe trông kỳ lạ đến nỗi bất kỳ ai có trí tưởng tượng quá phong phú và sôi nổi - như cậu chẳng hạn - đều bị mê hoặc, coi mọi chuyện như cổ tích thần tiên. Cậu nghe đây! Chiếc xe của ông ta có hình dáng một chiếc vỏ sò và được mạ bạc suốt từ đầu tới chân, giữa hai bánh xe có một chiếc đàn quay được lắp vào, khi xe chạy sẽ tự động chơi nhạc; con chim trĩ bạc cậu trông thấy là một kỵ sĩ bé con vận đồ trắng và hóa trang, còn chiếc ô che nắng rách nhiều mảnh của ông ta hẳn cậu đã coi là những chiếc cánh đập lên xuống của một con cánh cam khổng lồ. Ông ta cũng đã cho lắp sừng vào hai con ngựa bạch của mình để trông chúng có vẻ như những con vật trong huyền thoại. Tuy nhiên riêng điều này thì thật: tiến sĩ Alpanus vẫn mang bên mình một chiếc gậy Tây Ban Nha rất đẹp, lại có một viên pha lê lấp lánh gắn trên đầu gậy trông như một cái nút ấn. Người ta kể nhiều về tác động lạ lùng của cái nút ấn này, toàn những điều kỳ diệu hoặc nói đúng hơn là dối trá. Nghe nói không có con mắt nào chịu đựng nổi tia sáng phát ra từ viên pha lê đó, hoặc nếu như ông tiến sĩ lấy vải mỏng dầy lên viên pha lê và ta chăm chú nhìn vào đó thì hình ảnh của một người ta cất giấu trong tim sẽ hiện lên như trong một chiếc gương lõm vậy.

Balthasar ngắt lời bạn:

- Đúng thế chứ? Người ta kể vậy sao? Người ta còn kể chuyện gì về tiến sĩ Prosper Alpanus nữa không?

- Ôi chao, ông bạn ơi, - Fabian đáp lại, - cậu đừng bắt mình phải tốn nhiều lời về những chuyện tào lao ngớ ngẩn và tức cười như thế nữa. Cậu biết đấy, thời buổi bây giờ mà vẫn còn những kẻ phiêu lưu, mất hết cả lý trí lành mạnh, đi tin vào những chuyện thần kỳ trong cổ tích của các bà vú em!

- Mình phải thú nhận với cậu rằng, - Balthasar nói tiếp, - hoàn cảnh bắt buộc mình phải nhập bọn với đám người phiêu lưu mất hết lý trí lành mạnh kia. Nhưng mà gỗ mạ bạc thì không thể trong suốt óng ánh như pha lê, một chiếc đàn quay không phát ra được những thanh âm như một chiếc đàn chuông thủy tinh, một con trĩ óng ánh bạc không thể là một kỵ sĩ hóa trang được, và một chiếc ô che nắng không thể là một con cánh cam đâu! Hoặc con người kỳ lạ ấy mà mình gặp không phải là tiến sĩ Alpanus như cậu nói, hoặc là tiến sĩ Alpanus thực sự nắm được những điều bí mật sâu xa nhất!

- Thôi, được rồi, - Fabian nói, - để chữa cho cậu khỏi những chuyện mơ màng rất lạ lùng, có lẽ

tốt nhất là mình đưa cậu đến gặp tiến sĩ Alpanus. Rồi cậu thấy ngay thôi, ông tiến sĩ ấy chỉ là một bác sĩ rất bình thường, làm gì có chuyện đi dạo chơi bằng ngựa một sừng, chim trĩ bạc với cả cánh cam vàng!

Mắt Balthasar sáng lên long lanh, chàng đáp lại:

- Ôi, bạn của tôi, bạn đã nói ra ước nguyện thầm kín nhất trong lòng mình! Vậy chúng ta hãy lên đường ngay thôi.

Không lâu sau họ đã đứng trước chiếc cổng song sắt khóa kín của khuôn viên, nơi có tòa nhà của tiến sĩ Alpanus.

- Chúng ta làm thế nào vào được đây? - Fabian hỏi.

- Mình nghĩ, chúng ta hãy gõ cửa, - Balthasar đáp và đưa tay cầm vào quả đấm bằng kim loại sát ngay trên ổ khóa. Chàng vừa khễ nâng lên thì nghe thấy tiếng ầm ầm dưới lòng đất như sấm động từ xa vọng lại, chiếc cổng tự động quay và từ từ mở ra.

Hai người bước vào rồi đi qua một con đường dài và rộng có mái vòm bằng cây cối, họ nhìn rõ ngôi nhà của Alpanus. Fabian hỏi bạn:

- Thế nào, cậu có thấy điều gì thật đặc biệt và thần kỳ không?

- Mình nghĩ là có đấy, - Balthasar đáp, - cái cách mà cánh cổng tự động mở ra không phải hoàn toàn là một chuyện bình thường, mình không hiểu sao, nhưng mọi thứ ở đây đối với mình đều có vẻ như ma thuật và kỳ diệu. Hỡi có nơi nào có được những cây cối tuyệt vời như khuôn viên này không? Mỗi một cái cây, mỗi một bụi cây đều có thân óng ánh hoặc lá màu ngọc bích, hình như chúng thuộc về một xứ sở xa lạ mà ta chưa biết đến.

Fabian nhận ra hai con ếch cực kỳ to lớn nhảy chồm chồm theo hai người ngay khi họ từ cổng vào đây.



- Chà chà! - chàng kêu lên, - công viên mà lại có những con vật quái quỷ này thì quả đẹp tuyệt vời!

Chàng cúi xuống nhặt những viên đá nhỏ định ném hai con ếch. Chúng nhảy vọt vào bụi và nhìn chàng bằng đôi mắt long lanh như mắt người.

- Hãy đợi đấy! Hãy đợi đấy! - chàng kêu lên, rồi nhắm một con ếch ném đá theo. Ngay tức khắc có tiếng người khàn khàn cất lên, chỗ con ếch bây giờ là một bà lão nhỏ bé và xấu xí:

- Đồ thô lỗ! Mi ném đá vào những người lương thiện, họ đương phải vất vả làm việc trong vườn này để kiếm mẩu bánh ăn!

- Đi thôi, đi thôi! - Balthasar hoảng hốt thều thào vì mắt chàng đã thấy con ếch hóa thân thành bà già. Lúc nhìn qua bụi cây, chàng cũng thấy con ếch kia đã biến thành một ông lão nhỏ bé đang nhổ cỏ.

Trước tòa nhà của Alpanus có một bãi cỏ rộng, rất đẹp. Hai con ngựa một sừng đang gặm cỏ ở đó và trong không trung có tiếng đàn ngân rung như tiếng chuông.

- Cậu có thấy gì không, có nghe thấy gì không? - Balthasar hỏi bạn.

- Mình chẳng thấy gì hơn ngoài hai con ngựa bạch đang gặm cỏ, - Fabian đáp lời, - và trong không trung có tiếng ngân nga, chắc người ta đã treo đàn phong thụ cầm ở đâu đó.

Lối kiến trúc đơn giản tuyệt đẹp của tòa nhà một tầng to rộng và cân đối đã khiến Balthasar sửng sốt. Chàng kéo chuông. Ngay lập tức cửa vào được mở ra và lưng lửng trước mặt họ là một con chim lớn giống một con đà điểu, lông vàng rực óng ánh, trong tư thế của một người gác cửa.

- Chà chà, trông kìa! - Fabian nói với bạn, - hãy nhìn gã đầy tớ gác cửa ghê gớm này! Gã không có tay, nếu muốn cho gã tiền buộc boia chắc phải xọc tay vào túi gã?

Vừa dứt lời Fabian đã quay người về phía con đà điểu, đưa tay tóm vào lớp lông tơ lông lánh xù lên nơi cần cổ, sát ngay dưới mỏ chim và lên tiếng:

- Nào, anh bạn duyên dáng của tôi, hãy đi báo với ngài tiến sĩ là chúng tôi đến thăm!

Đà điểu không nói một lời nào, chỉ kêu “kviarr” và cắn luôn vào ngón tay Fabian. Chàng kêu lên đau đớn:

- Thằng cha gác cổng này hóa ra là một con chim thật khốn kiếp!

Ngay lúc đó cánh cửa phía trong được mở ra và đích thân tiến sĩ Alpanus tiến về phía họ. Một người nhỏ bé, gầy gò và xanh xao! Ông đội một chiếc mũ nhung nhỏ ở trên đầu, mái tóc đẹp cuộn thành những vòng tròn nhỏ nối tiếp nhau xõa xuống vai, người khoác một chiếc áo choàng màu hoàng thổ dài lê thê kiểu Ấn Độ, chân đi hài nhỏ màu hồng có dây buộc, cũng khó biết đôi hài ấy phủ lông thú sặc sỡ hay lông chim lấp lánh. Gương mặt tiến sĩ toát lên vẻ trầm tĩnh và hiền hậu. Có điều kỳ lạ là khi ta đứng gần ông, nhìn thật kỹ gương mặt ông, ta cảm thấy như phía trong gương mặt ấy lại còn có một gương mặt khác nữa, nhỏ bé hơn, giống như ta nhìn vào một vỏ hộp bằng thủy tinh.

- Chào các quý ông, - Prosper Alpanus nói bằng giọng nhẹ nhàng và mỉm cười duyên dáng cũng hơi lâu, - tôi đã nhìn thấy các quý ông từ cửa sổ nhà mình, tôi biết trước rằng thể nào các quý ông, chí ít là quý ông Balthasar cũng sẽ ghé thăm tôi. Xin mời hãy theo tôi!

Tiến sĩ Alpanus dẫn khách vào một căn phòng rộng hình tròn có mái vòm, quanh tường treo toàn rèm màu thanh thiên. Ánh sáng rọi qua một cửa sổ lắp ở trên mái vòm, chiếu thẳng vào chiếc mặt bàn cẩm thạch bóng loáng đặt trên mình một con nhân sư ở ngay giữa gian phòng. Ngoài ra không có gì đặc biệt.

- Tôi có thể làm gì cho quý ông? - tiến sĩ hỏi.

Balthasar nghe thế, lấy hết can đảm, kể cho Alpanus nghe mọi chuyện xảy ra liên quan đến Zinnober từ lần gặp đầu tiên. Khi kết thúc câu chuyện, chàng nói mình rất tin tưởng rằng tiến sĩ Prosper Alpanus, một thuật sĩ từ tâm, sẽ ngăn chặn được phép thuật ghê gớm và tệt hại của Zinnober.

Tiến sĩ im lặng đắm mình trong suy tưởng. Vài phút sau ông bắt đầu nói bằng một giọng trầm trầm và vẻ mặt nghiêm trang:

- Sau tất cả mọi chuyện ông đã kể, tôi thấy không có gì phải hoài nghi, đúng là Zinnober nhỏ con có liên quan đến một điều cực kỳ bí ẩn. Nhưng trước hết phải biết rõ kẻ thù mà người ta chống lại, phải biết cội nguồn của các hành vi tác động mà ta muốn diệt trừ. Có lẽ gã Zinnober nhãi nhóc này là một con quỷ hình rễ cây. Được rồi, chúng ta hãy kiểm tra lại xem.

Nói xong Alpanus đưa tay kéo một trong vô số những sợi dây lụa treo lơ lửng từ vòm nhà xuống phòng. Ngay lập tức có một bức rèm màu thanh thiên được mở ra, để lộ những cuốn sách dày khổ lớn bìa mạ vàng, ngay sau đó có một chiếc thang bằng gỗ bá hương mỏng và nhẹ được tự động thả xuống. Alpanus nhẹ nhàng trèo lên thang, lấy từ ngăn trên cùng một cuốn sách dày cộp đem xuống, và sau khi dùng phất trần bằng lông công óng ánh phủi sạch bụi, ông đặt sách lên mặt bàn đá cẩm thạch.

- Tác phẩm này, - ông nói, - chuyên nghiên cứu về loài quý hình rể cây, tất cả đều có hình vẽ ở trong sách, có thể quý ông sẽ tìm thấy Zinnober ở trong đó, và nếu vậy thì số phận hẳn nằm trong tay chúng ta.

Khi Prosper Alpanus mở sách ra, hai người bạn nhìn thấy trong sách vô số các bức tranh khắc đồng sạch sẽ, sáng loáng, miêu tả những hình hài dị dạng, lạ lùng nhất với những khuôn mặt xuề xòa góm ghềnh nhất mà người ta có thể tưởng tượng được. Nhưng khi Alpanus chạm tay vào một số hình hài trong đó thì lập tức chúng trở nên sống động, nhảy ngay ra khỏi tranh, làm đủ thứ trò hề, nhảy lò cò trên mặt bàn, búng ngón tay, dùng đôi chân còng queo tung người lên không trung, xoay người như chong chóng rất đẹp mắt và luôn mồm hát “quyarơ, quap, piarơ pap...” cho tới lúc Alpanus tóm lấy đầu, đặt chúng vào trong sách, chúng mới lại dẹt dần đi và sau cùng phẳng phiu trở thành một bức tranh.

Tất cả các bức tranh trong tác phẩm đều được xem theo cách này. Nhiều lần Balthasar đang định kêu lên:

- Đây rồi, đúng là Zinnober! thì chàng lại im bật, vì khi nhìn kỹ chàng đành phải thất vọng, không phải hình hài đó là gã Zinnober.

- Thật lạ lùng! - tiến sĩ Alpanus nói khi gấp cuốn sách lại. - Nhưng rất có thể, - ông tiếp tục, - Zinnober là một con quỷ lùn canh gác cổng địa ngục. Chúng ta hãy xem sao.

Nói xong ông trèo lên thang gỗ bá hương, nhanh nhẹn khác thường, cầm xuống một cuốn sách dày cộp khác, phỉ bụi cẩn thận, đặt lên bàn đá cẩm thạch, mở sách ra và nói:

- Tác phẩm này đề cập đến tất cả các loại quỷ lùn canh địa ngục, có thể chúng ta thấy Zinnober ở đây.

Hai người bạn lại nhìn thấy vô số các bức tranh khắc đồng sạch sẽ bóng loáng, miêu tả các loại quỷ ngắn ngủn màu nâu vàng, xấu xí, góm ghềnh. Khi Alpanus chạm tay vào, chúng than khóc như ri, chậm chạp và uể oải bò ra khỏi tranh, lăn lộn, rên rỉ và gặm gù trên mặt bàn, cho đến lúc tiến sĩ lại nhét chúng vào sách chúng mới chịu thôi. Balthasar cũng không thấy Zinnober ở đây.

- Thật lạ lùng, hết sức lạ lùng! - tiến sĩ nói rồi lặng người suy nghĩ. - Chẳng lẽ lại là vua bạo hung, - ông tiếp tục, - nhưng chắc không phải, vì theo chỗ tôi biết, vua bạo hung đương hành nghề ở một địa phương khác; nguyên soái nhện chăng? Không đúng, nguyên soái nhện tuy xấu mã nhưng là kẻ biết điều, y sống bằng sức lao động của chính mình, không gây hại cho con người - lạ thật - kỳ lạ thật!

Rồi ông lại thừ người ra nghĩ ngợi, im lặng đến nỗi người ta có thể nghe thấy những âm thanh kỳ diệu lúc đơn điệu bỗng trầm, lúc hòa âm rộn rã ngân vang trong không trung.

- Thừa tiến sĩ, ở mọi nơi và mọi lúc ông đều có tiếng nhạc rất vui tai! - Fabian nói.

Nhưng Alpanus hầu như không để ý gì đến lời nói của Fabian, mà chỉ chăm chăm nhìn vào Balthasar, ông đưa hai cánh tay về phía chàng, dùng các ngón tay búng búng liên tục như thể đang vẩy vẩy lên người chàng những giọt nước vô hình.

Sau cùng tiến sĩ cầm hai bàn tay Balthasar, nói với chàng vừa nghiêm trang vừa thân thiện:

- Chỉ có một sự hòa âm thuần khiết nhất của nguyên tắc tinh thần theo qui luật nhị nguyên mới có thể giúp ích được cho công việc mà tôi sẽ tiến hành... Nào, hãy đi theo tôi!

Hai người bạn theo Alpanus đi qua nhiều gian phòng. Họ không thấy có điều gì khác lạ ngoài một vài con vật kỳ dị đang đọc sách, viết lách, vẽ tranh hoặc nhảy múa. Sau cùng họ đến một nơi có hai cánh cửa đã tự động mở ra, đứng trước một cái phòng kín mít. Alpanus biến mất sau cái phòng, bỏ mặc họ trong cảnh tối tăm. Rồi có tiếng loạt xoạt rào rào, cái phòng được kéo ra và hai người đã thấy mình đứng trong một căn phòng hình quả trứng có ánh sáng lò mờ rất kỳ ảo. Nhìn vào các bức tường uốn cong họ có cảm giác như nhìn thấy một nơi rất xa xăm có những dải rừng xanh lơ lơ, những cánh đồng hoa muôn sắc cùng những con suối chảy róc rách. Trong phòng lan tỏa mùi thơm rất bí ẩn của một loại hương thơm kỳ lạ họ chưa hề biết

đến, tựa hồ làn hương ấy cứ dâng lên hạ xuống chập chờn nâng tiếng nhạc ngọt ngào trầm bổng trong không gian. Tiến sĩ Alpanus xuất hiện trong trang phục màu trắng như một giáo sĩ Balamôn. Ông đặt giữa gian phòng một chiếc gương lớn và tròn bằng pha lê, phủ lên đó một tấm voan mỏng.

- Nào, hãy bước gần lại đây, - ông nói bằng một giọng khàn khàn và trịnh trọng, - hãy đứng trước chiếc gương này, quý ông Balthasar! Hãy tập trung mọi ý nghĩ của mình vào Candida, nếu ông muốn, tất nhiên là với tất cả hồn mình, rằng vào lúc này đây, trong khoảnh khắc thời gian và không gian này đây, nàng xuất hiện trước ông!

Balthasar làm theo sự chỉ dẫn, trong lúc Alpanus đứng ngay sau lưng chàng và giơ cả hai tay lên vẽ những đường vòng tròn quanh chàng.

Chỉ vài giây sau có một làn khói xanh tỏa ra từ chiếc gương. Candida, nàng Candida xinh đẹp với vóc dáng yêu kiều và tràn đầy sức sống đã hiện lên! Nhưng ở ngay cạnh nàng, ngồi sát bên người nàng là gã Zinnobar góm ghềnh, gã nắm bàn tay nàng và đưa lên môi hôn. Còn Candida choàng tay ôm Zinnobar và vuốt ve, âu yếm! Balthasar định hét lên, nhưng Alpanus đã chộp mạnh vào vai chàng khiến tiếng hét tắc nghẹn trong lồng ngực.

- Bình tĩnh nào! - ông nói khẽ - Bình tĩnh nào, ông Balthasar! Hãy cầm ống thần này đánh gã nhóc, nhưng ông phải đứng im không được phép xê dịch!

Balthasar làm theo, chàng vui thích nhìn thấy Zinnobar co rúm người, ngã bổ chổng rồi lăn lộn trên đất! Gã khùng lên lao về phía trước. Ngay lập tức hình ảnh trong gương tan biến mất trong sương khói. Tiến sĩ Alpanus dùng sức mạnh kéo giật Balthasar điên dại về phía sau, kêu tướng lên:

- Hãy dừng tay! Nếu ông đập vỡ chiếc gương thần thì tất cả chúng ta đều tan thành mây khói! Chúng ta quay về với ánh sáng, mau lên!

Hai người bạn rời gian phòng hình quả trứng theo yêu cầu của tiến sĩ và bước vào một căn phòng sáng chói chang.

- Trời đất ơi, - Fabian lên tiếng, thở hổn hển, - thật cảm ơn ông trời là chúng ta thoát khỏi căn phòng khốn kiếp đó. Không khí ngọt thở suýt nữa đã bóp nghẹt tim mình, rồi lại còn những trò ngớ ngẩn đối với mình thật chướng tai gai mắt.

Balthasar đang định trả lời bạn thì Prosper Alpanus bước vào.

- Đúng rồi, - ông nói, - giờ thì ta biết chắc là gã Zinnobar dị hình không phải là con quỷ hình rễ cây, cũng không phải là quỷ lùn canh địa ngục, mà lại là một con người đích thực. Nhưng có một sức mạnh ma thuật bí hiểm nào đó đúng tay vào cuộc chơi, đáng tiếc là đến lúc này tôi vẫn chưa tìm ra, vì vậy không thể giúp được gì cho các quý ông - xin ông Balthasar sớm trở lại thăm tôi, chúng ta sẽ lại xem nên khởi đầu công việc này ra sao. Xin tạm biệt!

- Như vậy là, thưa tiến sĩ, - Fabian lên tiếng và bước lại gần Alpanus, - ông là một thầy pháp, nhưng với tất cả pháp thuật của mình ông đã không thể làm gì gã Zinnobar nhóc còn tệ hại kia? Ông có biết là tôi nhìn nhận ông ra sao không? Với tất cả những hình ảnh đầy màu sắc của ông, với những con búp bê, những tấm gương ma thuật cùng mọi trò quái quỷ của ông, tôi coi ông đích thực là một tay lang băm đại bịp bợm. Balthasar bạn tôi, anh chàng đương bị hút mất hồn và làm thơ, ông có thể nói đủ mọi chuyện thuyết phục, nhưng với tôi, không ăn nhằm gì đâu! Tôi là người đã được khai sáng, hoàn toàn không tin vào phép lạ thần kỳ!

- Xin quý ông giữ ý kiến của mình, cứ tùy thích! - Alpanus đáp lại và phá lên cười vui vẻ, mỗi lúc càng to và khoái trá hơn, khiến ta không thể ngờ ở một người như ông. - Tôi không phải là thầy pháp hay phù thủy, nhưng lại biết nhiều tiết mục nghệ thuật khá thú vị.

- Chắc là từ tác phẩm ma thuật của Wiegler! - Fabian tiếp lời. - Vậy thì trong chuyện này ông có thể tìm được ở giáo sư Mosch Terpin một nghệ sĩ bậc thầy, tuy nhiên không thể so sánh ông với ông ấy được, bởi giáo sư là một người chân thật, chỉ bảo chúng tôi là mọi chuyện đều diễn ra theo qui luật tự nhiên, hơn nữa giáo sư cũng không làm những chuyện đầy bí hiểm như ông,

thừa tiến sĩ, giờ thì cho phép tôi được cáo lui!

- Ấy ấy, - tiến sĩ đáp, - chả lẽ quý ông từ già tôi trong oán giận hay sao?

Nói xong tiến sĩ vuốt hai cánh tay Fabian vài lần, từ vai đến khuỷu tay, khiến chàng lấy làm lạ và khó chịu kêu lên:

- Ông làm trò gì vậy, ông tiến sĩ?

- Xin các vị đi cho! - Alpanus nói, - tôi hy vọng sớm gặp lại ông Balthasar quý mến, chắc không lâu nữa sẽ tìm được cách giải!

- Không, không có tiền buốc boia cho anh đâu, anh bạn thân mến ạ! - Fabian nói với con đà điểu đứng gác cửa khi đi qua và lại đưa tay tóm chòm lông tơ ở cổ nó. Nó không nói không rằng, chỉ kêu "kviarr, kviarr" và cắn liên tục vào ngón tay Fabian. - Ái ái, đồ ác quỷ! - Fabian kêu lên và bỏ chạy.

Hai con ếch to xù cũng không quên lịch sự đưa tiễn khách ra tận cổng. Lần này cánh cổng kêu lên ầm ầm như tiếng sấm rồi khép lại. Khi hai người ra tới đường cái, Balthasar nói với bạn từ phía sau:

- Ôi, người anh em, mình không hiểu tại sao hôm nay cậu lại mặc chiếc áo lạ lùng đến như thế, áo gì mà ống tay ngắn cùn cựa còn vạt áo phía sau dài lê thê!

Fabian vô cùng kinh ngạc nhận thấy rằng chiếc áo ngắn chàng mặc đi lúc nãy ở phía sau đã chảy dài xuống sát đất, còn hai ống tay áo dài đến cổ tay giờ co lại đến khuỷu tay.

- Thật quý quái! Sao lại như thế này?! - chàng kêu lên, cố sức kéo, giật và rung lắc đôi vai, có vẻ cũng êm xuôi, nhưng khi hai người đi qua cổng thành vào Kerepes thì thật là thảm hại: mặc cho Fabian cứ kéo, cứ giật, cứ ngoẹo cổ lắc vai, hai ống tay áo vẫn cứ co mãi, co mãi lên cao tận vai khiến chàng để lộ đôi tay trần, rồi ở phía sau áo dài ra, thành một đuôi áo dài quét đất. Mọi người thấy chàng đều ngạc nhiên rồi họ phá lên cười ngặt nghẽo, bọn trẻ con đường phố có tới hàng chục đứa chạy bám theo, hò hét và la ó ầm ĩ về chiếc áo, chúng còn giật phía sau khiến Fabian bị ngã ngửa, chàng đứng dậy, đuôi áo dài vẫn y nguyên không mất một mảnh nào, ồ không! Nó lại còn mọc dài hơn, dài hơn nữa. Và cùng với áo là tiếng cười, tiếng hò reo và tiếng la ó mỗi lúc một ồn ĩ, điên loạn, cho đến khi Fabian - gần như phát điên lên - chạy vụt vào một ngôi nhà để cửa ngõ. Ngay lập tức cái đuôi áo dài quét đất cũng biến mất.

Balthasar hầu như không có cả thời gian để ngạc nhiên về chuyện Fabian bị phù phép kỳ lạ, bởi vì chàng bị Pulcher tóm lấy tay, xồng xộc lôi chàng vào một con đường hẻm, gần giọng hỏi:

- Tại sao cậu vẫn còn ở đây, sao không chạy trốn đi, khi bọn chúng đang lùng bắt cậu?

- Chuyện gì vậy, cậu nói chuyện gì mà lạ thế? - Balthasar ngạc nhiên hỏi.

- Trời ơi! - Pulcher tiếp, - sự điên dại vì ghen tuông đã khiến cậu như thế đấy, cậu đã vi phạm pháp luật bất khả xâm phạm đối với các gia đình, đã đột nhập đầy hận thù vào nhà Mosch Terpin, tấn công Zinnober đang ngồi bên vị hôn thê của mình và đã đánh đập gã nhóc dị dạng ấy đến sống dở chết dở!

- Mình xin cậu, - Balthasar kêu lên - suốt cả ngày mình không ở trong thành Kerepes, toàn là những điều vu khống dè tiện!

- Ô, im nào, im lặng! - Pulcher ngắt lời bạn, - chính ý tưởng dồ dại của Fabian, mặc chiếc áo dài đuôi, đã cứu cậu, hiểu chưa? Giờ thì không có ai còn để mắt đến cậu! Hãy trốn ngay để khỏi bị bắt giam, mọi chuyện khác ta tính sau. Bây giờ cậu không được về nhà của cậu nữa! Đưa chìa khóa cho mình, mình sẽ gửi đồ đạc cho cậu sau! Trốn ngay đi, về làng Giacốphaimơ!

Dứt lời Pulcher kéo Balthasar chạy qua các ngõ ngách ra cổng thành, rồi chạy tới làng Giacốphaimơ, nơi học giả nổi tiếng thế giới Ptolomäus Philadelphus đang viết một cuốn sách kỳ thú về một bộ tộc người sinh viên chưa được ai biết đến!



CHƯƠNG SÁU

Ngài khâm sai cơ mật Zinnober được chải tóc trong vườn rồi ngã vào một vũng nước ra sao - Huân chương Hồ Đổm Xanh - ý tưởng may mắn của một thợ may trong nhà hát - Tiểu thư Hoa Hồng Đẹp đổ cà phê ra áo và tiến sĩ Prosper Alpanus đã kết bạn với nàng như thế nào.

Giáo sư Mosch Terpin lặn ngụp trong hạnh phúc tràn đầy. Ông tự nhủ: “Đối với ta, hỏi có điều gì hạnh phúc hơn là việc ngài khâm sai cơ mật đã đến nhà ta làm sinh viên? Ngài sẽ cưới con gái ta - ngài sẽ thành chàng rể của ta, rồi nhờ ngài ta sẽ có được sự sủng ái của quốc vương Barsanuph kiệt xuất, ta sẽ trèo lên chiếc thang mà Zinnober tuyệt vời của ta hiện đang trèo. Có một điều mà nhiều khi ta vẫn không hiểu nổi là tại sao con gái ta, Candida, lại có thể mê đắm con người bé nhỏ ấy đến như thế không biết. Thường tình thì đàn bà thiên về vẻ đẹp bề ngoài nhiều hơn là những năng khiếu đặc biệt của tinh thần, và đôi khi, nhìn con người bé nhỏ đặc sắc ấy ta có cảm giác rằng không nên gọi là đẹp trai, thậm chí - xấu như ma - ấy chết - suýt - suýt - tai vách mạch rừng. Ngài là người được quốc vương yêu quý, sẽ còn thăng tiến nữa - sẽ còn lên cao nữa và ngài là chàng rể của ta!”

Mosch Terpin nói có lý. Candida đã bày tỏ thiện cảm sâu sắc nhất dành cho con người bé nhỏ ấy, và nếu như ở chỗ này hay chỗ nọ có ai đó không bị phép màu kỳ lạ của Zinnober chi phối có ý rằng: thực ra, ngài khâm sai là một kẻ dị hình bất hạnh, thì nàng nói ngay đến mái tóc đẹp tuyệt vời mà tạo hóa đã ban tặng cho Zinnober.

Mỗi khi nghe Candida nói như thế thì không có ai túm tít cười ranh mãnh bằng chàng thực tập sinh Pulcher. Chàng là người theo dõi từng bước đi của Zinnober, lại nhận được sự hỗ trợ đắc lực của viên thư ký cơ mật Adrian, một người mà suýt nữa vì phép màu của Zinnober đã bị đuổi khỏi văn phòng quan thương thư nhưng rồi được quốc vương hạ cố ưu ái lưu giữ lại, chỉ vì chàng đã biết dâng lên ngài một viên thuốc tuyệt vời tẩy sạch mọi vết bẩn trên chiếc quần.

Quan khâm sai cơ mật Zinnober ở trong một ngôi nhà đẹp, lại có một khu vườn rất đẹp. Ở giữa vườn có một khoảnh đất vây kín bởi những bụi cây rậm rạp, trên khoảnh đất ấy có những bông hoa hồng tuyệt đẹp nhất từng nở. Người ta phát hiện thấy cứ chín ngày một lần, Zinnober lại lặng lẽ dậy sớm trước bình minh, tự mặc lấy áo quần mà không nhờ đến kẻ hầu người hạ, mặc dù ngài rất bức bối về chuyện đó, rồi xuống vườn và biến mất sau các bụi cây rậm rạp vây quanh khu đất trồng hoa hồng.

Pulcher và Adrian linh cảm thấy có điều gì bí ẩn trong chuyện này, vậy là một đêm kia, sau khi qua một gia nhân biết tin cách đây chín hôm Zinnober đã tới khu đất ấy, họ đã táo bạo trèo qua tường lên vào và trốn trong các bụi cây chờ đợi.

Khi trời tờ mờ sáng họ nhìn thấy Zinnober bước tới, vừa khụt khịt vừa thở phì phì vì gã đi qua một luống hoa, bị các ngọn cỏ cao đầy sương đêm và cành lá quệt vào mũi.

Khi gã vào đến khu đất trồng hoa hồng thì bỗng nhiên có tiếng gió ngân nga ngọt ngào thổi qua các lùm cây và mùi hương hoa hồng trở nên đậm đà hơn. Một người đàn bà xinh đẹp, tràm khăn mỏng, có cánh ở hai vai đã từ từ hạ xuống. Bà ngồi lên một chiếc ghế xinh xinh đặt dưới các khóm hồng, cất tiếng nhỏ nhẹ: “Lại đây nào, con yêu của ta,” rồi dùng chiếc lược vàng chải mái tóc dài đến tận lưng cho Zinnober. Gã nhóc có vẻ rất khoan khoái, mắt lấp lánh, duỗi hai chân, miệng khừ khừ và gừ gừ gần giống một con mèo. Tất cả kéo dài khoảng năm phút, sau cùng người đàn bà bí ẩn ấy dùng một ngón tay miết dọc theo đường kẻ ngôi của Zinnober. Andrian và Pulcher nhìn thấy trên đầu gã bé con một vết mỏng, ánh lên như lửa đỏ. Rồi người đàn bà lạ lùng nói:

- Tạm biệt nhé, con yêu của ta! Hãy khôn ngoan, hãy khôn ngoan, cố hết sức mình!

Gã Zinnober đáp:

- Tạm biệt mẹ! Con đủ khôn ngoan rồi, mẹ đừng nhắc đi nhắc lại mãi như thế!

Người đàn bà chậm rãi đứng lên rồi biến mất trong không trung.

Pulcher và Adrian kinh ngạc thần người ra. Nhưng khi thấy Zinnober đang định quay vào nhà thì Pulcher từ bụi cây lao ra, kêu to:

- Xin chào buổi sáng, thưa ngài khâm sai cơ mật! Chà, ngài được chải tóc đẹp biết bao!

Zinnober nhìn quanh nhận ra Pulcher, định bỏ chạy thật nhanh. Nhưng vì vụng về và chân yếu như ta đã biết nên bị vấp đổ người vào một đám cỏ cao, bị lá cỏ quất vào mặt rồi ngã xuống nằm trong một vũng nước do sương đêm đọng lại. Pulcher nhảy tới đỡ Zinnober đứng dậy, nhưng gã gầm gừ và rít lên với chàng:

- Sao ngươi dám lên vào vườn của ta? Hãy xéo ngay, đồ quý!

Rồi gã nhảy lò cò, sau đó cố sức chạy vào nhà.

Pulcher viết thư kể cho Balthasar về sự việc kỳ lạ này, hứa sẽ theo dõi gã bé con phù thủy sát sao hơn nữa. Zinnober hình như rất thất vọng sau chuyện vừa xảy ra. Gã để cho gia nhân khiêng mình đặt vào giường, kêu rên và khò khè thật thảm hại, đến nỗi chẳng mấy chốc tin ngài khâm sai lâm bệnh đã đến tai quan thượng thư và quốc vương Barsanuph.

Ngay lập tức quốc vương phái quan ngự y của ngài đến chỗ Zinnober.

- Thưa ngài khâm sai cơ mật xuất chúng nhất, - quan ngự y nói khi bắt mạch, - ngài hy sinh thân mình vì quốc gia. Những công vụ căng thẳng đã đẩy ngài vào giường bệnh, sự tư duy triền miên đã gây ra những đau đớn khôn cùng mà ngài phải chịu đựng. Gương mặt ngài xanh xao và hốc hác, riêng cái đầu cao quý của ngài lại đang nóng khủng khiếp! Ôi, than ôi! Chả lẽ bị viêm não? Lẽ nào hạnh phúc của quốc gia dẫn đến tai họa này? Đâu có thể như thế được! Xin quý ngài cho phép!

Có lẽ quan ngự y cũng nhìn thấy cái vết đỏ dài trên đầu Zinnober, như Adrian và Pulcher đã kịp phát hiện ra. Sau khi tìm cách làm vài động tác thôi miên từ xa rồi hà hơi theo nhiều kiểu khác nhau vào người bệnh khiến Zinnober gầm gừ thành tiếng, quan ngự y bèn đưa tay vuốt đầu quan khâm sai và vô tình chạm tay vào đường ngôi. Ngay tức khắc Zinnober ngồi phắt dậy, giận dữ sùi bọt mép, giơ bàn tay xương xẩu tát vào mặt quan ngự y đang cúi sát người mình một cái “bốp” nảy lửa, tiếng “bốp” vang xa khắp gian phòng.

- Nhà ngươi làm gì vậy? - Zinnober hét lên. - Ngươi muốn gì ở ta, sao lại gãi gãi trên đầu ta? Ta không có ốm đau gì hết, ta khỏe mạnh, hoàn toàn khỏe mạnh, sẽ dậy ngay bây giờ để tới chỗ

quan thượng thư tham dự buổi thương nghị; người hãy xéo cho mau!

Quan ngự y hốt hoảng vội lui mất. Khi về cung kể lại với quốc vương chuyện xảy ra với mình thì thấy ngài kêu lên đầy xúc động:

- Ôi, thật là người hăng hái phục vụ cho quốc gia! Một phẩm cách tuyệt vời, cư xử thật cao thượng! Một người tuyệt thế, Zinnober của ta!

Thượng thư Prätexatus von Ánh Trăng nói với Zinnober:

- Thừa ngài khâm sai cơ mật cao quý nhất của tôi, ngài đã bắt chấp cả bệnh tật để đến dự buổi thương nghị hôm nay, thật đáng quý vô cùng. Vì một công vụ quan trọng liên quan đến vương triều Kakatuke, tôi đã thảo một bức tấu hậu thư, vâng, tự tay tôi thảo ra, xin ngài hãy đọc nó cho quốc vương nghe, cái cách diễn trình rất thông minh của ngài sẽ làm tăng giá trị cho bức tấu hậu thư để tác giả là tôi được quốc vương khen ngợi. Bức tấu hậu thư mà nhờ nó bá tước von Ánh Trăng muốn tỏa sáng thực chất do Adrian soạn thảo, chứ không phải ai khác.

Quan thượng thư cùng khâm sai cơ mật đến yết kiến quốc vương. Zinnober lấy từ trong túi ra bức tấu hậu thư mà thượng thư đưa cho bắt đầu lên giọng đọc. Nhưng vì mọi chuyện diễn ra không có vẻ suôn sẻ do ngài khâm sai gù gù và hừ hừ toàn những điều khó hiểu nên von Ánh Trăng giật lấy thư và đích thân mình đọc.

Quốc vương rất thích thú, tỏ rõ sự tán thưởng của mình và luôn miệng kêu lên:

- Khá đấy - nói hay lắm - tuyệt - trúng ý lắm!

Thượng thư vừa kết thúc thì quốc vương đi thẳng tới chỗ Zinnober, nhắc bổng gã lên cao, ôm gã vào ngực mình, vào đúng nơi ngài đeo tấu huân chương Ngôi Sao Vĩ Đại Hồ Đổm Xanh, và ngài thổn thức, nức nở, trong khi vô số những giọt lệ từ mắt ngài nhỏ xuống:

- Ôi, một con người tuyệt vời! Một nhân tài! Một niềm hăng say! Một niềm yêu thương đến như thế! Quá tốt đẹp! Quá tốt đẹp!

Rồi trấn tĩnh hơn, quốc vương nói:

- Zinnober! Trẫm phong khanh làm thượng thư của trẫm! Khanh hãy trung thành với tổ quốc, hãy làm một cận thần kiên cường của dòng họ Barsanuph, một dòng họ mà khanh được tôn kính, được yêu thương!

Và với cái nhìn đầy khó chịu, ngài quay sang phía quan thượng thư:

- Trẫm nhận thấy rằng, bá tước von Ánh Trăng yêu mến, trong thời gian gần đây năng lực khanh suy giảm. Về nghỉ ngơi nơi trang ấp của mình chắc chắn sẽ làm khanh khỏe ra! Thôi, vĩnh biệt khanh!

Bá tước Prätexatus von Ánh Trăng cáo lui, miệng lẩm bẩm những gì không ai hiểu, mắt nảy lửa nhìn Zinnober chòng chọc, trong khi đó thì vị tân thượng thư vẫn theo cách của mình, chống gậy sau lưng và kiễng chân nâng mình lên, đảo mắt nhìn xắc xược và ngang tàng.

- Ô, Zinnober yêu quý, - quốc vương nói, - trẫm phải khen thưởng khanh mới được, sao cho xứng với công lao cao quý của khanh. Ngay bây giờ mong khanh hãy nhận từ tay trẫm huân chương Hồ Đổm Xanh!

Quốc vương định đeo ngay tấu huân chương mà quan thị vệ đã nhanh chóng dâng lên ngài cho quan tân thượng thư, nhưng cơ thể dị dạng của Zinnober lại sinh chuyện: dải băng đeo huân chương không chịu nằm đúng vị trí như qui định, lúc thì nó bị kéo tuột lên trên quá mức, lúc thì lại lỏng thòng chằng ra sao.

Trong chuyện đeo huân chương cũng như trong mọi chuyện có liên quan đến sự hưng thịnh của quốc gia thì quốc vương luôn là người rất chu đáo và chính xác. Tấu huân chương Hồ Đổm Xanh buộc vào dải băng đeo phải được nằm đúng chỗ, nghĩa là phải ở điểm ba phần mười sáu gang theo hướng chéo tính từ xương cụt đến xương hông. Điều này quả khó lòng thực hiện. Quan thị vệ, ba thị đồng và cả quốc vương đều đặt tay níu giữ, nhưng cái dải băng phản chủ ấy

vẫn hết trượt lên lại trượt xuống. Zinnober bắt đầu thấy khó chịu, gã nói giọng khàn khàn:

- Sao các người lại sờ mó thân thể ta khủng khiếp đến như vậy? Mặc xác cái đồ vớ vẩn ấy treo đầu mà chẳng được! Đằng nào ta cũng là thượng thư, và mãi mãi vẫn thế!

Quốc vương dùng dùng nổi giận nói:

- Vậy trẫm có cái Hội đồng huân huy chương để làm gì, nếu như họ nghĩ ra những dải băng không biết phục tùng trẫm? Cứ bình tĩnh, thượng thư Zinnober yêu quý! Rồi đây mọi việc sẽ khác đi!

Theo lệnh của quốc vương, Hội đồng huân huy chương được triệu tập, người ta còn mời thêm cả hai triết gia và một nhà nghiên cứu thiên nhiên vừa từ Bắc cực về đi qua đây cùng tham dự. Hội đồng phải bàn bạc để tìm ra cách thức khôn khéo nhất đeo được dải băng huân chương Hồ Đổm Xanh cho ngài thượng thư Zinnober. Để tích lũy sức lực cần thiết cho cuộc luận bàn quan trọng này, tất cả các thành viên Hội đồng đều được lệnh không được suy nghĩ gì trong tám ngày trước đó, tức là phải dồn sức suy nghĩ cho các cuộc thương nghị và hoạt động vì lợi ích quốc gia, đồng thời phải nghiên cứu sâu xa môn toán học. Trên các đường phố trước tòa lâu đài, nơi các thành viên Hội đồng, các triết gia và nhà nghiên cứu thiên nhiên sẽ hội đàm, người ta đã cho phủ đầy rơm rạ để xe ngựa chạy qua không làm ảnh hưởng đến các nhà thông thái, hơn nữa ở đó cũng không được đánh trống, chơi nhạc, thậm chí cũng không được nói to khi đến gần lâu đài. Ngay trong lâu đài, mọi người đều ngật ngưỡng trên những đôi giày đế kép dày cộm và người ta trao đổi với nhau bằng tín hiệu.

Các cuộc hội họp đã diễn ra suốt bảy ngày liền, suốt từ sáng sớm đến tối mịt, nhưng vẫn chưa thể nghĩ tới một quyết định.

Quốc vương rất nóng ruột, liên tục phái người tới, nói với các thành viên rằng họ hãy nhận danh quý sử mà mau chóng nghĩ ra một điều gì đó khôn ngoan đi. Nhưng điều đó cũng chẳng giúp ích gì.

Nhà nghiên cứu thiên nhiên đã nghiên cứu bản chất thiên nhiên của Zinnober, xác định chiều cao và chiều rộng của cái bướu trên lưng quan thượng thư, tiến hành những phép tính chính xác nhất rồi chuyển tới Hội đồng. Ông cũng là người đưa ra đề nghị xem có nên mời một thợ may của nhà hát tới tham dự hay không.

Đề nghị này của ông có vẻ rất kỳ quặc, nhưng vì mọi người đều lâm vào cảnh khốn đốn và lo sợ nên đã được nhất trí chấp thuận.

Thợ may của nhà hát là ông Kex, một người rất tháo vát và khôn vặt. Sau khi nghe về trường hợp khó xử đó và xem kỹ các tính toán của nhà nghiên cứu thiên nhiên, ông có ngay một phương pháp tuyệt hảo để đưa dải băng vào đúng chỗ như qui định: Làm một số khuy áo ở phần lưng và phần ngực rồi gài dải băng vào. Sáng kiến này đã thành công mỹ mãn.

Quốc vương rất thích thú và phê duyệt luôn đề nghị của Hội đồng huân huy chương, từ nay trở đi sẽ chia huân chương Hồ Đổm Xanh thành nhiều hạng khác nhau, tùy theo số lượng khuy áo để xác định công trạng. Chẳng hạn như huân chương Hồ Đổm Xanh hạng hai khuy hoặc ba khuy, v.v... Quan thượng thư Zinnober được khen thưởng hạng đặc biệt, không một ai sánh bằng, đó là huân chương hạng hai mươi khuy kim cương, vì hình thù lạ lùng của cơ thể ngài phải cần đến hai mươi cái khuy thì mới ổn.

Ông thợ may Kex được ban tặng huân chương Hồ Đổm Xanh hai khuy vàng. Bất kể sáng kiến rất may mắn của ông, quốc vương vẫn coi ông là một thợ may tồi và không chịu để ông cất quần áo cho mình, nhưng ngài vẫn phong ông là quan Hóa trang Vĩ đại Cơ mật Đích thực của hoàng gia.



Từ cửa sổ, tiến sĩ Prosper Alpanus trầm ngâm nhìn xuống khu công viên của mình. Suốt đêm qua ông đã miệt mài mài lập lá sổ tử vi của Balthasar và phát hiện ra đôi điều lý thú liên quan đến Zinnober nhỏ bé. Nhưng quan trọng nhất đối với ông lúc này vẫn là chuyện diễn ra với Zinnober ở ngoài vườn, bị Adrian và Pulcher nghe trộm. Ông đang định bảo ngựa một sừng đưa xe vỏ sò tới để đi đến làng Hoch-fakobsheim thì có một chiếc xe leng keng chạy tới rồi dừng lại im ắng trước cổng vào khuôn viên. Gia nhân báo là có tiểu thư Hoa Hồng Đẹp mong muốn được gặp ngài tiến sĩ.

- Xin nhiệt liệt chào mừng! - Alpanus nói và sau đó tiểu thư bước chân vào.

Tiểu thư mặc bộ áo choàng đen và khăn trùm kín đầu, trông giống như một quý bà sang trọng. Alpanus có tiên cảm kỳ lạ, vội lấy ra chiếc ống nhòm, hướng các tia sáng lấp lánh về phía khách. Hình như có những ánh chớp chạy giần giật quanh tiểu thư Hoa Hồng Đẹp, lúc này nàng hiện lên trong bộ áo choàng trắng mỏng tang, hai vai có đôi cánh mỏng như cánh chuồn óng ánh, đầu gài hoa hồng đỏ và hoa hồng bạch.

- A ha, a ha! - Alpanus thì thầm, ông vội cất ống nhòm dưới áo choàng, và tiểu thư lại hiện ra trong bộ áo choàng đen như lúc trước.

Prosper Alpanus thân mật mời nàng ngồi. Tiểu thư nói từ lâu nàng đã có ý định tới thăm ngài tiến sĩ tại nhà riêng của ông, để được làm quen với một người mà thiên hạ ca tụng là một nhà thông thái và giàu lòng nhân ái. Chắc hẳn tiến sĩ sẽ không nỡ lòng từ chối lời thỉnh cầu của nàng, đến chăm sóc sức khỏe cho những người trong tu viện ở gần đây, vì các bà già thường hay ốm đau và không người giúp đỡ. Alpanus đáp lại rất lịch sự, ông nói tuy đã lâu ông không còn hành nghề thầy thuốc nữa, nhưng riêng với tiểu thư lại là một ngoại lệ, ông sẽ tới tu viện vào lúc cần. Rồi ông hỏi thăm sức khỏe của tiểu thư Hoa Hồng Đẹp. Nàng đáp thỉnh thoảng nàng cũng cảm thấy chứng phong thấp giật giật trong các chi, nhất là khi nàng bị cảm lạnh lúc ban mai, nhưng bây giờ thì hoàn toàn khỏe mạnh. Tiến sĩ Alpanus lại hỏi, trời vẫn còn sớm lắm, liệu tiểu thư có muốn dùng một tách cà phê không? Tiểu thư đáp là các cô nương trong tu viện không bao giờ coi thường thứ đồ uống như vậy. Cà phê được bung lên. Thế nhưng Alpanus có cố sức đến đâu thì ông vẫn không sao rót được cà phê vào các cốc, mặc dù cà phê vẫn chảy ra từ bình, nhưng các cốc lại trống trơn.

- Ối cha cha, - Alpanus tủm tỉm cười, - thứ cà phê quái quỷ! Thưa tiểu thư quý mến, có lẽ tiểu thư muốn tự mình rót cà phê cũng nên?

- Vâng, rất vui lòng! - nàng đáp lại và cầm lên chiếc bình. Từ chiếc bình nàng rót không có giọt cà phê nào chảy ra, nhưng cái cốc lại đầy dần mãi lên, rồi nước cà phê chảy tràn cả xuống bàn và rót xuống áo nàng. Nàng vội đặt bình xuống, nước cà phê biến mất, không còn để lại dấu vết gì. Cả hai người, Alpanus và tiểu thư im lặng nhìn nhau một lúc lâu với ánh mắt rất lạ lùng.

- Thưa ông tiến sĩ, - tiểu thư lên tiếng, - đúng lúc tôi bước chân vào đây, chắc tiến sĩ đang đọc

một cuốn sách rất lý thú?

- Đúng vậy, - ông đáp lại, - một cuốn sách toàn những điều kỳ quặc.

Nói xong ông đưa tay định mở cuốn sách nhỏ bìa mạ vàng nằm trên bàn. Nhưng mọi cố gắng của ông đều vô ích, cuốn sách luôn kêu lên “khe - khép, khe - khép” và tự đóng lại.

- Ô cha cha! - tiến sĩ nói, - xin tiểu thư thử trị cái đồ ương ngạnh này!

Ông đưa cuốn sách cho tiểu thư. Nàng vừa chạm tay vào thì cuốn sách đã tự động mở tung, tất cả các trang sách rời ra và biến thành những tờ giấy khổ lớn bay rào rào khắp phòng.

Tiểu thư bồng rùng mình. Alpanus đập mạnh tay vào cuốn sách đóng nó lại, tất cả các tờ giấy đang bay đều biến mất.

- Ôi, thưa tiểu thư cao quý và nhân từ, - tiến sĩ nói và mỉm cười dịu dàng trong lúc ông đứng lên khỏi ghế, - sao chúng ta lại phí phạm thời gian vào những trò nghệ thuật bên bàn trà ngó ngán như thế nhỉ? Bởi tất cả những trò hai chúng ta vừa chơi chỉ là những ngón nghề tầm thường giải trí nơi bàn tiệc. Tốt nhất là chúng ta hãy bước lên những thăm cấp cao sang hơn!

- Tôi muốn về! - tiểu thư đáp và đứng dậy.

- Ô, chuyện đó có lẽ không hợp lý lắm đâu nếu như không được tôi đồng ý, - Alpanus tiếp tục, - bởi vì, thưa tiểu thư từ tâm, tôi phải nói thẳng rằng, bây giờ tiểu thư đã hoàn toàn nằm trong quyền lực của tôi rồi!

- Trong quyền lực của ông? - tiểu thư kêu lên đầy phẫn nộ, - trong tay ông phải không, ông tiến sĩ? Thật điên rồ ngạo mạn!

Nói xong nàng giăng chiếc áo choàng bằng lụa mỏng ra hai bên, biến thành một con bướm có đôi cánh viền vàng bay chập chới lên trần nhà. Ngay lập tức Alpanus biến thành một con bọ ngà đen to lớn có răng như chiếc kìm bay vù vù đuổi theo. Con bướm đã cánh bay rồi yếu sức lao xuống, biến thành một con chuột chít chít chạy quanh nhà, nhưng bọ ngà đã biến thành con mèo xám gừ gừ và meo meo đuổi theo. Chuột đứng lên hai chân biến luôn thành con chim ruồi lông óng ánh. Ngay tức khắc quanh ngôi nhà Alpanus có những thanh âm lạ lùng ngân vang lên, có tiếng ru rì rừ rì rả rích của muôn loài côn trùng kỳ lạ, có cả tiếng chim rừng lú lo ca hát và một chiếc lưới vàng đã được căng lên quanh các cửa sổ của ngôi nhà. Và lúc này, đứng trước Alpanus là nàng tiên Rosabelverde kiều diễm, rạng rỡ trong mọi vẻ cao quý và mỹ lệ của nàng với trang phục trắng trong lấp lánh, với chiếc đai lưng bằng kim cương óng ánh và mái tóc xoắn đen cài hồng đỏ và hồng bạch xinh tươi. Và trước nàng lúc này là pháp sư Alpanus mặc áo choàng dát vàng, có vương miện lấp lánh đội trên đầu và trong tay là chiếc ống nhòm dài có nút bấm phalê phát ra những tia sáng kỳ diệu.

Rosabelverde bước về phía pháp sư, bất ngờ chiếc lược vàng gài trên tóc nàng rơi xuống nền nhà đá cẩm thạch vỡ tan tành, như thể nó được làm bằng thủy tinh.

- Ôi, thật xót xa! Thật xót xa! - tiếng tiên nữ kêu than.

Bỗng nhiên tất cả lại như cũ: tiểu thư Hoa Hồng Đẹp trong áo choàng đen đang ngồi bên bàn cà phê và tiến sĩ Prosper Alpanus ngồi đối diện với nàng.

Alpanus rót cà phê mô-ca thơm lừng vào các chén Tàu mà không hề gặp phải trở ngại nào, ông nói với tiểu thư rất từ tốn và trầm tĩnh:

- Tôi nghĩ rằng, thưa tiểu thư cao quý và nhân từ của tôi, bây giờ có lẽ hai chúng ta đã quá biết nhau rồi. Tôi rất tiếc là chiếc lược vàng của tiểu thư đã vỡ tan trên nền nhà quá cứng rắn của tôi.

- Là do tôi vụng về, - nàng đáp lời và khoan khoái thưởng thức tách cà phê nóng hổi, - lỗi do tôi. Người ta phải đề phòng, chớ nên để rơi bất cứ một thứ gì xuống cái nền nhà này! Nếu tôi không lầm thì những viên đá ở đây đều viết chữ tượng hình rất bí hiểm, trông thì có vẻ như các viên đá cẩm thạch rất thông thường.

- Toàn là đá yểm bùa đã vô dụng, thừa quý cô, - Alpanus nói, - tất cả những viên đá này đều là đá yểm bùa không còn linh nghiệm nữa.

- Nhưng thưa tiến sĩ tôn kính, - tiểu thư nói, - không hiểu vì sao hai chúng ta không quen biết nhau từ buổi sơ khai nhĩ, sao hai chúng ta chưa lần nào gặp nhau trên đường đời của mình?

- Vì nền giáo dục khác nhau, - Alpanus đáp lại, - sự khác nhau về giáo dục có lỗi trong chuyện này, thưa tiểu thư quý mến! Trong khi nàng là một thiếu nữ tràn trề hy vọng ở Xinnixtan, có thể tự do làm theo bản tính thiên nhiên phong phú và thiên tài bẩm sinh của mình, thì tôi là một sinh viên nghèo khó u buồn bị giam lỏng trong các kim tự tháp và phải nghe giáo sư Zarathustra thuyết giảng, một ông lão hay căn nhắc gắt gỏng nhưng quả tình có học vấn uyên thâm. Dưới triều đại quốc vương Demetrius tôn kính, tôi đã chuyển chỗ ở về mảnh đất nhỏ bé nhưng rất hữu tình này.

- Ông nói sao? - tiểu thư hỏi lại, - ông không bị trục xuất khi quốc vương Paphnutius tiến hành Khai sáng à?

- Hoàn toàn không, - Alpanus đáp lại - thậm chí tôi đã rất thành công trong việc che giấu thân thế mình, bằng cách nào ư? Tôi công bố và phổ biến hàng loạt bài viết về công cuộc Khai sáng bằng kiến thức rất đặc sắc của mình. Tôi chứng minh rằng nếu không có ý nguyện của quốc vương thì không bao giờ có chớp giạt sấm rền, rằng sở dĩ muôn dân có được thời tiết đẹp và mùa màng bội thu cũng hoàn toàn và duy nhất nhờ có quốc vương và cận thần của ngài đã bàn bạc mọi chuyện rất thông thái trong mật thất, trong lúc dân đen ở bên ngoài chỉ cần cày bừa và gieo hạt mà thôi. Quốc vương Paphnutius đã phong tôi lên làm Cơ-mật-Khai-sáng-Đại-học- sĩ, một tước vị mà sau này, khi giông tố qua đi, tôi mau chóng rũ bỏ như quặng đi một gánh nặng ê chề cùng với cái vỏ bọc của mình. Nhìn chung, tôi đã làm được đôi điều hữu ích theo khả năng của mình. Nghĩa là một đôi điều thực sự có ích cho chúng ta, cho tiểu thư và tôi! Tiểu thư có biết là chính tôi là người đã cảnh báo cho tiểu thư về cuộc can quét của cảnh binh Khai sáng hay không? Và tôi cũng là người giúp tiểu thư giữ lại được ít phép màu mà hồi nãy tiểu thư đã trình diễn cho tôi xem. Ôi, Chúa tôi! Thưa cô nương yêu quý, xin cô nương hãy nhìn ra ngoài cửa sổ kia! Cô nương có nhận ra khu công viên đó không, có phải đấy chính là nơi cô nương thường đi dạo và trò chuyện thân tình với các thần linh trong suối nguồn, trong cây lá và muôn hoa đó không? Tôi đã cứu khu công viên này bằng pháp thuật của mình. Nó vẫn đứng đó, vẫn nguyên vẹn như vào thời quốc vương già nua Demetrius! Còn quốc vương đương thời Barsanuph, đội ơn Trời, lại hầu như chẳng quan tâm gì đến chuyện pháp thuật hay phép màu, ngài là một người tử tế và rộng rãi, mặc cho kẻ nào muốn phù phép cũng được, miễn là đừng để lộ cho người khác nghi ngờ, và nhất là, kẻ phù phép đó phải đóng thuế đầy đủ! Vậy là tôi trú ngụ ở nơi đây, cũng giống như cô nương trong tu viện của mình, sống hạnh phúc và vô lo!

- Tiến sĩ Alpanus, - tiểu thư kêu lên đầy xúc động, mắt đẫm lệ chứa chan, - tiến sĩ nói gì vậy, phải, những cuộc Khai sáng! Vâng, tôi nhận ra khu vườn này, chính nơi đây tôi đã tận hưởng những niềm vui êm đẹp nhất! Ôi, tiến sĩ! Con người cao quý nhất mà tôi phải chịu ơn quá nhiều! Nhưng sao ông lại sẵn lòng đưa bé tôi che chở hà khắc đến như thế?

- Thưa tiểu thư đáng kính, - tiến sĩ đáp, - tiểu thư đã bị chính tấm lòng nhân hậu bẩm sinh của nàng mê hoặc và phí phạm tài năng cho một kẻ không đáng được hưởng ân huệ ấy! Bất kể có sự giúp sức đầy nhân ái của tiểu thư, Zinnober đã là, đang là và sẽ vẫn là một đứa vô lại bé nhỏ và dị dạng. Chiếc lược vàng vỡ rồi, giờ đây Zinnober đã rơi vào tay tôi.

- Ôi, tiến sĩ, xin ông thương hại nó! - tiểu thư van nài.

- Nhưng xin tiểu thư hãy vui lòng xem cái này, - Alpanus nói và đưa cho nàng lá sổ tử vi của Balthasar mà ông đã lập nên.

Tiểu thư xem rồi kêu lên đau xót:

- Phải! Nếu bản mệnh của nó đã như thế thì tôi đành lùi bước trước uy lực tối cao. Ôi, Zinnober tội nghiệp!

- Thưa tiểu thư yêu quý, - Alpanus tiếp tục và mỉm cười, - chắc tiểu thư cũng phải thú nhận với

tôi rằng: người đàn bà nhiều khi rất thích thú khi bắt gặp một điều gì đó khác lạ, và họ theo đuổi cái ý nghĩ đầu tiên nảy ra trong khoảnh khắc đó đến cùng, và cũng không thương tiếc nể nang ai, thậm chí không cả để tâm đến việc làm cho người khác đau lòng! Zinnober sẽ phải bị trừng phạt theo bản mệnh của nó, nhưng sau đó nó vẫn còn được hưởng niềm vinh hạnh mà lẽ ra không xứng đáng được hưởng. Như vậy là tôi đã tỏ lòng thán phục uy quyền, phẩm hạnh và lòng nhân ái của tiểu thư rất yêu quý của tôi rồi!

- Ôi, người đàn ông thật tuyệt vời và cao thượng, - tiểu thư xúc động nói, - xin ông mãi là bạn của tôi!

- Luôn luôn là như vậy, - tiến sĩ đáp, - tình bạn của tôi, sự cảm mến sâu xa của tôi dành cho tiểu thư - cho nàng tiên kiều diễm - sẽ không bao giờ phai nhạt. Xin hãy vô tư đến với tôi trong mọi cảnh trầm luân của cuộc đời. Ô, xin tiểu thư hãy đến uống cà phê với tôi khi nào nàng thấy thích.

- Tạm biệt pháp sư quý giá nhất của tôi, tôi sẽ không bao giờ quên sự mến mộ và tách cà phê của ông đâu! - tiểu thư đáp rồi đứng dậy, lòng xốn xang xúc động chia tay tiến sĩ.

Tiến sĩ Prosper Alpanus tiễn nàng ra tận cổng trong lúc mọi âm thanh kỳ lạ của rừng cây đều ngân nga du dương đầy tình tứ.

Ngay trước cổng, thay cho cỗ xe của tiểu thư là cỗ xe vỏ sò bằng pha lê do ngựa một sừng kéo, phía sau xe là một con cánh cam vàng khổng lồ dang đôi cánh óng ánh, còn xà ích là một con chim trĩ bạc, mỏ ngậm dây cương vàng, mắt thông minh nhìn nàng.

Tiểu thư cảm thấy mình như được trở về với cái thời sung sướng nhất của cuộc đời tiên nữ huy hoàng thuở xa xưa, khi chiếc xe lao đi trong tiếng nhạc huyền diệu qua rừng cây ngát hương...



CHƯƠNG BẢY

Giáo sư Mosch nghiên cứu thiên nhiên trong hầm rượu của quốc vương ra sao - Con khỉ lông đen Braxin - Sự tuyệt vọng của chàng sinh viên Balthasar - Ảnh hưởng của một ngôi nhà có đầy đủ tiện nghi đến hạnh phúc gia đình - Prosper Alpanus đưa cho Balthasar một cái hộp bé xíu và biến mất như thế nào...

Balthasar ẩn náu ở làng Hoch-Fakobsheim. Chàng nhận được một lá thư của Pulcher gửi từ thành Kerepes: "Balthasar, người bạn tốt nhất của mình ơi, mọi chuyện của chúng ta càng ngày càng tồi tệ hơn đấy. Kẻ thù của chúng ta, gã Zinnober góm ghiếc, đã trở thành quan thượng thư ngoại vụ, được nhận huân chương Hồ Đốm Xanh ngoại hạng hai mươi khuy kim cương. Gã đã nhẩy vọt lên thành cận thần yêu quý của quốc vương và đang làm những gì gã muốn. Giáo sư Mosch Terpin thì như người mất trí, ông vênh vang vì niềm tự hào ngốc nghếch. Nhờ sự tiến cử của chàng rể tương lai, ông đã thành đại quan tổng lý phụ trách các vấn đề thiên nhiên của quốc gia, một tước vị mang đến nhiều tiền bạc và vô số bổng lộc khác. Với tước vị đại quan tổng lý, ông kiểm duyệt và sửa đổi nhật thực và nguyệt thực cũng như mọi dự báo về thời tiết in trong các cuốn lịch được vương triều cho phép. Ông được đặc ân nghiên cứu thiên nhiên trong vương cung và các lãnh địa của hoàng gia. Chính nhờ công việc này ông có được những loại thú quý hiếm nhất, các loại gia cầm đặc biệt nhất. Và đương nhiên, để nghiên cứu bản chất thiên nhiên của chúng, ông đã cho rán chúng và chén sạch. Hiện giờ, như ông nói, ông đang viết một công trình nghiên cứu giải thích vì sao rượu lại ngon hơn nước lã và nó có những tác động như thế nào để tặng con rể mình. Zinnober cũng đã tác động để Mosch Terpin ngày nào cũng được phép vào hầm rượu của quốc vương nghiên cứu. Ông đã nghiên cứu hết nửa số rượu vang hảo hạng vùng sông Ranh, nhiều tá chai sâm banh và hiện đang tìm hiểu thùng rượu vang đỏ xứ Alikantor Tây Ban Nha. Quan trông coi hầm rượu của quốc vương luôn lắc đầu lè lưỡi! Vậy là giáo sư Terpin, như cậu biết đấy, là một người sành ăn giỏi uống vĩ đại nhất thế gian, được giúp đỡ thực sự. Chắc ông vẫn cứ triển miên hưởng cuộc sống dễ chịu nhất trên đời, nếu không có các trận mưa đá tàn phá ruộng đồng và buộc ông phải đi công cán để giải thích cho những người thuê ruộng của hoàng gia là vì sao có mưa đá, mang đến cho đám dân đen quý quái ngu dân ấy một tý chút khoa học, để bọn họ biết đề phòng mai sau và nhất là không được phép đòi miễn giảm khoản tiền thuê đất đai, một sự việc mà chính họ cũng phần nào có lỗi. Gã thượng thư không thể bỏ qua chuyện cậu đã đánh gã và thề sẽ trả thù. Cậu không được phép ló mặt ở thành Kerepes nữa! Cả mình nữa, mình cũng đang bị theo dõi vì nghe trộm và nhìn trộm cái cách bí hiểm mà gã để cho người đàn bà có cánh chải tóc cho. Chùng nào Zinnober còn là sủng thần của quốc vương, chùng đó

mình chẳng mong gì có được một tước vị tử tế đâu. Có lẽ ngôi sao bạc mệnh của mình muốn rằng mình cứ phải luôn luôn chạm trán với gã quái thai ấy, ngay cả ở những nơi mình chẳng thể ngờ được, cứ y như là định mệnh vậy. Vừa rồi quan thượng thư với đầy đủ lệ bộ quốc gia, với sao và dải băng đeo huân chương, đã đến bảo tàng động vật học. Và như thường lệ, gã chống gậy, kiễng chân lên, dựa người vào tủ kính, nơi người ta nhốt những con khỉ Hoa Kỳ quý hiếm nhất. Những người khách lạ tới thăm quan bảo tàng bước tới gần, một người trong bọn họ nhìn thấy gã quái quỷ hình rẽ cây ở đó và kêu tướng lên: “Ô! Con khỉ đáng yêu nhất đây này! Con vật xinh xinh quá! Vật trưng bày hay nhất của bảo tàng! Ái chà chà, chú khỉ xinh đẹp tên gì nhỉ? Đến từ nước nào vậy?”

Nhân viên bảo tàng nói rất nghiêm túc, trong khi ông đặt tay lên vai Zinnober: “Vâng, đúng vậy, một hiện vật sống rất đẹp, một con khỉ tuyệt vời từ xứ sở Braxin, gọi là khỉ thét gào - khỉ Linne thét gào - lông đen, có râu, ở chân và ở phía trên đuôi màu vàng-đỏ”. “Này ông kia!” - Zinnober phều phào nói với người quản thú, - “ta cho rằng người điên hoặc chín lần bị quỷ ám, ta không phải là khỉ thét gào, ta là Zinnober, thượng thư Zinnober, hiệp sĩ Hồ Đổm Xanh hai mươi khuy, hiểu chưa?”. Mình đứng gần đó, dù có phải chết ngay tại chỗ cũng cam lòng, nhưng mình không thể nào nhịn được - phá lên cười khanh khách.

“Ông cũng ở đây sao, thực tập sinh Pulcher?” - gã gừ gừ với mình, ánh lửa đỏ lóe lên từ cặp mắt phù thủy.

Có Chúa mới biết vì sao khách tham quan vẫn cứ coi gã là con khỉ đẹp nhất và quý hiếm nhất mà họ đã nhìn thấy trong đời. Họ lấy hạt hồ đào từ túi ra định ném cho gã ăn.

Zinnober điên khùng lên, miệng thở dốc và khuyu xuống. Quan thị vệ được gọi tới phải bế thốc gã nhóc lên tay đưa ra xe.

Bản thân mình cũng không lý giải nổi là tại sao câu chuyện này lại mang đến cho mình chút ánh sáng hy vọng. Đây là đòn đầu tiên gã nhóc quỷ quái ấy phải hứng chịu.

Có điều này chắc chắn anh bạn thân mến ạ: mới đây vào sáng sớm, Zinnober đã ra khỏi khoảng vườn trồng hoa hồng với tâm trạng rất bối rối hoảng loạn. Người đàn bà có cánh không thấy đến, thế là không còn những lọn tóc xinh đẹp nữa. Mái tóc gã lại bồm xồm, rối tung xõa trên lưng. Nghe đồn quốc vương Barsanuph nói với gã: “Thượng thư quý giá nhất của trẫm, khanh chớ có sao nhãng mái tóc đẹp của mình, trẫm sẽ phái thợ làm dầu đến chỗ khanh!”. Zinnober đáp lại rất lịch thiệp và bảo rằng gã sẽ cho quảng thợ làm dầu qua cửa sổ, nếu y đến. “Ôi, linh hồn vĩ đại!” - quốc vương kêu lên, - “trẫm không nói được khanh nữa rồi!” - và ngài khóc nức nở.

Tạm biệt nhé, Balthasar thân yêu! Đừng để mất mọi hy vọng, hãy ẩn nấu cẩn thận để chúng không thể bắt giam cậu!”.

Hoàn toàn tuyệt vọng bởi những điều Pulcher viết cho mình, Balthasar chạy vào rừng sâu và cất lời than vãn.

- Mình nên hy vọng ư? - chàng kêu lên, - mình nên hy vọng ư, khi mọi niềm hy vọng đã tiêu tan, khi mọi vì sao đã tắt lặng và màn đêm sẫm đen bủa vây con người bất hạnh này? Vận số rủi ro thay! Một sức mạnh đen tối đang trà đạp tàn phá cuộc đời mình! Thật là điên rồ, nếu mình cứ hy vọng vào sự cứu giúp của Prosper Alpanus, vào chính con người đã mê hoặc mình bằng phép thuật của địa ngục, xua đuổi mình ra khỏi thành Kerepes bằng cách bảo mình đánh vào hình hài trong chiếc gương mà thực ra là đánh tới tấp vào lưng Zinnober! Ôi, Candida! Giá như mình có thể quên được thiên thần ấy! Nhưng khốn thay, giờ đây ngọn lửa tình yêu lại bùng cháy mạnh mẽ và quyết liệt hơn bao giờ hết trong hồn mình! Ở khắp mọi nơi và mọi lúc mình đều nhìn thấy bóng dáng yêu kiều của người yêu, nàng mỉm cười ngọt ngào và dang đôi cánh tay về phía mình đầy nhung nhớ khát khao! Mình biết lắm, nàng yêu mình, ôi, Candida ngọt ngào và diễm lệ! Và đấy cũng là nỗi đau xé lòng và vô vọng của mình, một kẻ không có khả năng cứu thoát nàng khỏi sự phù phép tệ hại vây hãm nàng! Ô, Alpanus tệ bạc! Tôi đã làm gì để ông hành hạ tôi nhân tâm đến như thế?!

Hoàng hôn đã buông xuống, mọi sắc màu của rừng cây chìm dần trong màu xám thâm u. Bỗng

dung có quầng sáng rạng lên như nắng chiều rõ ràng rọi qua các lùm cây, rồi hàng ngàn con côn trùng bất ngờ vỗ cánh rào rào bay vút lên không trung, hàng đàn cánh cam vàng lóng lánh đang chao qua chao lại, những con bướm đủ sắc màu bay chập chờn và rắc phấn hương thơm ngát khắp khu rừng. Rồi tiếng lao xao, rào rào trở nên êm dịu hơn và biến thành tiếng nhạc du dương thầm thì an ủi tâm hồn đang tan nát của chàng Balthasar. Trên đầu chàng có quầng sáng rực rỡ hơn mọi nơi, khiến chàng ngẩng lên nhìn và kinh ngạc nhận ra Prosper Alpanus, người đang cười trên một con côn trùng kỳ lạ, giống một con chuồn chuồn óng ánh đủ màu sắc.



Prosper Alpanus từ từ hạ cánh xuống cạnh Balthasar, ông đến đứng bên chàng, trong lúc đó thì con chuồn chuồn bay vút lên bụi cây cất tiếng hát, hòa vào bản đồng ca ngân nga khắp khu rừng. Alpanus cầm những bông hoa óng ánh rất lạ mắt lướt nhẹ lên trán Balthasar, ngay lập tức trong sâu thẳm hồn chàng lại nhen lên niềm tin mới mẻ vào cuộc sống.

- Anh bạn ơi, - Alpanus nói bằng giọng rất dịu dàng, - anh bạn đã không phải với tôi, khi trách tôi là nhẩn tâm và tệ bạc, lại trách vào đúng thời khắc mà tôi đã thắng lợi, đã chế ngự được pháp thuật làm hại đến đời anh; đúng vào lúc tôi nóng lòng muốn mau chóng tìm được anh, an ủi anh, và vì thế đã nhảy lên chú ngựa rực rỡ sắc màu tôi rất yêu mến này phi tới đây, ý định mang hạnh phúc đến cho anh. Nhưng mà thôi, tôi hiểu mà, không có gì lại cay đắng hơn là nỗi khổ vì tình yêu, không có gì so sánh được với sự nôn nóng bồn chồn của một tâm trạng tuyệt vọng trong tình yêu và khát vọng. Tôi bỏ qua cho anh chuyện đó, vì chính tôi ngày xưa cũng chẳng khác gì anh, nghĩa là vào khoảng cách đây hai ngàn năm, khi tôi yêu nàng công chúa Ấn Độ tên là Balsamine. Ngày ấy, khi tuyệt vọng tôi đã giết hết râu của pháp sư Lothos, bạn thân nhất của tôi, chính vì vậy như anh thấy là tôi không để râu, cốt để tránh có chuyện tương tự có thể lại xảy ra đối với tôi. Nhưng kể cho anh nghe dài dòng về mọi chuyện ở đây vào lúc này có lẽ không thích hợp, bởi lẽ mỗi một người đang yêu chỉ thích nghe về tình yêu của mình và cho đó là điều đáng nói nhất, cũng như mỗi nhà thơ cũng chỉ thích nghe những vần thơ của mình. Thôi, bây giờ ta vào việc! Anh nên biết rằng Zinnober chính là một đứa con dị dạng bị ruồng rẫy của một bà nông dân nghèo khổ, tên thật của gã là Zaches Tí Hon. Vì ngạo mạn gã đã lấy một cái tên cao quý là Zinnober gán cho mình. Tiểu thư Hoa Hồng Đẹp ở tu viện, hoặc đúng hơn là tiên nữ Rosabelverde nổi tiếng, đã gặp đứa bé dị hình bên vệ đường. Nàng nghĩ rằng tất cả những gì mà tạo hóa nghiệt ngã đã làm hỏng gã nhóc này cũng có thể được thay thế và bù đắp nếu nàng ban cho gã một phép màu kỳ lạ đầy bí ẩn, nhờ có phép màu này nên khi gã có mặt thì bất kỳ ai nghĩ ra điều gì, nói gì và làm điều gì xuất chúng cũng đều được tính công cho gã, thậm chí ở một nơi có những người uyên bác, hiểu biết và thông minh, gã cũng được tôn vinh là uyên bác, hiểu biết và thông minh và còn hơn thế nữa, gã được coi là người hoàn thiện

nhất trong chủng loại. Phép màu kỳ lạ này tiềm ẩn trong ba sợi tóc óng ánh màu vàng lửa nằm dọc đường kẻ ngôi của gã nhóc. Khi chạm vào những sợi tóc này hoặc vào đầu sẽ làm gã đau đớn, thậm chí có thể nguy hại đến tính mạng. Vì vậy tiên nữ Rosabelverde đã biến mái tóc bầm sinh thừa thớt và bòm xòm của gã thành một mái tóc dày, loăn xoăn rất đẹp chảy dài xuống phía lưng, một mái tóc như vậy sẽ bảo vệ được mái đầu, đồng thời che giấu được cái vết vàng lửa trên đường ngôi và tăng thêm sức mạnh của phép thuật. Cứ chín ngày một lần, tiên nữ lại đích thân dùng chiếc lược vàng thần kỳ của nàng để chải đầu cho gã. Việc làm này nhằm ngăn chặn và chống phá bất kỳ một sự tấn công nào muốn vô hiệu hóa phép màu. Nhưng một lá bùa có uy lực mạnh hơn mà tôi đã cài bẫy khi tiên nữ nhân hậu đến thăm tôi đã làm chiếc lược đó vỡ tan tành.

Bây giờ chỉ còn mỗi một việc phải làm là nhổ được ba sợi tóc vàng đó, Zinnober sẽ trở lại vô dụng như trước kia! Balthasar thân mến, công việc này dành cho anh. Anh bạn trẻ dũng cảm, khỏe mạnh và nhanh nhẹn, tháo vát, chắc anh sẽ làm được như mong muốn. Đây, hãy cầm lấy miếng kính mài nhẵn này, hãy đến gần Zinnober bé nhỏ, chiếu kính vào đầu và chăm chú nhìn qua đó, ngay tức khắc ba sợi tóc vàng rực sẽ lộ ra rõ mồn một. Anh phải tóm ngay lấy, đừng có bận tâm đến tiếng kêu rú như mèo chói tai của gã làm gì, nhớ là phải giật phắt một cái cả ba sợi rồi đốt ngay tại chỗ. Điều quan trọng là chỉ giật một lần và đốt ngay, nếu không nó có thể gây ra những hậu quả chết người, do đó anh phải hết sức chú ý nắm cho chắc và khéo léo giật những sợi tóc đó và chỉ tấn công Zinnober khi ngay gần đó có lửa hoặc nến cháy!

- Ô, Prosper Alpanus, - Balthasar nói, - tôi đã nghi ngờ ông và không xứng đáng được hưởng lòng nhân từ và cao thượng đến như thế! Giờ đây tôi cảm thấy trong sâu thẳm tâm can rằng mọi đau khổ của tôi đang kết thúc, và cánh cổng vàng của hạnh phúc thần tiên đã mở ra trước mắt tôi!

- Tôi yêu những chàng trai như anh, Balthasar, - Prosper Alpanus nói tiếp, - đó là những người mang trong trái tim trong trắng của mình tình yêu và khát vọng, và trong trái tim ấy có tiếng vọng của những khúc nhạc tuyệt vời đến từ một xứ sở xa xôi đầy những sự thần kỳ - đó là quê hương tôi. Những ai may mắn có được những nhạc điệu sâu lắng trong tâm hồn mới là những con người duy nhất có thể được gọi là thi nhân, trong khi đó có nhiều người thật đáng trách: họ vừa mới cầm được cây đàn côngtobát đầu tiên và tốt nhất lên tay, kéo qua kéo lại một vài đường thì đã vội cho rằng những giai điệu rối loạn, âm ỉ thoát ra từ những sợi dây đàn đang phải kêu rên dưới tay họ là âm nhạc tuyệt diệu ngân lên từ tâm hồn của họ. Tôi biết lắm, Balthasar yêu quý, đôi khi anh dường như hiểu được tiếng rì rào của suối, tiếng lao xao trong lá cành, phải, thậm chí cả ánh hoàng hôn rực rỡ tựa hồ cũng trò chuyện với anh bằng ngôn từ dễ hiểu nữa kia! Phải rồi, Balthasar, trong những khoảnh khắc ấy anh đã thực sự hiểu được những giọng nói huyền diệu của thiên nhiên, vì trong hồn anh đã dâng lên những giai điệu thánh thần do sự hòa điệu tuyệt vời trong bản chất sâu xa nhất của thiên nhiên mang lại. Hỡi thi nhân, bởi vì anh là người chơi đàn dương-cầm-thơ, nên anh biết rằng, khi một âm thanh được tạo ra thì liền có những âm thanh khác đập dìu quyến luyến ngân rung theo. Quy luật thiên nhiên này có nhiều ý nghĩa hơn là chỉ để so sánh ngớ ngẩn! Phải rồi, nhà thơ Balthasar, thực sự thì anh giỏi hơn nhiều so với những gì người ta nghĩ về anh, đó là những con người anh đã đọc cho nghe bài thơ anh chép lại nhạc điệu sâu lắng trong hồn mình. Theo một phong cách có tầm cỡ lịch sử, anh sáng tác được một thi phẩm rất hay khi anh ghi lại một cách chính xác và chân thực câu chuyện tình yêu của họa mi đối với hoa hồng nhung, đó là một tác phẩm rất lý thú.

Propex Alpanus ngừng lời, Balthasar mở to mắt nhìn ông đầy kinh ngạc, chàng không biết mình nên nói gì về việc Alpanus đánh giá bài thơ của chàng là một thể nghiệm có tính chất lịch sử, trong khi chàng cho đó là một tác phẩm huyền tượng nhất của mình.

- Chắc anh bạn lấy làm lạ về những điều tôi vừa nói, - Alpanus tiếp tục, - và thấy ở tôi có gì kỳ quặc nữa. Anh nên nhớ rằng, theo cách đánh giá của những người thông tuệ thì tôi là một người chỉ được phép xuất hiện trong các chuyện cổ tích mà thôi! Anh biết đấy, đám người này làm bộ làm tịch rất lạ lùng, họ thao thao bất tuyệt toàn những chuyện ngớ ngẩn, nhất là khi thấy trong những chuyện như thế có điều gì bí ẩn mà họ không thể bác bỏ được. Nhưng thôi, ta

hãy tiếp tục chuyện ban nãy! Nếu như tiên nữ Rosabelverde đã hằng hái đỡ đầu cho Zinnober đi hình thì anh, Balthasar yêu quý, anh chính là người mà ta đỡ đầu và che chở. Giờ hãy nghe những gì ta đã suy nghĩ cho đời anh! Hôm qua pháp sư Lothos đến thăm ta, chuyển đến ta ngàn vạn lời chào cũng như ngàn vạn lời kêu than oán trách của công chúa Bansanin, nàng đã tỉnh dậy sau giấc ngủ triền miên, và trong lúc ngâm nga với giọng rất ngọt ngào những vần thơ của Chartah Bhade, một bài thơ tuyệt cú - nó là mối tình đầu của ta và nàng, nàng đã dang đôi tay tìm ta đầy khát vọng. Cả người bạn cũ của ta, thương thư Yuchi, từ chòm sao Bắc cực cũng vẫy tay gọi ta đầy thân tình. Ta phải đi thôi, phải trở về xứ Ấn Độ xa xôi! Ta muốn rằng khu trang ấp ta để lại sẽ không thuộc vào tay ai khác ngoài tay anh. Ngày mai ta sẽ vào thành Kerepes làm các thủ tục trao tặng hợp pháp cho anh, với tư cách là ông chú của anh. Sau khi phá bỏ phép thuật của Zinnober, anh sẽ đến gặp giáo sư Mosch Terpin với tư cách chủ nhân của một trang ấp giàu đẹp, với một tài sản lớn để cầu hôn Candida xinh đẹp. Chắc ông ấy sẽ vui sướng và chấp nhận. Chưa hết đâu! Nếu anh cùng Candida đến sinh sống trong trang ấp của ta thì hạnh phúc lứa đôi hoàn toàn được bảo đảm. Phía sau những cây cối tươi đẹp có đủ mọi thứ mà một người nội trợ cần đến: ngoài những loại trái cây tuyệt vời nhất còn có bắp cải thượng hảo hạng và những loại rau ngon lành nhất mà không đâu có được. Người vợ thương yêu của anh sẽ luôn luôn có món rau xà lách và măng tây đứng đầu thiên hạ. Nhà bếp đã được ta bố trí để khi nấu các thức ăn không bao giờ bị trào ra ngoài, đồ ăn trong bát đĩa không bao giờ bị ôi thiu, ngay cả khi anh vắng mặt quá bữa hàng giờ liền. Thảm trải nhà và các loại vải bọc ghế hoặc divăng thuộc dạng rất đặc biệt, đến nỗi dù kẻ hầu hạ có vụng về nhất thế gian chẳng nữa cũng không sao làm cho chúng có nổi một vết bẩn, đồ sành sứ và đồ thủy tinh cũng không bao giờ bị vỡ, ngay cả khi đám gia nô có cố sức ném chúng xuống nền nhà cứng rắn nhất cũng vậy. Nếu vợ anh giặt giũ, hoặc rửa ráy trên vạt cỏ rộng phía sau nhà thì ở đó sẽ luôn luôn có thời tiết đẹp nhất và trời quang đãng nhất, bất kể bốn xung quanh có mưa to, chớp giạt và sấm rền. Nói tóm lại, Balthasar thân yêu, ta sẽ lo mọi chuyện để bên Candida kiều diễm, anh có thể tận hưởng một hạnh phúc gia đình bình an và yên tĩnh!

Thôi, đã đến lúc ta phải trở về để cùng bạn ta là pháp sư Lothos bắt đầu chuẩn bị cho chuyến đi tới đây. Tạm biệt nhé, Batasa của ta!

Nói xong Prosper Alpanus huýt sáo hai ba lần, con chuồn chuồn vừa bay xuống vừa ru ra ru ri lên tiếng hát. Alpanus buộc dây cương vào cổ chuồn chuồn rồi nhảy lên yên. Nhưng khi người ngựa vừa mới nâng mình lên không trung, ông đã vội vàng cho hạ cánh, tiến lại chỗ Balthasar:

- Suýt nữa thì ta quên, - ông nói, - phải, quên mất người bạn Fabian của anh. Trong một lúc ngẫu hứng thích đùa đùa, ta đã trừng phạt anh chàng bẻm mép quá nghiêm khắc. Trong chiếc lọ bé nhỏ này có thứ thuốc an ủi được anh ta!

Alpanus trao cho Balthasar một chiếc lọ nhỏ bóng lộn hình con rùa. Chàng cất nó vào túi, hơn nữa, chàng còn nhận được từ tay tiến sĩ một mắt kính có một gọng để phá phép thuật của Zinnober. Rồi Prosper Alpanus cưỡi con ngựa chuồn chuồn bay vút qua lùm cây trong tiếng nhạc du dương trầm bổng của cây rừng.

Balthasar trở về làng Hoch-Fakobsheim với một trái tim chứa chan hạnh phúc và ngất ngây trong hy vọng ngọt lành.



CHƯƠNG TÁM

Vì những chiếc áo có đuôi dài lê thê, Fabian bị coi là một kẻ tà giáo và một kẻ nổi loạn ra sao - Quốc vương Barsanuph trốn vào sau lò sưởi và sau đó quát mắng đại quan tổng lý phụ trách các vấn đề thiên nhiên của quốc gia như thế nào - Zinnober chạy trốn khỏi nhà Mosch Terpin - Và giáo sư Mosch Terpin muốn cưới bướm bướm và trở thành hoàng đế nhưng rồi lại đi ngủ ra sao.

Vào lúc sớm tinh sương, khi mọi con đường và phố xá chưa có một bóng người thì Balthasar lên vào thành Kerepes và chạy ngay tới chỗ bạn mình là Fabian. Khi gõ vào cửa phòng, chàng nghe thấy một giọng nói mệt mỏi, ốm yếu đáp lại:

- Mời vào!

Fabian đang nằm dài trên giường, gương mặt xanh nhợt, hốc hác, đầy vẻ đau đớn và vô vọng.

- Trời đất ơi! - chàng kêu lên, - trời ơi, trời ơi! Cậu nói đi nào! Có chuyện gì xảy ra vậy?

- Ôi, bạn tôi! - Fabian thều thào đáp lại và cố sức ngồi nhồm dậy, - với mình, thế là hết. Phép thuật phù thủy khốn kiếp mà lão Alpanus đổ xuống đầu mình để trả thù đã đẩy mình vào chỗ chết!

- Sao lại như thế được, Fabian? - Balthasar hỏi lại, - Phù phép và pháp thuật phù thủy, bình thường cậu đâu có tin vào chuyện đó!

- Than ôi! - Fabian đáp lại giọng nghẹn ngào, - than ôi, bây giờ thì mình tin tất tần tật mọi chuyện, tin có thầy pháp và phù thủy, có thổ thần lẫn thủy thần, có vua chuột lẫn quỷ rừng hình rễ cây, tin tất cả mọi chuyện, nếu như cậu muốn! Ai lâm vào cảnh khốn đốn như mình có lẽ cũng phải tin mất thôi! Chắc cậu còn nhớ chuyện tai tiếng nhục nhã vì cái áo của mình khi chúng ta rời Prosper Alpanus đấy chứ? Trời đất ơi, giá như mọi chuyện chỉ dừng lại ở đó! Thôi, cậu hãy nhìn khắp lượt gian phòng của mình đi, Balthasar!

Balthasar nghe theo và chàng ngạc nhiên thấy trên khắp các bức tường đều treo la liệt các kiểu quần áo lễ phục màu đen, áo choàng, các kiểu quần áo trang phục của binh lính với đủ mọi kích thước và màu sắc.

- Sao thế này? - Balthasar kêu lên, - cậu định mở hàng bán quần áo đấy à, Fabian?

- Đừng có chế nhạo mình, - Fabian đáp lại, - đừng chế nhạo, anh bạn yêu quý ạ! Tất cả những

thứ đó mình đã thuê thợ may nổi tiếng nhất may cho mình với hy vọng là mình sẽ thoát khỏi sự phù phép tê hại đó, nhưng vô ích. Ngay sau khi mình vừa mặc xong chiếc áo cắt đẹp nhất và vừa vặn nhất được vài phút thì hai ống tay áo lại co lên đến tận vai, vạt áo sau lại dài ra sáu bảy gang. Trong cơn tuyệt vọng mình đã thuê thợ cắt cho một cái áo thẳng hẻ, thân áo ngắn cùn cốn, tay áo dài sát đất và lăm bắm: “Giờ thì co lại đi, hỡi ống tay, giờ thì duỗi dài ra, hỡi vạt áo, các người co và duỗi ra xong là áo ta sẽ vừa!”. Nhưng mà! Chỉ trong vài phút chiếc áo lại co, lại duỗi giống như mọi chiếc áo khác! Mọi nỗ lực và nghệ thuật của các thợ may cao thủ nhất cũng đành phải bó tay trước phép thuật đáng nguyền rủa kia! Hiển nhiên rồi, bất cứ nơi nào mình có mặt, mình cũng bị nhạo báng và chế giễu, nhưng chẳng bao lâu, việc mình luôn xuất hiện trong bộ áo quý quái đó, mà thực ra đâu phải lỗi ở mình, đã bị phán xét theo cách khác.

Điều ít tê hại nhất là chuyện các bà các cô khiển trách mình, coi mình là kẻ ngạo mạn và không có óc thẩm mỹ, vì theo họ mình bất chấp mọi thuần phong mỹ tục, vẫn cố tình để tay trần, cử tướng thế là đẹp. Riêng các nhà thần học chẳng mấy chốc đã rêu rao rằng mình là một kẻ tà giáo, họ chỉ tranh cãi nhau mỗi chuyện là không biết nên quy mình vào giáo phái ống Tay Ngắn hay giáo phái Đuôi Áo Dài mà thôi, còn tất cả đều nhất trí rằng cả hai giáo phái này là cực kỳ nguy hiểm, vì cả hai đều đòi hỏi sự tự do hoàn toàn của ý chí và sự láo xược muốn làm gì thì làm. Các chính khách thì coi mình là một kẻ nổi loạn tê hại. Họ khẳng định rằng mình dùng vạt áo dài lê thê để gây sự bất bình trong dân chúng, xúi giục họ nổi loạn chống triều đình, và bảo mình là thành viên của một hội kín nào đó có mật hiệu là “ống tay áo ngắn”. Đã từ lâu họ phát hiện thấy ở nơi này hoặc nơi kia dấu vết của những kẻ ống tay ngắn, bọn này cũng đáng sợ như các giáo sĩ dòng Tên, thậm chí còn đáng sợ hơn nữa kia, vì chúng cố gắng truyền bá khắp vương quốc một thứ thơ ca độc hại nghi ngờ sự hiện diện bất khả kháng của quốc vương và các vương hầu. Nói ngắn gọn, sự việc ngày càng trở nên nghiêm trọng hơn đến mức ngài hiệu trưởng trường đại học đã cho triệu mình đến. Mình thấy trước sẽ có chuyện chẳng lành, nếu mình cứ mặc áo khoác lễ phục như thông lệ, vì vậy mình đã mặc một chiếc áo gilê đến gặp ông. Vừa thấy mình, ông dùng dưng nổi giận, cho rằng mình muốn nhạo báng ông và ra lệnh cho mình sau tám ngày nữa phải xuất hiện trước ông trong lễ phục nghiêm chỉnh và đứng đắn, nếu không ông sẽ không thương hại và đuổi cổ mình khỏi trường học. Hôm nay đã đến hạn! Ôi, mình là kẻ bất hạnh biết bao! Proxpe Apanux đáng nguyền rủa!

- Hăng khoan đã, - Balthasar nói với bạn, - hãy khoan đã, Fabian yêu quý của mình, cậu đừng nên trách cứ ông chú rất đáng yêu và quý giá của mình, người đã tặng mình cả một trang ấp đấy, anh bạn ạ. Cả với cậu ông cũng không có ác ý đâu, mặc dù mình phải công nhận là ông đã trừng phạt sự ngang ngược của cậu đối với ông ấy quá nghiêm khắc. Nhưng mình mang đến thứ giải hạn cho cậu đây! Alpanus gửi cho cậu chiếc lọ bé nhỏ này, giúp cậu chấm dứt mọi khổ đau, dằn vặt!

Nói xong, Balthasar lấy từ trong túi áo ra chiếc lọ nhỏ hình con rùa đưa cho Fabian đương ủ ê đau khổ.

- Cái trò ngớ ngẩn này làm sao cứu nổi mình kia chứ? - Fabian nghi hoặc, - chả lẽ một chiếc lọ nhỏ hình con rùa lại có tác động đến áo quần mình sẽ mặc hay sao?

- Mình không biết đâu, - Balthasar đáp lại, - nhưng ông chú yêu quý của mình chắc sẽ không lường gạt mình, mình hoàn toàn tin tưởng như vậy. Cậu cứ mở chiếc lọ ấy ra đi, Fabian, bọn mình sẽ biết trong đó có cái gì!

Fabian làm theo - từ chiếc lọ ùn ùn tuôn ra một bộ lễ phục đen bằng thứ vải tinh xảo nhất. Cả hai, Fabian và Balthasar đều kêu lên kinh ngạc.

- A, mình hiểu rồi, - Balthasar reo lên đầy hào hứng, - mình hiểu ông chú kính mến của mình rồi! Bộ lễ phục này sẽ vừa vặn với cậu và giải tỏa mọi phép thuật!

Fabian mặc bộ lễ phục mới không thấy khó khăn gì, mọi việc xảy ra y như Balthasar đã tiên cảm. Áo khoác ngoài Fabian mặc rất vừa, chưa bao giờ chàng có được một bộ đồ lại vừa người đến như thế, cũng chẳng thấy ống tay áo co lên và vạt áo sau dài ra nữa.

Chàng vô cùng vui sướng và quyết định sẽ mặc bộ lễ phục mới chạy đến chỗ ngài hiệu trưởng

để lo toan mọi chuyện.

Bây giờ Balthasar mới kể cho bạn nghe tường tận về Prosper Alpanus, về việc ông đã chỉ cho chàng cách thức để kết thúc mọi hành vi xấu xa bất trị của gã nhóc dị hình. Fabian như hoàn toàn đổi khác, chàng hết mọi hoài nghi và không ngớt lời ca ngợi sự hào hiệp cao cả của Alpanus. Chàng hứa sẽ góp sức trừ bỏ phép màu của Zinnober. Chính lúc đó Balthasar nhìn thấy bạn mình là Pulcher rón rén cạnh ngôi nhà, trông có vẻ ủ dột. Nghe lời bạn, Fabian thò đầu qua cửa sổ, vẫy tay ra hiệu gọi Pulcher vào phòng.

Vừa bước chân vào đến nơi Pulcher đã kêu lên:

- Ô, Fabian, cậu có bộ lễ phục mới tuyệt vời làm sao!

Nhưng Fabian chỉ nói rằng Balthasar sẽ giải thích mọi chuyện rồi chạy vụt đi tới chỗ ông hiệu trưởng.

Sau khi được nghe kể tường tận, Pulcher nói:

- Bây giờ đúng là lúc chúng ta phải trừ khử gã quỷ gớm ghiếc đó. Cậu nghe đây: hôm nay chính là ngày gã làm lễ đính hôn rất trọng thể với Candida, giáo sư Mosch Terpin hôm mình tổ chức một lễ hội rất lớn, mời cả quốc vương tới tham dự. Ngay trong lễ hội này chúng ta sẽ đột nhập vào nhà của giáo sư và tấn công gã nhóc. Trong đại sảnh sẽ không thiếu nến cháy để ta đốt luôn mấy sợi tóc của gã.

Hai người bạn còn đang bàn bạc và thỏa thuận một đôi việc cần làm thì Fabian bước vào, trông hớn hờ ra mặt.

- Hay quá, - chàng nói, - sức mạnh của bộ lễ phục chui ra từ cái lọ hình con rùa đã tỏ ra hết sức tuyệt vời. Mình vừa bước chân vào thì ông hiệu trưởng đã mỉm cười mãn nguyện: “Ha ha,” - ông ấy nói với mình, - “Fabian yêu quý, tôi biết ngay là anh đã từ bỏ mọi sự lảm lặc rất lạ lùng của mình! Cũng phải thôi! Những cái đầu hay bốc hỏa như anh thường dễ bị lôi cuốn vào những chuyện thái quá! Tôi không bao giờ xem hành vi của anh là một sự đam mê mang tính chất tôn giáo - mà đúng hơn là một sự hiểu sai về chủ nghĩa ái quốc - là một thiên hướng vươn tới cái phi thường theo mẫu mực của những người anh hùng thời cổ đại. Phải rồi, chuyện đó tôi chấp nhận, chà, anh có bộ lễ phục vừa vặn và đẹp để biết bao! Thật là hạnh phúc cho quốc gia, hạnh phúc cho thế giới, nếu có những chàng trai đức độ mặc lễ phục như thế, các ống tay và vạt áo thật vừa vặn biết bao! Fabian yêu quý, hãy trung thành với phẩm hạnh, trung thành với tấm lòng can đảm của mình, đó là cội nguồn của sự nghiệp anh hùng chân chính!”. Rồi hiệu trưởng ôm chầm lấy mình, đôi mắt rung rung lệ. Mình cũng chẳng hiểu vì sao lúc ấy lại thò tay vào túi lấy ra chiếc lọ hình con rùa mà mình cất trong đó. “Ồ, làm ơn, làm ơn!”, ông nói và chụm chụm ngón tay cái và ngón tay trở vào nhau. Mình cũng chẳng biết liệu trong lọ có thuốc hít ngủi không, nhưng mình cứ mở ra. Ông hiệu trưởng thò tay vào, lấy thuốc ra và hít hít ngủi ngủi, rồi ông cầm tay mình bóp rất chặt, trong lúc nước mắt rơi lã chã, ông nói đầy xúc động: “Ôi, chàng trai cao quý! Một liều thuốc hít thật tuyệt diệu! Mọi chuyện bỏ qua hết, tha thứ hết! Hôm nay hãy ăn trưa với tôi!

- Các cậu thấy không, mọi đau khổ của mình đã chấm dứt và nếu hôm nay, tất nhiên sẽ là như thế rồi, chúng ta phá phép thuật của gã Zinnober thành công, thì hai cậu cũng sẽ được hạnh phúc!

Trong gian phòng rực rỡ ánh sáng bởi hàng trăm ngọn nến, người ta thấy thượng thư Zinnober bé nhỏ mặc trang phục đỏ tía thêu hoa văn, người khoác huân chương Hồ Đổm Xanh hai mươi khuy kim cương, đeo kiếm bên hông và dưới nách kẹp chiếc mũ cắm lông chim. Bên cạnh gã là nàng Candida kiều diễm, trang điểm theo cung cách của một cô dâu và rạng rỡ với tất cả vẻ quyến rũ và xuân trẻ của mình. Zinnober cầm tay nàng, thỉnh thoảng đưa lên môi hôn hít, nhếch mép một cách khó coi, rồi tủm tỉm cười. Cứ mỗi lần như thế là đôi má Candida lại thoáng hiện lên một sắc hồng huyền diệu, và nàng nhìn gã bé con biểu lộ một tình yêu sâu xa. Nhìn cảnh tượng đó thật ngửa mặt, nhưng mọi người đều bị phép màu của Zinnober mê hoặc

và lóa mắt đến nỗi dù có khó chịu đến mấy về cảnh ngộ tẻ nhạt mà Candida bị cuốn vào, không có ai dám tóm lấy gã quý bé con ấy ném vào trong lò sưởi. Khách đến dự lễ đính hôn đứng vây quanh Candida và Zinnober, giữ một khoảng cách lịch sự. Riêng quốc vương Barsanuph đứng ngay cạnh Candida, ngài cố nhìn mọi người bằng ánh mắt ban ơn và với nhiều ngụ ý, nhưng không ai chịu để ý tới ngài. Tất cả đều dán mắt vào đôi trai gái đó, nhất là vào mỗi Zinnober thỉnh thoảng lại gù gù đôi lời gì đó không ai hiểu, và cứ mỗi lần như thế lại có tiếng kêu "A, tuyệt vời!" khe khẽ, bày tỏ sự hâm mộ chân thành nhất của khách đối với quan thượng thư.

Đến thời điểm trao nhẫn cho nhau. Giáo sư Mosch Terpin bước vào giữa đám người đứng thành vòng tròn, tay bưng một chiếc khay, trên đó lấp lánh hai chiếc nhẫn. Ông hắng giọng. Zinnober cố hết sức kiềm chân lên thật cao tới mức đầu gần chạm vào khuỷu tay Candida. Mọi người đứng yên lặng và hồi hộp chờ đợi. Đúng lúc đó nghe có tiếng người lạ, cánh cửa phòng lễ hội bất chợt mở toang ra, Balthasar xông vào cùng với Fabian và Pulcher. Họ xô qua đám đông.

- Có chuyện gì thế này? Bọn người lạ định giở trò gì vậy? - mọi người nháo nhác kêu thất thanh.

Quốc vương Barsanuph khiếp đảm hét toáng lên:

- Bọn phiến loạn! Quân phản nghịch! Hộ giá mau! - rồi ngài nhảy tót vào phía sau chiếc lò sưởi.

Mosch Terpin nhận ra Balthasar đương lao tới chỗ Zinnober, ông cũng hét lên:

- Ông sinh viên! Ông điên à - ông mất trí rồi sao? Sao lại dám đột nhập vào buổi lễ đính hôn! Mọi người đâu - gia nhân đâu - khách khứa đâu - mau tống cổ kẻ thô lỗ này ra khỏi cửa cho ta!

Bỏ ngoài tai tất cả mọi chuyện, Balthasar lấy ra chiếc mắt kính một gọng của Alpanus, và qua mắt kính, chàng nhìn chăm chăm vào đầu Zinnober. Như thể bị chớp giật, Zinnober gào rú lên meo meo thật khủng khiếp vang dội khắp gian phòng. Candida ngồi xuống ghế ngất đi. Mọi người đua nhau chạy toán loạn. Một vệt tóc óng ánh màu vàng lửa lộ ra trước mắt Balthasar, chàng lao tới, nắm lấy Zinnober, trong lúc gã vùng vẫy đập chân tay, cào và cắn đối thủ.

- Hãy nắm chặt - giữ chặt vào! - Balthasar gọi bạn.

Pulcher và Fabian vội giữ chặt Zinnober, không để gã có thể quấy đạp, vùng vẫy nữa. Balthasar thận trọng nắm chùm tóc vàng lửa của Zinnober, giật mạnh một cái bật khỏi đầu, nhảy phắt tới cạnh lò sưởi và ném luôn vào lửa. Có tiếng xèo xèo, rồi một tiếng nổ lớn vang lên khiến mọi người choàng tỉnh tựa hồ vừa qua một giấc mơ. Sau khi cố hết sức nhóm dậy khỏi nền nhà, Zinnober đứng đó chửi bới, mắng nhiếc thậm tệ và ra lệnh:

- Các ngươi đâu, hãy tóm cổ bọn phá rối hỗn xược, bắt ngay những kẻ dám xúc phạm đến nhân cách thiêng liêng của ngài đệ nhất thượng thư của triều đình và tống chúng vào ngục!

Nhưng có tiếng người nọ hỏi người kia râm ran:

- Tại sao bỗng dưng lại có một gã nhóc như rễ cây đứng ở đây? Thằng nhóc quý sứ ấy muốn gì vậy?

Zinnober vẫn tiếp tục lồng lộn, dậm chân xuống nền nhà và luôn miệng kêu lên:

- Ta là thượng thư Zinnober! Ta là thượng thư Zinnober - huân chương Hồ Đổm Xanh hai mươi khuy!

Thế là mọi người phá lên cười ngặt nghẽo. Người ta vây chặt lấy gã nhỏ, những người đàn ông bế thốc Zinnober lên cao, tung gã từ người này sang người kia như ném bóng cho nhau. Hết chiếc khuy đeo huân chương này đến chiếc khác rơi ra, rồi mũ rơi, kiếm rơi và giày rơi xuống đất. Quốc vương Barsanuph bước ra từ phía sau lò sưởi, ngài tiến vào chỗ đám đông đang huyên náo. Zinnober kêu ré lên:

- Quốc vương Barsanuph - bệ hạ chí tôn - xin hãy cứu quan thượng thư của ngài - kẻ bày tôi được ưu ái của ngài! Cứu với! Cứu với - quốc gia đang lâm nguy - Hồ Đổm Xanh - Trời ơi - Trời ơi!

Nhưng quốc vương hằm hằm nhìn gã và vội vàng bước thẳng ra phía cửa. Mosch Terpin đi

ngược lại phía ngài. Ngài tóm luôn tay ông ta kéo giật vào góc phòng, nói với ông bằng đôi mắt đầy tức tối, nảy lửa:

- Nhà ngươi thật hỗn xược, sao ngươi dám cả gan diễn một vở hài kịch ngu ngốc trước mặt trẫm là quốc vương của ngươi, là người cha của đất nước? Ngươi mời ta đến dự lễ đính hôn của con gái ngươi với thương thư Zinnober yêu quý của ta, nhưng thay cho quan thương thư, ta thấy một quái thai ghê tởm được ngươi cho mặc áo quần sang trọng là vì sao? Ngươi biết không, một trò đùa mang tính chất phản bội tổ quốc, ta trừng trị thẳng tay, ngoại trừ trường hợp ngươi là một kẻ mất trí phải vào nhà thương điên! Ta tuyên bố bãi chức đại quan tổng lý về các vấn đề thiên nhiên của ngươi, ta cấm ngươi tiếp tục việc nghiên cứu trong hầm rượu của ta! Vĩnh biệt!

Rồi ngài lao ra ngoài như cơn lốc.

Mosch Terpin run bắn người vì tức giận, nhào đến chỗ gã nhóc con, tóm lấy mái tóc dài bờm xờm của gã và xách gã chạy ra phía cửa sổ:

- Xuống dưới kia, đồ khốn! - ông gào lên, - xuống dưới kia, đồ quái thai tệt hại và ô nhục, mi đã lừa ta thật tệt hại, đã làm ta mất trắng mọi hạnh phúc trong đời!

Ông đang định quăng Zinnober qua cửa sổ, nhưng nhân viên viện bảo tàng động vật cũng có mặt ở đó đã phóng tới nhanh như chớp, nắm lấy gã nhóc con, giật khỏi tay Terpin:

- Dừng tay lại, thưa giáo sư! Ngài chớ có xâm phạm vào tài sản của quốc vương! Đây không phải là quái thai, nó là “khỉ thét gào” sống chuồng chạy khỏi viện bảo tàng.

- Khỉ thét gào, khỉ thét gào! - từ bốn phía vang lên nhắc lại cùng với những tiếng cười vang dội. Nhưng khi bế gã nhỏ con lên tay và nhìn kỹ, nhân viên viện bảo tàng bỗng chợt dạ kêu lên:

- Ôi, nhầm rồi! Không phải “khỉ thét gào”, mà là một con quý rể cây xấu xí, gớm ghiếc! Khiếp! Khiếp!

Và ông ta quăng luôn gã bé con ra giữa phòng. Trong tiếng cười chế nhạo của mọi người ầm vang khắp gian phòng, Zinnober ngao ngao và gừ gừ chạy vọt ngay ra cửa, lao xuống các bậc thang và cố sức lặn mò về tới nhà. Không một gia nhân nào nhận ra chủ của mình.

Trong lúc mọi chuyện trên đây xảy ra tại phòng lễ hội thì Balthasar tìm đến căn phòng mà người ta đã đưa Candida bất tỉnh vào tỉnh dưỡng. Chàng quỳ xuống cạnh Candida, cầm hai bàn tay nàng đưa lên môi hôn và gọi tên nàng bằng những lời say đắm ngọt ngào nhất. Sau cùng nàng cũng đã tỉnh lại, khẽ thở dài, nhìn thấy Balthasar, nàng reo lên đầy xúc động:

- Ô, cuối cùng - cuối cùng chàng đã tới, Balthasar yêu quý của em! Em đau khổ vì yêu chàng, em nhớ chàng có thể chết đi được! Lúc nào trong em cũng có tiếng hát của họa mi, và dòng máu trong trái tim hoa hồng nhưng luôn sôi trào xúc động!

Lúc này Candida quên hết tất cả mọi chuyện ở quanh mình, nàng kể về một cơn ác mộng khủng khiếp bủa vây nàng, hình như đã có một kẻ quái dị xấu xí ngả đầu vào tim nàng, nàng phải yêu hắn vì không thể làm gì khác hơn được. Hắn biết cách giả dạng trông giống Balthasar, và cứ mỗi lần nàng nhớ tới chàng da diết trong tâm can thì nàng cũng biết rằng hắn không phải là người nàng yêu thương, nhưng rồi chẳng hiểu vì sao nàng lại thấy rằng mình phải yêu kẻ quái dị ấy, chỉ vì Balthasar của nàng.

Balthasar giải thích cho Candida biết chuyện gì đã xảy ra, nhưng khôn khéo tế nhị để nàng vốn còn đang xúc động, khỏi bị hoang mang và rối trí. Rồi mọi chuyện diễn ra như thường tình vẫn thấy ở những cặp tình nhân, những lời tỏ tình và thề thốt yêu nhau và thủy chung mãi mãi, họ choàng tay ôm xiết nhau vào lồng ngực với sự nhiệt cuồng và âu yếm tha thiết, và họ ngất ngây trong niềm hạnh phúc và mê đắm khôn cùng.

Mosch Terpin bước vào phòng, ông vò đầu bứt tai và kêu ca, Fabian và Pulcher đi theo ông, luôn miệng an ủi nhưng vô ích.

- Không, không, - Mosch Terpin kêu lên, - không, không, ôi, ta là kẻ đã bị đập chết hoàn toàn

rồi! Không còn là đại quan tổng lý các vấn đề thiên nhiên trong vương quốc này nữa. Không còn được nghiên cứu trong hầm rượu của quốc vương - thất sủng rồi! Ta đã muốn trở thành hiệp sĩ Hồ Đổm Xanh, ít nhất cũng vươn tới năm chiếc khuy. Tất cả đã hết rồi! Không biết quý ngài Zinnober quan thượng thư khả kính sẽ nói gì, nếu ngài biết ta đã nhảm ngài, trời ơi, ta đã nhảm quý ngài với một quái thai đốn mạt, với một con khỉ thét gào có lông đen và có râu...! Ô, Chúa ơi, sự căm ghét của ngài sẽ trút xuống đầu ta! Chết rồi! Chết rồi!

- Nhưng mà, thưa giáo sư kính mến, - các bạn trẻ an ủi ông, - thưa ngài đại quan tổng lý kính mến, xin ngài hãy nhớ rằng: không còn quan thượng thư Zinnober nữa đâu! Ngài hoàn toàn không nhảm lẫn một chút nào. Nhờ có phép màu được tiên nữ Rosabelverde ban cho, gã bé con dị dạng ấy đã lừa ngài và tất cả chúng ta!

Balthasar bèn kể lại cho Mosch Terpin nghe mọi chuyện từ khởi đầu đến hôm nay. Giáo sư Mosch Terpin chăm chú lắng nghe, rồi ông kêu lên khi Balthasar dứt lời:

- Tôi đương thức? Tôi đang mơ? Phù thủy - thầy pháp - tiên nữ - trò ma thuật - lòng nhiệt tình - tôi nên tin chuyện vô nghĩa đó sao?

- Ô, thưa giáo sư kính mến, - Fabian nói chen vào, - nếu giáo sư đã phải mặc lễ phục có ống tay ngắn cũn cỡn và vạt áo dài lê thê như tôi đây, có lẽ giáo sư sẽ tin rằng, tất cả đều phải chỉ là một thú vui!

- Ờ, phải rồi! - Mosch Terpin tiếp tục, - Ờ, phải, phải, tất cả như thế đấy - phải rồi! Một quái vật bị phù phép đã lừa ta - ta không còn đứng trên đôi chân của ta nữa - ta đang lơ lửng bay lên tới trần nhà - Prosper Alpanus đón ta đi - ta cười trên một con bướm và lao đi - ta để cho tiên nữ Rosabelverde - à không, cho tiểu thư Hoa Hồng Đẹp chải đầu cho ta - ta sẽ thành thượng thư! - Thành quốc vương - thành hoàng đế!

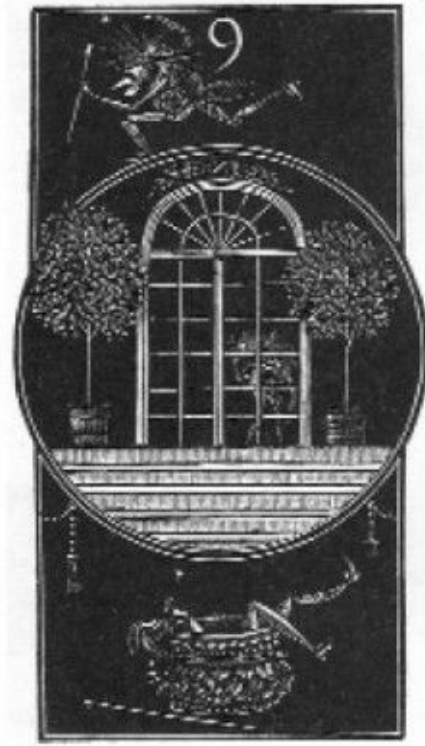
Nói xong giáo sư nhảy chơi chơi khắp gian phòng, la lối và reo hò khiến mọi người lo ngại cho trí tuệ của ông. Rồi giáo sư mệt lả, ngã người xuống một chiếc ghế bành. Candida và Balthasar tới gần ông, họ thăm thào kể với ông là họ yêu nhau tha thiết đến nhường nào, rằng không có nhau họ sẽ không sao sống nổi, giọng họ thật cảm động và lâm ly đến nỗi Mosch Terpin phải rơm rớm nước mắt. Rồi ông nói, giọng nức nở:

- Thôi, được rồi, các con hãy cứ làm mọi chuyện như ý muốn! Cưới nhau đi - yêu nhau đi - cùng nhau chết đói đi, vì ta không cho Candida được một xu nào đâu!

Balthasar tủm tủm cười thưa rằng, chuyện họ phải đói khổ chắc chắn không bao giờ xảy ra, ngày mai giáo sư có thể tận mắt thấy điều đó, vì ông chú Prosper Alpanus đã lo chu tất cho chàng rồi.

- Vậy thì hãy làm đi, - giáo sư nói giọng mệt mỏi, - ngày mai hãy làm đi, con rể yêu quý ạ! Vì nếu bây giờ ta không phát điên lên, đầu ta không vỡ ra thì chắc chắn ta phải đi ngủ một giấc đã!

Và giáo sư đã ngủ ngay tại trận.



CHƯƠNG CHÍN

Nổi bắn khoăn của một quan thị vệ trung thành - Bà Liese gây náo loạn và thương thư Zinnober chạy trốn bị trượt ngã ra sao - Cách giải thích kỳ quặc của quan ngự y về cái chết bất ngờ của Zinnober - Quốc vương Barsanuph buồn bã ăn hành và sự mất mát Zinnober không có gì bù đắp nổi.

Chiếc xe chở thương thư Zinnober đã uống công chờ đợi gần suốt đêm trước cổng nhà Mosch Terpin. Hết lần này đến lần khác người ta đều cam đoan với người đánh xe rằng thương thư Zinnober đã rời khỏi lễ hội từ lâu; nhưng bác xà ích không tin là tôn ông đã chạy bộ về nhà trong mưa bão như vậy. Khi tất cả mọi ngọn nến đều tắt và mọi cánh cửa đều khép lại, bác xà ích đành phải đánh xe không về nhà. Tối nọ, bác lập tức đánh thức quan thị vệ, hỏi xem có phải là ý trời hay là bằng cách nào mà tôn ông đã về nhà rồi không.

- Tôn ông ư? - quan thị vệ thăm thì vào tại bác xà ích, - xâm xẩm tối hôm qua, ngài đã về đến đây, điều đó là chắc chắn - hiện đương nằm trên giường và đang ngủ. Nhưng mà, ôi, ông bạn quý của tôi! về như thế nào - và bằng cách nào ư? Tôi sẽ kể tất cả cho ông nghe! Nhưng giữ mồm giữ miệng - nếu không chết tôi đấy! Tôn ông mà biết được tôi đã đứng ở hành lang tối qua thì chí nguy! Tôi sẽ mất việc làm, bởi vì tôn ông của chúng ta tuy nhỏ người nhưng lại rất hung dữ, rất dễ dàng nổi cáu, điên tiết lên thì không biết mình là ai nữa. Chẳng hạn như tối qua có một con chuột nhắt liều lĩnh nhảy nhót trong phòng ngủ của ngài, ngài bèn rút kiếm sáng loáng ra đuổi chém nó tới tấp. Chuyện là thế này: hôm qua, lúc xâm xẩm tối, tôi khoác chiếc áo choàng lên người, định lên sang quán rượu chơi vài ván cờ thì bỗng nghe thấy có tiếng người chạy lết bệt trên bậc tam cấp, sau đó luồn qua hai chân tôi trong hành lang tối tăm, vấp ngã xuống nền nhà và rú lên tiếng mèo kêu thật khủng khiếp, tiếp đến là tiếng khụt khịt như là - ôi, lạy Chúa - ông bạn quý, hãy im như hến nhé, nếu không tôi đi đòi nhà ma đấy! Lại gần đây nào!... Khụt khịt như là tôn ông của chúng ta vẫn thường hay khụt khịt mỗi khi ngài nổi giận vì đầu bếp rán cháy món đùi bê của ngài hoặc trong triều đình có chuyện bất bình.

Khi nói những câu sau cùng quan thị vệ đã lấy tay che miệng khẽ khàng nói vào tai bác xà ích, người này lùi ngay lại, mặt thừ ra rồi kêu lên:

- Không thể như vậy được!

- Đúng thế đấy, - quan thị vệ tiếp tục, - không nghi ngờ gì nữa, đúng là ngài thương thư tôn quý

của chúng ta đã chạy chúi qua hai chân tôi. Sau đó tôi nghe thấy rất rõ vị ân nhân xô đẩy ghế trong các phòng, mở cửa hết buồng nọ sang buồng kia cho đến lúc vào tới được phòng ngủ của mình. Tôi không dám có một động tĩnh gì. Nhưng mà vài giờ sau tôi rón rén đến cửa phòng ngủ của tôn ông để nghe ngóng. Lúc đó tôn ông kính yêu đang ngáy như mọi lần mỗi khi ngài có việc trọng đại của quốc gia. Ông bạn ạ! Ở trên trời và dưới đất còn có nhiều chuyện hơn cả những gì mà sự thông thái của chúng ta có thể tưởng tượng ra. Câu này tôi đã nghe một chàng hoàng tử sầu muộn nói ở trên sân khấu, lúc đó chàng vận toàn đồ đen và rất sợ hãi trước một người đàn ông mặc đồ xám bằng giấy bồi. Chắc hôm qua có một điều kỳ lạ xảy ra khiến tôn ông phải bỏ cuộc về nhà. Quốc vương tới nhà giáo sư Mosch Terpin, có lẽ ở đó ngài đã nói điều này điều nọ - chẳng hạn làm một cuộc cải cách nho nhỏ - và quan thượng thư rất tán thưởng, thế là tôn ông của chúng ta lập tức rời khỏi lễ đính hôn lao về nhà làm việc vì sự hưng thịnh của triều đình. Nghe tiếng ngáy của ngài là tôi biết ngay mà, phải, một chuyện vĩ đại và có tính quyết định vận mệnh quốc gia sắp xảy ra! Ôi, ông bạn ơi, có thể tới đây chúng ta sẽ lại phải để tóc dài tết đuôi sam cũng nên! Nhưng thôi, bây giờ hai chúng ta, những tôi tớ trung thành, hãy xuống dưới kia đi, chúng ta hãy nghe ngóng bên phòng ngủ xem tôn ông có còn nằm yên trên giường và chìm đắm trong suy nghĩ hay không?

Cả hai, quan thị vệ và người đánh xe, rón rén tới chỗ phòng ngủ của Zinnober và đóng tai nghe ngóng. Zinnober đang gừ gừ, phừ phừ và rít lên những âm thanh cực kỳ lạ lùng. Hai kẻ hầu cận đứng im lặng với đầy vẻ sùng kính, rồi quan thị vệ nói giọng đầy xúc động:

- Quan thượng thư giàu ân đức của chúng ta đúng là một vĩ nhân!

Ngay từ sáng sớm trong nhà quan thượng thư đã ồn ào, huyên náo. Một bà nông dân già cả, mặc quần áo đi lễ ngày Chủ nhật đã cũ sờn thăm hại đến xô cổng vào nhà, bà ta bảo người gác cổng hãy mau chóng dẫn bà ta tới gặp con trai mình, tên là Zaches Tí Hon. Người gác cổng nói rằng đây là nhà của tôn ông, ngài thượng thư Zinnober, hiệp sĩ đeo huân chương Hồ Đổm Xanh với hai mươi chiếc khuy, trong nhà này bọn kẻ hầu người hạ không ai có tên là Zaches Tí Hon hoặc được gọi thành biệt danh như thế. Thế là bà ta gào thét lên rất ghê gớm, bảo thượng thư có hai mươi chiếc khuy áo chính là đứa con yêu của bà, là Zaches Tí Hon. Nghe tiếng gào thét của người đàn bà và tiếng chửi mắng ầm ĩ của người gác cổng, mọi người trong nhà đều chạy tới tụ tập, tiếng ồn ào huyên náo mỗi lúc càng khó chịu hơn. Khi quan thị vệ xuống dưới nhà để giải tán đám người vô liêm sỉ dám quấy rối ban mai yên ả của quan thượng thư thì người ta đã tổng khứ người đàn bà đó ra khỏi nhà, tất cả đều nói là bà ta rồ dại.

Lúc này bà ngồi xuống bậc thềm đá của ngôi nhà đối diện, khóc nức nở và than vãn rằng bọn người thô lỗ ở nhà kia đã không cho bà đến gặp con trai mình, gặp Zaches Tí Hon bây giờ là quan thượng thư. Dân chúng kéo đến vây quanh bà mỗi lúc một đông, còn bà thì luôn miệng nói rằng thượng thư Zinnober chẳng phải là ai khác mà là đứa con trai bà, hồi bé bà vẫn gọi là Zaches Tí Hon. Cuối cùng thì mọi người không biết liệu bà có điên không hay nên xem chuyện này có gì đó có thật.

Người đàn bà ấy không rời mắt nhìn lên ô cửa sổ phòng Zinnober. Bỗng nhiên bà ta phá lên cười khoái trí, vỗ hai tay vào nhau và reo lên rõ to:

- Tí Hon ơi! - nó kia rồi - thẳng nhãi trong lòng ta - con quý nhỏ của ta - mẹ chào con, Zaches Tí Hon ơi! - Chào con nhé, Zaches Tí Hon!

Mọi người nhìn lên và nhận ra Zinnober bé nhỏ, gã mặc triều phục đỏ rực thêu hoa văn, người khoác dải băng huân chương Hồ Đổm Xanh hai mươi khuy đang đứng trước cửa sổ. Vì cửa kính ở đây chạy sát xuống nền nhà nên mọi người có thể nhìn rõ cả cơ thể của gã, họ cười vang, ồn ào và gào thét:

- Zaches Tí Hon - Zaches Tí Hon! Ha ha, xem kìa, một con vượn đốm đáng - một quái thai gớm ghiếc - một con quỷ rễ cây - Zaches Tí Hon! Zaches Tí Hon! Hà ha!

Người gác cổng và tất cả kẻ hầu người hạ của Zinnober cũng chạy xô ra ngoài để xem tại sao

dân chúng lại cười đùa, hò hét ầm ĩ đến như vậy. Nhưng khi nhìn thấy chủ của mình thì bọn họ còn hò hét và cười rú lên hơn cả đám dân chúng:

- Zaches Tí Hon - Zaches Tí Hon - quỷ rể cây - quỷ ngón tay - quỷ lùn tè! Ha ha!

Lúc này hình như quan thượng thư mới nhận ra tiếng hò hét điên loạn trên đường kia chính là nhằm vào mình. Ngài mở toang cửa ra, mắt tóe lửa tức tối nhìn xuống phía đám đông, ngài rú lên, lồng lộn, nhảy loi choi điên khùng, dọa họ bằng vệ sĩ - cảnh sát - nhà tù - pháo đài.

Zinnober càng tức khí, càng lồng lộn thì tiếng cười càng vang dội, sự huyên náo càng đình tại nhức óc, rồi người ta bắt đầu lấy đá - trái cây - rau quả hoặc bất cứ thứ gì sẵn trong tay ném tới tấp về phía quan thượng thư bất hạnh - ngài phải chạy trốn vào bên trong!

- Ôi, Chúa ơi! - quan thị vệ kêu lên khiếp đảm, - chỗ cửa sổ của tôn ông đức độ có một con quỷ nhỏ thật gớm ghiếc nhìn ra. Sao thế nhỉ? Làm sao mà đồ quỷ quái nhóc con ấy lại vào được trong phòng?

Nói xong quan thị vệ chạy ngay lên tầng trên, nhưng cũng như trước đây, cửa phòng ngủ của quan thượng thư vẫn khóa trái. Ông ta bạo dạn gõ khe khẽ! Không có tiếng trả lời!

Trong khi đó thì có trời mới biết được vì sao và bằng cách nào dân chúng đã kháo nhau rằng đồ quỷ quái tức cười ở trên kia đích thực là Zaches Tí Hon, hắn đã mạo danh Zinnober cao quý và leo lên vinh quang bằng mọi sự dối trá và lường gạt. Tiếng ồn ào mỗi lúc một vang dậy:

- Mau lôi cổ đồ quỷ sứ xuống đây. Lột áo thượng thư của gã Zaches Tí Hon ra. Tống hắn vào chuồng khỉ - đưa hắn ra chợ biểu diễn để kiếm tiền. Hãy quét sơn vàng lên người hắn cho trẻ con làm đồ chơi! Tiến lên - tiến lên nơi kia!

Và đám dân chúng ầm ầm tiến vào nhà.

Quan thị vệ tuyệt vọng hết vò đầu lại bứt tai.

- Trời ơi, bọn phản nghịch - bạo loạn - tôn ông ơi hãy mau mở cửa ra - hãy mau tự cứu mình! - ông ta kêu thét lên, không có tiếng trả lời, chỉ nghe thấy những tiếng rên khe khẽ.

Cửa vào nhà bị đập tung, đám dân chúng vừa cười đùa như điên dại vừa ầm ầm kéo nhau lên cầu thang.

- Giờ ta phải liệu thôi, - quan thị vệ nói và dồn hết sức lực chạy bổ vào xô cửa, cánh cửa bật ra, nhưng tôn ông - thượng thư Zinnober chẳng thấy đâu!

- Tôn ông - tôn ông ân đức - ngài có biết có bạo loạn không? Tôn ông, tôn ông ân đức, quỷ bắt ngài đi - à quên, xin Chúa hãy tha tội cho tôi - ngài đang nghỉ ngơi an tọa ở đâu vậy? Tôn ông!

Quan thị vệ vừa kêu thét vừa chạy khắp các phòng tìm kiếm và tuyệt vọng. Không một tiếng trả lời, không một âm thanh, chỉ có tiếng vọng giễu cợt dội lại từ các bức tường bằng cẩm thạch. Quan thị vệ nghe thấy có giọng nói ngân nga của một người đàn bà đang nói với dân chúng, rồi nhìn qua cửa sổ, ông thấy mọi người lần lượt rời khỏi ngôi nhà quan thượng thư, họ vừa đi vừa rì rầm và đưa mắt ngược lên nhìn ái ngại.

- Hình như bạo loạn đã qua đi, - quan thị vệ nói, - chắc bây giờ tôn ông ân đức sẽ rời khỏi nơi ẩn náu của mình.

Ông ta quay trở lại gian phòng ngủ, đoán rằng ngài thượng thư đang ở đó. Ông đưa mắt tìm kiếm bốn phía và nhận thấy từ chiếc bình bằng bạc xinh đẹp có quai cầm thường đặt sát nơi đi vệ sinh, vì quan thượng thư coi nó là một tặng phẩm quý giá của quốc vương, có một đôi chân bé nhỏ và mảnh khảnh nhô lên.

- Chúa ơi - Chúa ơi! - quan thị vệ kêu lên hốt hoảng, - Chúa ơi! Chúa ơi! Nếu tôi không nhầm thì đôi chân nhỏ kia là của tôn ông, của thượng thư Zinnober, là người chủ nhân đức của tôi!

Ông tiến lại gần, lên tiếng gọi, người run bần bật vì kinh hoàng và nhìn vào chiếc bình:

- Ôi, tôn ông - tôn ông - lạy Chúa tôi - ngài làm gì vậy - sao ngài lại làm gì trong đáy bình như

thế?

Nhưng Zinnober im ắng, quan thị vệ cảm thấy tôn ông gặp nguy hiểm, nghĩ rằng lúc này phải gạt bỏ mọi sự tôn kính trang trọng sang một bên. Và ông nắm đôi chân Zinnober kéo ngài ra.

- Trời ơi, chết rồi! Tôn ông nhỏ bé đã chết rồi!

Quan thị vệ kêu thét lên thảm thiết, người đánh xe và gia nhân vội lao tới. Người ta chạy tìm quan ngự y của quốc vương. Trong lúc đó quan thị vệ lấy khăn sạch lau rửa cho chủ nhân tội nghiệp và bất hạnh của mình, đặt ngài lên giường, phủ lên người những chiếc gối bằng lụa, người ta chỉ nhìn rõ gương mặt bé nhỏ và rúm ró của Zinnober.

Tiểu thư Hoa Hồng Đẹp bước vào phòng. Có trời mới biết được là bằng cách nào nàng vừa trấn an được đám dân chúng ở ngoài kia. Nàng bước tới chỗ Zinnober hồn đã lìa khỏi xác, đi sau nàng là bà Liese già, mẹ đẻ của Zaches Tí Hon. Khi chết rồi, Zinnober quả thực trông xinh hơn bất kỳ lúc nào khác trong đời. Đôi mắt bé nhỏ đã khép lại, chiếc mũi nhỏ xíu có màu trắng, cái miệng hơi nhếch lên đôi chút và mỉm cười hiền lành, nhất là mái tóc dài sẫm màu lại có những lọn tóc cong cong rất đẹp chảy dài xuống đôi vai. Tiểu thư vuốt mái tóc cho Zinnober, trong khoảnh khắc ấy nàng thấy một vệt đỏ dọc đường ngôi ánh lên thứ ánh sáng mờ ảo.

- Ha ha, - tiểu thư kêu lên, - Prosper Alpanus! Bậc hiền tài cao quý, ông đã giữ đúng lời hứa của mình! Giờ thì vận số rủi ro của nó đã trả giá, cùng với nó mọi nỗi ô nhục cũng tiêu tan!

- Ôi chao, - bà Liese già nua lên tiếng, - Chúa ơi, đây đâu phải là Zaches Tí Hon của tôi, chưa bao giờ trông nó lại xinh đến như thế. Vậy là tôi đã uống công đi tới thành phố này, tiểu thư quý mến, tiểu thư đã khuyên tôi không phải rồi!

- Đừng có cầu nhàu nữa, bà lão ạ, - tiểu thư đáp, - nếu đã thực sự nghe lời khuyên của tôi, nếu bà không xấn xỏ bước vào ngôi nhà này trước khi tôi tới đây, thì có lẽ mọi chuyện sẽ tốt hơn đối với bà. Tôi nhắc lại, con người bé nhỏ đang nằm trên giường kia chắc chắn và đích thực là con trai của bà, Zaches Tí Hon của bà đó!

Lúc này mắt bà sáng lên, "vậy thì," - bà nói, - "nếu tôn ông nhỏ bé kia đích thực là con tôi, vậy thì tôi được thừa kế tất cả thứ đồ đẹp để ở quanh đây, thừa kế cả ngôi nhà cùng mọi thứ trong đó chứ?".

- Không, - tiểu thư đáp, - tất cả đã qua rồi, bà lão ạ! Bà đã để tuột mất cơ hội có được tiền bạc và của cải - tôi đã nói rồi mà, các người đâu có được ban tặng sự giàu sang.

- Nhưng tôi được phép, - bà nói tiếp, - được phép đặt con người bé bỏng tội nghiệp kia vào tạp dề của mình và bế về nhà chứ? Ngài linh mục của chúng tôi có nhiều con chim và sóc nhồi bông trông rất xinh, tôi muốn nhờ người ta cũng nhồi bông cho Zaches Tí Hon, tôi sẽ đặt nó đứng trên tủ trong bộ áo khoác đỏ, có cả dải băng rộng và ngôi sao trên ngực, để mãi mãi nhớ đến nó!

- Thật là, - tiểu thư kêu lên có vẻ hơi khó chịu, - thật là một ý nghĩ kỳ quặc hết chỗ nói! Không thể được đâu, không được!

Bà Liese bắt đầu khóc nức nở, kêu ca và than vãn:

- Vậy tôi được gì nào, tôi được gì khi Zaches Tí Hon của tôi hưởng vinh hoa phú quý? Giá như nó cứ ở lại với tôi, giá như tôi cứ nuôi nó trong đói nghèo thì bây giờ có lẽ nó còn sống, nó sẽ không bao giờ rơi vào cái bình bằng bạc đáng nguyên rửa kia, biết đâu nó lại chẳng mang đến cho tôi niềm vui và phước lành. Nếu tôi cứ mang nó trong cái sọt đựng củi đi nơi này nơi nọ, biết đâu người đời lại chẳng rủ lòng thương, ném cho tôi vài đồng bạc xinh xinh, còn bây giờ...

Có tiếng chân người nhộn nhạo ở phòng ngoài. Tiểu thư giục bà lão lui ra, dặn bà đứng chờ nàng trước cổng, khi trở về nàng sẽ mách cho bà một phương cách để chấm dứt mọi khổ cực và nhọc nhằn của bà.

Bây giờ tiên nữ Rosabelverde đến gần Zinnober, nói bằng giọng nhẹ nhàng, run run và thương cảm sâu xa:

- Zaches tội nghiệp! Một đứa con ghẻ của tạo hóa. Ta đã có ý tốt với con! Có lẽ đó là một sự diên đại, khi ta đã nghĩ rằng, tài năng tốt đẹp từ bên ngoài ta tặng con sẽ rọi sáng tâm hồn con, làm thức tỉnh trong con một giọng nói mách bảo với con rằng: Con không phải là người như người đời vẫn thường nghĩ về con, nhưng con phải vươn lên ngang tầm để xứng đáng với những tài năng ấy và trên đôi cánh ấy, kẻ bị tê liệt và không có cánh bay sẽ nâng mình lên cao! Nhưng không có giọng nói nào từ trong con được thức tỉnh. Tinh thần trì độn và tàn tạ đã chết trong con không có khả năng làm cho con đứng lên. Con vẫn không giảm bớt được sự ngu muội, thô thiển và ngang bướng của mình! Ôi! Giá như con vẫn cứ là một cái gì đó kém giá trị, một cái gì đó ít giá trị hơn cả một củ cải nhỏ nhoi còn nguyên vẹn, thì chắc con đã thoát khỏi cái chết nhục nhã này! Prosper Alpanus đã lo liệu để khi chết con lại được trọng vọng, lại được coi như lúc con còn sống trong vinh quang nhờ phép thuật của ta. Giá như ta lại được nhìn thấy con, dù làm con cánh cam nhỏ bé, làm con chuột lang lợi hay con sóc nhanh nhẹn, chắc ta sẽ rất mừng! Zaches Tí Hon hãy ngủ ngon, con nhé!

Tiên nữ Rosabelverde vừa rời khỏi gian phòng thì quan ngự y của quốc vương cùng quan thị vệ bước vào.

- Lạy Chúa tôi, - quan ngự y kêu lên khi nhìn thấy Zinnober đã chết và ông cũng biết rằng mọi phương pháp đưa thượng thư trở về với cuộc sống đều vô ích, - lạy Chúa tôi, chuyện xảy ra như thế nào, thưa ông?

- Ô, thưa ngài ngự y, - quan thị vệ đáp lại, - cuộc bạo loạn hoặc cuộc cách mạng, ôi chà, tất cả chỉ là một mà thôi, tùy ý ngài gọi tên, diễn ra huyền ảo và ầm ĩ ở ngoài hành lang thật khủng khiếp. Tôn ông chúng tôi lo sợ cho cuộc sống cao quý của mình, chắc ngài muốn chạy trốn vào phòng vệ sinh, trượt chân và...

- Đòi thế đấy, - quan ngự y nói với vẻ xúc động và trang nghiêm, - vì sợ chết mà người ta đã chết!

Cánh cửa bật tung ra, quốc vương Barsanuph nhào vào với bộ mặt nhợt nhạt, sau ngài có bảy quan thị vệ trông còn nhợt nhạt hơn.

- Có thật thế không, có thật thế không? - quốc vương hỏi, nhưng khi ngài nhìn thấy cái xác người bé nhỏ, ngài bỗng lùi ngay lại, hướng mắt nhìn lên trời biểu lộ sự đau xót khôn cùng:

- Ôi, Zinnober!

Bảy quan thị vệ cũng hòa theo:

- Ôi, Zinnober!

Và bọn họ, làm theo quốc vương, cũng lấy khăn mùi xoa ra khỏi túi, đưa lên mắt chấm chấm.

- Một tổn thất lớn lao, - quốc vương nói sau một hồi kêu than không thành lời, - một tổn thất không gì bù đắp nổi cho quốc gia! Biết tìm đâu ra một người đeo huân chương Hồ Đổm Xanh hai mươi khuy hiên ngang như Zinnober của ta! Nhưng sao Khanh lại có thể để một người giỏi như thế của trăm chết kia chứ? Khanh nói đi - chuyện xảy ra như thế nào - tại sao lại xảy ra - nguyên nhân vì đâu - con người lỗi lạc ấy đã chết vì có gì?

Quan ngự y xem xét người chết rất cẩn thận, sờ nắn đôi chỗ trước đây có mạch đập, vuốt mái đầu người chết rồi hắng giọng lên tiếng:

- Tàu bệ hạ chí tôn! Nếu thần chỉ nên bằng lòng với việc lặn ngụp trên mặt nước không thôi, thần có thể nói rằng, ngài thượng thư đã chết vì hoàn toàn bị ngừng thở, nguyên nhân ngừng thở phát sinh từ sự mất khả năng hít vào và thở ra, mà sự mất khả năng thở ra hít vào lại có nguyên nhân phát sinh từ sự khô hải mà ngài thượng thư đã mắc phải. Thần có thể nói rằng, bằng cách này ngài thượng thư đã chết một cái chết rất hài hước. Tàu bệ hạ, thần xa lánh mọi sự nông cạn hời hợt, xa lánh mọi sự cảm dỗ muốn giải thích tất cả bằng các nguyên tắc vật chất tẻ nhạt, vì các nguyên tắc này chỉ có cơ sở tự nhiên không gì bác bỏ được của nó trong phạm vi vật chất thuần túy mà thôi. Tàu quốc vương nhân đức, xin cho thần được quân tử nhất ngôn! Mầm mống khởi thủy dẫn đến cái chết của thượng thư chính là chiếc huân chương Hồ Đổm

Xanh hai mươi chiếc khuy áo!

- Khanh nói gì cơ? - quốc vương trừng mắt nhìn quan ngự y dùng dùng nổi giận, - Sao kia? Khanh nói gì? Huân chương Hồ Đổm Xanh hai mươi khuy mà vị thương thư này đeo rất hiên ngang và đầy vẻ hào hoa vì sự phồn vinh của quốc gia - là nguyên nhân cái chết hay sao? Phải chứng minh điều đó, hay là... thì vạ, các khanh thấy thế nào?

Bảy quan thị vệ nhợt nhạt đều đồng thanh đáp lại:

- Hoặc là người phải chứng minh điều đó, hay là...

Và ngự y nói tiếp:

- Tâu bệ hạ chí tôn ân đức nhất của thần, thần xin chứng minh điều đó, và bỏ chữ “hay là”! Sự việc có liên quan như sau: Tấm huy chương nặng nề đeo trên dải băng, nhất là những chiếc khuy kim cương ở trên lưng đã tác động bất lợi đến hệ thống trung khu thần kinh của xương sống. Đồng thời tấm huân chương nặng nề tạo ra một sức ép lên cái vật thể có nhiều đốt đốt đoạn nằm giữa kiềng ba chân và động mạch tràng mô ở phía trên, chúng thần gọi đó là mạng đan chéo thái dương, mạng này đặc biệt có ưu thế trong mê cung của các hệ thần kinh. Chính bộ phận chủ yếu này lại có mối quan hệ đa dạng nhất với hệ thống não bộ, tất nhiên rồi, nếu tấn công vào các dây thần kinh cũng là sự thù địch đối với não. Tâu bệ hạ, chẳng phải một sự vận hành tự do của hệ thống não bộ chính là điều kiện tiền đề của ý thức, của nhân cách, là biểu hiện của một sự kết hợp thống nhất hoàn mỹ nhất của tổng thể trong một tiêu điểm đó hay sao? Chẳng phải quá trình sống chính là sự hoạt động trong hai lãnh vực, trong hệ dây thần kinh và hệ thống não bộ hay sao? Xin ngắn gọn! Mỗi một sự tấn công vào chỗ đó đều làm rối loạn các chức năng của cơ cấu tinh thần. Đầu tiên là ý nghĩ tầm tối về những hy sinh của mình cho Nhà nước mà không được công nhận, tức là sự hy sinh vì phải đau đớn trong lúc đeo huân chương, v.v... Trạng thái tinh thần này càng ngày càng tệ hại hơn, cho đến khi hoàn toàn có sự mất cân đối và bất hòa giữa hệ thống thần kinh và hệ thống não bộ, sự mất cân đối bất hòa này cuối cùng dẫn đến sự ngừng hoạt động của ý thức, hoặc một sự bỏ cuộc của nhân cách. Trạng thái này chúng thần gọi nó là cái chết! Vâng, tâu bệ hạ chí tôn! Ngài thương thư thực chất đã từ bỏ nhân cách của mình, nghĩa là đã chết rồi, trước khi ngài đâm đầu vào cái bình đầy tai ương đó. Vậy là cái chết của ngài không có nguyên nhân vật chất mà thực ra có một nguyên nhân tinh thần vô cùng sâu xa!

- Ngự y, - quốc vương nói về khó chịu, - ngự y, khanh lắm nhảm cái gì cả nửa giờ đồng hồ, trăm có lẽ bị nguyên rủa, nếu như trăm đã hiểu được một lời nào của khanh! Khanh muốn nói gì về cái vật chất và cái tinh thần vậy?

- Nguyên tắc vật chất, - ngự y nói tiếp, - là điều kiện của cuộc sống thuần túy sinh học, còn nguyên tắc tinh thần ngược lại là tiền đề của cơ cấu nhân sinh, cơ cấu này tìm được động lực tồn tại trong tinh thần và năng lực tư duy.

- Vẫn chưa hiểu, - quốc vương kêu lên đầy tức tối, - ta vẫn chưa hiểu khanh nói gì, khanh là kẻ khó hiểu!

- Ý thần là, - ngự y nói tiếp, - ý thần là, tâu hoàng thượng, cái vật chất chỉ liên quan đến cuộc sống thuần túy sinh học, như diễn ra ở giới thực vật không có khả năng tư duy, còn cái tinh thần thì liên quan đến năng lực tư duy. Vì năng lực tư duy tiềm ẩn trong cơ cấu tinh thần của con người nên bất cứ người thầy thuốc nào cũng phải bắt đầu bằng việc xem xét năng lực tư duy, xem xét tinh thần của người bệnh, coi cơ thể bệnh nhân chỉ là chư hầu của tinh thần mà thôi, và chư hầu phải nghe theo lời chủ nhân!

- Ô hô! - quốc vương kêu lên, - ô hô, ngự y, thế là đủ rồi! Khanh hãy chịu khó chữa bệnh cho cơ thể của ta, còn tinh thần của ta khanh chớ có đụng vào, ta chưa bao giờ cảm thấy có điều gì khó chịu trong tinh thần của ta cả! Nói tóm lại, ngự y của ta, khanh quả là một người thật rắc rối, nếu ta không đứng bên thì hài quan thượng thư của ta, có lẽ ta cũng sẽ xúc động vì khanh đấy. Nhưng thôi, ta biết ta phải làm gì rồi! Nào, các thị vệ, chúng ta hãy nhỏ thêm vài giọt nước mắt nữa bên thi hài con người đã trở thành thiên cổ, rồi ta rảo bước tới bàn tiệc.

Quốc vương đưa khăn mùi soa lên mắt và thốn thức, các thị vệ cũng đưa khăn mùi soa lên mắt và thốn thức, rồi tất cả đi ra.

Bà lão Liese đứng ngay trước cửa ngôi nhà, trên cánh tay đeo lưng lẳng những dây hành củ óng vàng trông vô cùng đẹp mắt, những thứ mà xưa nay chưa có ai được nhìn thấy! Tình cờ ánh mắt của quốc vương Barsanuph chạm tới chúng. Ngài dừng bước, vẻ đau xót đã biến mất trên gương mặt của ngài, và ngài mỉm cười hiền lành và ân đức:

- Ô, suốt cả đời ta chưa nhìn thấy những củ hành nào lại đẹp mắt đến như thế, - quốc vương nói, - chắc chúng phải thơm ngon nhất trên đời. Bà lão bán hàng chứ?

- Thưa vâng, - bà Liese cúi gập người đáp lại, - tâu quốc vương ân đức cao dày, kẻ hèn mọn sống đạm bạc nhờ bán những củ hành như thế này! Chúng ngọt như mật ong, bệ hạ vừa ý chứ ạ?

Nói xong bà lão đưa cho quốc vương những củ hành to nhất và vàng óng nhất. Ngài cầm hành lên tay, mỉm cười, chép chép miệng rồi nói:

- Các thị vệ! Hãy đưa cho trẫm một con dao con!

Nhận được dao, quốc vương gọt vỏ một củ hành sạch sẽ và ném thử.

- Ôi, ngọt ngào thay, thơm ngon thay, trong hành có sức mạnh và có lửa! - ngài nói to, trong lúc đôi mắt ngài ánh lên niềm vui sướng, - Và khi ăn, trẫm có cảm tưởng như nhìn thấy Zinnober đã qua đời đang đứng trước mặt trẫm, vậy gọi và thì thầm: "Ngài hãy mua đi - hãy ăn những củ hành này, thưa quốc vương - sự phồn vinh của quốc gia đòi hỏi ngài như thế!".

Rồi quốc vương ấn vào tay bà lão một vài quan tiền vàng. Các thị vệ được lệnh nhét tất cả các dây hành củ vào túi mình. Và còn hơn thế nữa! Ngài còn hạ chiếu chỉ nêu rõ không có ai ngoài bà Liese được phép cung cấp hành cho các bữa ăn của hoàng gia. Nhờ vậy người mẹ của Zaches Tí Hon, tuy không trở nên giàu có, nhưng cũng được thoát khỏi cảnh cùng quẫn và khốn khổ. Trong chuyện này chắc tiên nữ Rosabelverde từ tâm đã làm một phép màu để giúp bà.

Đám tang thượng thư Zinnober là một trong những đám tang trọng thể nhất chưa từng có ở trong thành Kerepes. Quốc vương, tất cả các hiệp sĩ Hồ Đốm Xanh đi theo linh cửu với nỗi buồn sâu sắc. Tất cả các quả chuông đều ngân vang, thậm chí hai khẩu đại bác mà quốc vương đã tốn kém mua về bắn pháo hoa cũng nhiều lần khai hỏa. Dân chúng, thị dân - tất cả đều khóc lóc, than vãn rằng quốc gia đã mất đi một chỗ dựa vững chắc nhất, rằng sẽ chẳng bao giờ có được một đấng quân tử uyên bác, có tâm hồn cao quý, bao dung và hăng say không biết mỏi vì sự nghiệp chung như Zinnober để cùng chèo chống con thuyền quốc gia nữa.

Sự tổn thất này thực sự không có gì thay thế, bù đắp được, vì sẽ chẳng có một thượng thư nào lại có thể đeo được huân chương Hồ Đốm Xanh hai mươi khuy vừa khít vào cơ thể như Zinnober mà người đời mãi mãi sẽ không thể nào quên...



CHƯƠNG MƯỜI

Những lời thỉnh cầu buồn bã của tác giả - Giáo sư Mosch Terpin đã bình tâm trở lại và nàng Candida không bao giờ cau có, bức mình - Một con cánh cam vàng thì thào vào tai tiến sĩ Prosper Alpanus, ông này bèn già từ và Balthasar sống hạnh phúc ra sao.

Bạn đọc thân mến, bây giờ đến lúc người ghi chép lại những trang sách này cho bạn phải chia tay mất rồi, anh ta bỗng thấy buồn và băn khoăn e ngại, bởi lẽ, anh còn biết rất nhiều chuyện lạ lùng về Zinnober và thực sự có hứng thú muốn được kể hết cho bạn nghe, như anh đã viết lại câu chuyện này bởi một sự thôi thúc nội tâm không thể nào cưỡng lại được. Nhưng mà thôi! Nhìn lại tất cả các sự kiện diễn ra trong chín chương vừa qua, anh cảm thấy trong đó có quá nhiều điều kỳ dị, huyền hoặc ngược lại với lý trí thông thường, đến nỗi anh cứ tích tụ thêm những chuyện tương tự như thế nữa, chắc sẽ có nguy cơ làm mất lòng bạn đọc và lạm dụng sự độ lượng của bạn. Vì vậy, khi phải viết dòng chữ “Chương cuối cùng” như thế này, lòng anh bỗng nhiên thấy buồn bã và băng khuâng, ngần ngại muốn được thỉnh cầu bạn đôi lời: xin bạn hãy để cho mình đọc truyện này với một tâm trạng thật thoải mái và vô tư để nhận xét các nhân vật kỳ dị đến với bạn, vâng, thậm chí hãy làm bạn với chúng, bởi các nhân vật ấy đến với nhà văn nhờ anh ta linh cảm được sự hiện hình dị thường của chúng, còn gọi là trí tưởng tượng, và có lẽ anh ta cũng để mình bị cái bản tính dị thường và thất thường của chúng cuốn hút theo. Xin bạn đọc đừng vì thế mà giận dữ nhà văn và cái bản tính thất thường kia! Bạn đọc thân yêu, nếu trong lúc đọc truyện thỉnh thoảng bạn lại tủm tỉm cười thầm về điều này điều nọ, thì đó chính là bạn đã ở trong tâm trạng mà người viết những trang sách này hằng ước mong, và anh ta tin rằng, bạn đã coi nhà văn có những điều tốt đẹp!

Thực ra câu chuyện này có thể kết thúc bằng cái chết bi thảm của thượng thư Zinnober nhỏ bé. Nhưng thay cho một đám tang buồn bã lại là một đám cưới tươi vui trong đoạn kết có phải còn thú vị hơn không? Vì vậy xin bạn đọc dành ít phút nghĩ tới chàng Balthasar và nàng Candida kiều diễm.

Giáo sư Mosch Terpin vốn là người từng trải việc đời và đã được khai sáng, ông hành động theo một câu châm ngôn rất thông thái là: “Không có gì làm ta phải ngạc nhiên” và quả vậy, từ rất nhiều năm nay ông không hề ngạc nhiên trước bất kỳ chuyện gì xảy ra trên thế gian. Nhưng bây giờ khác rồi, ông đành phải chối bỏ sự uyên bác của mình và liên tục phải ngạc nhiên hết chuyện này đến chuyện khác, đến nỗi sau cùng ông ca thán về việc mình không còn biết gì nữa, không biết ông có đúng là giáo sư Mosch Terpin hay không, có đúng là ông từng điều hành việc

nghiên cứu các vấn đề thiên nhiên của quốc gia hay không, có đúng là ông đang thực sự ngẩng đầu nhìn trời cao và đang dạo bước trên đôi chân của chính mình không?

Trước hết giáo sư Mosch Terpin ngạc nhiên khi thấy Balthasar giới thiệu với ông rằng tiến sĩ Prosper Alpanus là ông chú của chàng, và ông chú này lại chia cho ông xem các giấy tờ trao tặng toàn bộ tài sản cho Balthasar, biến chàng thành chủ nhân của một trang ấp cách thành Kerepes chừng một giờ với đầy đủ cả nhà cửa, ruộng vườn và rừng cây; rồi ông lại ngạc nhiên không tin vào mắt mình khi xem bản liệt kê tài sản với vô số những đồ đạc quý giá cùng rất nhiều, rất nhiều những thỏi vàng thỏi bạc mà giá trị của nó vượt xa cả kho báu của quốc vương! Ông càng ngạc nhiên hơn khi cầm chiếc kính một mắt và một gọng của Balthasar soi vào chiếc quan tài lỏng lẻo mà Zinnober đang nằm và chợt nhận ra rằng: trên đời này chưa từng có một quan thượng thư Zinnober nào cả, chỉ có một gã nhóc thô lỗ, ương ngạnh mà người đời đã ngộ nhận là ngài thượng thư Zinnober uyên bác và thông minh.

Sự ngạc nhiên của giáo sư Mosch Terpin đã đạt tới đỉnh điểm khi Prosper Alpanus dẫn ông đi tham quan ngôi nhà, chỉ cho ông thấy thư viện của mình và nhiều vật dụng khác, thậm chí còn biểu diễn cho ông xem một vài thí nghiệm cực kỳ lý thú với những động vật và thực vật lạ lùng.

Giáo sư chợt nảy ra ý nghĩ là mọi công việc nghiên cứu của ông chẳng là gì hết cả, và hiện ông đang ở trong một thế giới huyền ảo rực sắc màu như đang ở trong một quả trứng vàng vậy. Ý nghĩ này làm ông thấy tủi thân, đến nỗi ông kêu than và sau cùng oà lên khóc như một đứa bé con. Ngay tức khắc Balthasar dẫn giáo sư vào một hầm rượu rộng thênh thang, nơi ông nhìn thấy vô số các thùng rượu lấp lánh và các chai rượu vang óng ánh. Chàng nói rằng ở đây ông có thể làm thí nghiệm tốt hơn nhiều so với hầm rượu của quốc vương, và ở khuôn viên tươi đẹp ngoài kia ông tha hồ được nghiên cứu thiên nhiên. Thế là giáo sư đã tỉnh tâm trở lại.

Đám cưới Balthasar được tổ chức trong tòa biệt thự của trang ấp. Balthasar, các bạn của chàng, Fabian và Pulcher, tất cả đều kinh ngạc trước vẻ đẹp long lanh của Candida, trước sức hấp dẫn kỳ diệu về tư chất cũng như về trang phục của nàng. Quả thực có một phép màu vây quanh nàng, vì tiên nữ Rosabelverde đã quên đi mọi chuyện bực mình và tới dự lễ cưới với tư cách tiểu thư Hoa Hồng Đẹp trong tu viện. Tiên nữ đã đích thân mặc quần áo cho Candida, trang điểm cho nàng bằng những bông hồng kỳ lạ, đẹp mắt nhất. Hiển nhiên quần áo Candida mặc rất vừa một khi có đôi bàn tay tiên điều khiển nó. Rosabelverde còn tặng cho cô dâu một chiếc vòng đeo cổ lấp lánh rất đẹp, chiếc vòng này có phép màu đặc biệt: ai đeo nó bên mình thì người đó sẽ không bao giờ bực dọc hay khó chịu về những chuyện vặt vãnh, chẳng hạn về một dải ruy băng bị thắt nút, một đồ trang sức trên tóc bị xô lệch hay một vết bẩn trên áo quần và đại loại như vậy. Chính phép màu này làm gương mặt Candida có một vẻ diễm kiều và tươi tỉnh đặc biệt đáng yêu. Chú rể và cô dâu đắm mình trong hạnh phúc ngất ngây, nhưng họ vẫn không quên dành ánh mắt và ngôn từ cho bạn bè thân tới dự lễ. Prosper Alpanus và Rosabelverde cũng góp sức để có những chuyện thần kỳ nhất làm tươi vui cho ngày cưới. Khắp nơi, từ cây cối đến bờ bụi, chỗ nào cũng thấy ngân nga những âm điệu yêu thương ngọt ngào, trong khi đó thì các bàn tiệc óng ánh bày đầy các món ăn ngon lành nhất cùng với các chai bằng pha lê chứa rượu vang thượng hảo hạng rót lửa nồng sự sống vào huyết mạch của các khách đến mừng.



Đêm buông xuống, những giải cầu vồng lấp lánh ánh lửa được căng trên khắp khuôn viên, và người ta nhìn thấy vô số chim chóc và côn trùng lấp lánh, đương chập chờn bay lượn, mỗi khi chúng rũ cánh lại có hàng triệu đốm lửa bắn tung ra, tạo thành những hình thù đẹp mắt nhảy múa trong không trung rồi nghiêng ngả, chờn vờn biến mất trong các bụi cây. Trong lúc đó thì rừng cây ngân vang muốn tiếng nhạc, và gió đêm thổi tới rì rào huyền bí và rắc hương thơm ngọt ngào khắp nơi nơi.

Balthasar, Candida và bạn bè của họ nhận biết được phép thuật cao cường của tiến sĩ Alpanus, nhưng giáo sư Terpin đương chệnh choáng men say lại cười lớn và bảo rằng đằng sau mọi chuyện đó có con quỷ điều hành, có gã chuyên trang trí sân khấu và những người bắn pháo hoa của quốc vương.

Có tiếng chuông lạnh lạnh vang lên. Một con cánh cam vàng lấp lánh từ từ hạ cánh đậu xuống vai Alpanus, hình như nó thì thầm điều gì đó với chủ nhân.

Prosper Alpanus đứng dậy, nói giọng nghiêm trang và trịnh trọng:

- Candida kiều diễm - Balthasar thân yêu - các bạn của tôi! Đã tới giờ rồi - Lôthox gọi - tôi đành phải chia tay!

Rồi ông đến gần cặp vợ chồng son, nói với họ dịu dàng. Cả hai, Balthasar và Candida tỏ ra rất xúc động. Có lẽ ông đã căn dặn họ đôi điều, rồi thấy ông choàng tay ôm lấy họ thật thấm thiết.

Sau đó ông quay sang tiểu thư Hoa Hồng Đẹp và cũng nói rất dịu dàng - có lẽ nàng nhờ ông làm một vài công việc liên quan đến phép màu và thể giới các nàng tiên, ông vui vẻ nhận lời.

Trong lúc đó thì có một chiếc xe nhỏ bằng pha lê, được hai con chuồn chuồn lấp lánh kéo đi và do một con trĩ bằng bạc điều khiển từ không trung đang dần dần hạ xuống.

- Vĩnh biệt - vĩnh biệt nhé! - Prosper Alpanus gọi to rồi trèo lên chiếc xe đang nâng dần lên cao, rồi nó lướt qua các dải cầu vồng lấp lánh muôn ánh lửa, lên mãi tới những tầng không trung cao nhất, rồi hiện lên như một ngôi sao nhỏ lung linh và cuối cùng biến mất sau những áng mây xa xôi.

- Anh em nhà Montgolfiere bay rất hay! - Mosch Terpin nói phều phào, rồi bị điều khiển bởi uy quyền của rượu vang, ông ta lăn ra ngủ.

Balthasar luôn luôn nhớ đến những lời Prosper Alpanus căn dặn, sử dụng tốt tài sản tuyệt vời của tòa nhà và trở thành một nhà thơ thực thụ. Những đặc điểm của khu nhà mà Alpanus đã nói tới để phục vụ cho nàng Candida xinh đẹp quả thật rất hữu dụng, hơn nữa, Candida lại

không bao giờ rời xa món quà cưới mà tiểu thư Hoa Hồng Đẹp tặng mình, cho nên không thể có điều gì khác hơn là Balthasar đã có một cuộc hôn nhân hạnh phúc trong hiển vinh và hoan lạc, một điều mà xưa nay mới chỉ có chàng là nhà thơ cùng với người vợ trẻ xinh đẹp của mình có được ở trong đời.

Vậy là câu chuyện cổ tích về Zaches Tí Hon, mệnh danh Zinnober, bây giờ thực sự đã có một *kết thúc tươi vui*.

HẾT

CHÚ THÍCH

[\[1\]](#) Papnutiux: Nhiều tên người trong tác phẩm của Hoffmann đã dựa vào cuốn sách xuất bản năm 1784 tại Leipzig của tác giả Johann Georg Ritter von Zimmermann (1728-1795).

[\[2\]](#) Rễ cây ngải sâm trông giống hình người, ở đây hiểu theo nghĩa ‘một quái vật bé xiu’.

[\[3\]](#) Sách Turnierbuch của G. Ruxner, xuất bản lần đầu năm 1530, trong đó giới thiệu về các gia huy của những dòng họ quý tộc Đức nổi tiếng.

[\[4\]](#) Thử thách đối với các phù thủy: Ai bị tình nghi sẽ bị quăng xuống nước, nếu không chìm thì chứng tỏ người đó là phù thủy và sẽ bị hỏa thiêu.

[\[5\]](#) Xứ Xinnixtan: Xứ sở của các thần tiên theo tín ngưỡng Ả Rập.

[\[6\]](#) Hoffmann nhại theo cách ăn nói dài dòng rối rắm và khó hiểu của các học giả chỉ biết chúi đầu vào sách vở, thậm chí không biết gì đến cuộc sống chung quanh mình.

[\[7\]](#) Nhà bác học không biết đó là những cái tàu cán rất dài, một mốt thời thượng lúc bấy giờ.

[\[8\]](#) Philixtơ: tên một bộ tộc trong huyền thoại, theo ngôn ngữ sinh viên thời đó là ‘kẻ vô học’.

[\[9\]](#) Luca Cranach (1472-1553): họa sĩ Đức độc đáo, ít chịu ảnh hưởng của hội họa Ý, giáo sư vĩ Bantasa như người họa sĩ này.

[\[10\]](#) Một loại búp bê rỗng sắc sỡ có hình dạng một con quỳ, thả vào nước cho bơi đúng, ngật ngà ngật ngưỡng rất tức cười.

[\[11\]](#) Cagliostro: Bá tước Cagliostro (1743-1795) là một nhà giả kim thuật, một kẻ phiêu lưu và đối trá lừng danh một thời.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>